tuần báo văn học nghệ thuật • số 27, thứ năm 30-10-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

SAMUEL BECKETT GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 69

Phơi bày sự cùng cực của con người hiện đại qua những hình thức thích nghi, truyện và kịch, Samuel Beckett vừa đoạt giải Nobel Văn Chương năm nay của Hàn Lâm Viện Thụy Điển Tin loan đi từ thủ độ Stockholm hôm 23-10 trong khi tác giả En attendant Godot đang đi du lịch miền Địa Trung Hải. Đây là lần thứ nhất Giải Văn Chương Nobel lại trở về với Pháp, kể từ khi kịch tác gia và triết gia Jean Paul Sartre từ chối vào năm 1964. Giải thưởng này trị giá 72.800 Mỹ Kim. Beckett người Ái Nhĩ Lan nhưng đã rời quê hương và định cư ở Ba Lê từ năm 1937, và dùng Pháp văn trong các tác phẩm của Ông. Năm nay ông 63 tuổi. Tác phẩm đầu tiên được xuất bản: Whoroscope thơ, 1930.

XEM BÀI TRANG 4

MAI THẢO
TUỲ HỒNG
NGHỀ VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

HỒ MINH DŨNG: TRUYỆN NGẮN

TUỆ SỸ — PHẠM THIÊN THƯ: THƠ

ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

MỘT TIA HY VỌNG
CHO NỀN VĂN HOÁ V.N.

27

20 TRANG 20 ĐỒNG

https://tieulun.hopto.org

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

MỘT TIA HY VỌNG CHO NỀN VĂN HÓA V.N.

Tuần lễ Văn Hóa đã qua — Âm hưởng vẫn còn đâu đây, nói lên thiện chí tột mức của cụ Quốc Vụ Khanh Văn Hóa. Chúng tôi không bàn đến nội dung — hay hình thức của tuần lễ Văn Hóa, chúng tôi muốn nói đến sự «tiên phuông dọn đường» của Chính quyền để tạo một nguồn sinh khí mới cho hoạt động văn hóa nước nhà: một nguồn sinh khí cần được nuôi dưỡng lâu dài. Muốn được thế cả Chính quyền lẫn người làm văn hóa cần phải nỗ lực để góp phần xây dựng chung — hay nói cách khác: một sự trợ giúp hỗ tương rất cần thiết để phát triển văn hóa đúng mức.

Về phía «những người làm văn hóa» từ trước, mặc dù hoạt động trong bóng tối, hay hoạt động trong những điều kiện khó khăn. (Chúng tôi muốn nói đến những hoàn cảnh thiếu kém về vật chất, những luật lệ kiềm duyệt gò bó — gắt gao nhiều khi vô lý) họ vẫn bền chí sáng tạo. Sáng tạo để ghi lại những thăm cảnh của chiến tranh — sáng tạo để tô điểm lên màu đen của chết chóc, của đói rét, của bất công—bằng màu hồng của hy vọng — màu thắm của nhẫn nại hy sinh — sáng tạo để cải tạo — sáng tạo để đem nền văn hóa đến một sự hướng thượng — một hướng đi lên trên cái bần cùng thối nát của xã hội kiệt quệ vì chiến tranh.

Về phía Chính quyền, đã làm gì cho nền văn hóa nước nhà? — đã làm gì cho đúng vai trò lịch sử của mình đối với văn hóa? Phải công nhận là Chính quyền đã ý thức được tầm quan trọng của văn hóa (điều mà bất cứ một Chính quyền nào cũng phải nghĩ tới trước tiên khi nhận lãnh đạo quốc gia) nhưng rất tiếc Chính quyền chưa tạo được một động lực chính để thúc đẩy — những phương tiện thích hợp để nuôi dưỡng một nguồn sinh khí dồi dào trong tâm tư của những con người làm văn hóa, để họ không cảm thấy bị gò bó, bị đơn độc trong trách nhiệm làm văn hóa.

Chính quyền có sẵn trong tay rất nhiều phương tiện như: Thông tin, Vô Tuyến Truyền Thanh, Truyền Hình, những cơ quan, đoàn thể để đi sâu vào quần chúng — những phương tiện giúp cho Chính quyền đi gần dân — tìm hiểu dân — giúp đỡ dân — nhất là giúp đỡ những người làm văn hóa.

Một ví dụ điển hình: là chế độ kiểm duyệt báo chí, mà mọi người phải tốn bao nhiêu giấy mực để tranh đấu cho một chế độ kiểm duyệt hợp tình và hữu lý.

Trong lãnh vực vô tuyến truyền thanh và truyền hình: một mãnh đất mầu mỡ có thể nuôi dưỡng văn hóa, giúp con người làm văn hóa phát triển mạnh mẽ, cho tới bây giờ có đích thực giúp được gì hữu hiệu và đúng với vai trò của nó chưa? hay là còn đầy rẫy những sự bất công phe cánh cần phải được gấp rút chấn chỉnh, nếu Chính quyền muốn những phương tiện đó trở thành gạch nối liền thông cảm giữa người làm văn hóa và Chính quyền. Nếu Chính quyền sử dụng đúng mức những phương tiện đó tức là đã trực tiếp giúp người làm văn hóa phát triển tốt đẹp.

Tuần lễ Văn hóa chỉ mới là một sự nhắc nhở vai trò của những người làm văn hóa và đồng thời chứng tỏ sự nhận định sáng suốt và sự hứa hẹn giúp đỡ của nhà lãnh đạo có trách nhiệm với văn hóa.

Chúng tôi, tất cả những người làm văn hóa, hoạt động đơn phương hay dưới hình thức các Hiệp hội đoàn, chờ đợi ở Chính quyền chẳng những một chính sách, một đường lối phát triển văn hóa, mà còn thiết tha mong mỏi ở Chính quyền một sự giúp đỡ tích cực về vật chất cũng như những phương tiện cần thiết mà Chính quyền có thể phát ban cho chúng tôi, nhất là Chính quyền nên sáng suốt nhận định và duyệt xét lại tất cả những luật lệ, những nguyên tắc gò bó, lỗi thời—Chính quyền hãy dọn một khu đất rộng rãi—phóng khoáng, dang tay cõi mở đón mời các anh em văn nghệ sỹ đem những cây bông hoa quý trồng vào khu vườn văn hóa kia. Chúng tôi chắc chắn trong tương lai rất gần đây, khu vườn văn hóa sẽ được đầy hương sắc, mà người có trách nhiệm lãnh đạo văn hóa sẽ không hoài công vun bón.

■ NGUYỄN THIỆP

THOI SU nghe thuat

NHÀ THƠ NỮ TẦN VY SẮP SỬA IN THƠ

Nhà văn Thế Phong vừa cho biết thi sĩ Tần Vy rất trẻ tuổi chưa hai mươi nhưng tài cao vòi vọi, sắp sửa in một thi tập mang một tên lạ. Thi phẩm này sẽ do Văn Hữu ấn hành. Cũng nên nhắc qua, nhà Văn Hữa do Cao Đắc Bửu, chủ trương, đã in được một tác phẩm dịch của Robert Kennedy (do Cao Đắc Bửu dịch) và một tác phẩm biên khảo của Trung Tá Lê thiện Giáo

VĂN NGHỆ CẦN SA TẠI QUÁN PHẤN THÔNG VÀNG

Hai ngày thứ bảy, chủ nhật vừa qua, tại quán Phấn Thông Vàng (43 bis Nguyễn Thông) hai anh Khải Triều và Phổ Đức đã tổ chức nói chuyện văn chương với đề tài «Văn nghệ cần sa» và «Thi sĩ và cuộc đời»!

Trong buổi nói chuyện văn nghệ giữ cà phê, thuốc lá này, không khí có vẻ hấp dẫn và vui vẻ. Giới văn nghệ tham dự đông đảo. Nhìn thoáng qua thì thấy có cụ thi sĩ Vũ Hoàng Chương, nhà văn Nhật Tiến, Hoàng Xuân Việt, họa sĩ áo đen Nghiêu đề, nữ sĩ Lệ Khánh mới giã từ Đà Lạt về Saigon lập nghiệp. v.v.. và đông đảo các anh em khác.

Ông chủ quán cho biết trong những tuần tới, Hoàng xuân Việt nói về xuất bản và kiểm duyệt, Nhật Tiến nói về Bộ môn Tiểu thuyết, nhà văn nữ Hoàng Hương Trang nói về hội họa, và nhà thơ không quân Phan Lạc Giang Đông nói về thi ca và chiến đấu.

Bạn đọc, nào những ngày cuối tuần rảnh rỗi thì giờ nhớ đến nghe chơi.

NHÀ VĂN, NHÀ THƠ NÀO SẼ GIẬT GIẢI VĂN CHƯƠNG TỔNG THỐNG

Giải văn chương Tổng Thống đã khóa sổ. Ban tổ chức đã công bố số tác phẩm dự thi về các bộ môn. Nhưng vẫn chỉ là những con số thuần túy chứ không có một chi tiết nào khác.

Không khí bí mật vẫn bao phủ một mờ chung quanh giải này. Không một tên tuổi dự thi nào được chính thức tiết lộ. Về phía cái nhà thơ, nhà văn của chúng ta cũng không hơn gì. Trừ Trần Tuấn Kiệt ra, chưa nghe ông bà nào công khai đã nói mình đã gửi tác phẩm dự giải. Nhưng mới đây một tờ tuần báo đã công bố thẳng thừng luôn một danh sách các vị đã gửi tác phẩm dự thi.

Về bộ môn văn thấy có các ông: Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Trung Dũng, An Khê, Đỗ tiến Đức (Giám đốc Trung tâm Quốc gia Điện ảnh) Dương trữ La, Duy Năng, Phan Lạc Tiếp, Hùng Phong. Về bộ môn thơ tuy rất đông đảo quần hùng nhưng điểm sơ sơ thấy có: Chu Trầm Nguyên Minh, Ngô Xuân Hậu, Trần Đông Vọng, Hà Huyền Chi, Phổ Đức, Diên Nghị, Tường Linh, Nguyễn Bắc Sơn,...

Không biết đây là danh sách thật hay danh sách giả, nhưng thấy có rất nhiều cây bút quen thuộc của bạn đọc. Có ông gửi một, có ông gửi hai, lại có ông gửi tới năm tác phẩm. Phen này các vị giám khảo văn học tha hồ mà chấm.

JO MARCEL BỊ KIỆN

Vài tờ báo hàng ngày vừa loan tin ông Lê Hoàng Long, tác giả bản nhạc *Gợi giấc mơ xưa*, mới vô đơn kiện Jo Marcel về tội sang băng nhạc của ông mà không xin phép. Nói cho cùng, độ này Jo làm ăn phát tài nhờ cái hệ thống tối tân Stereoscope, thâu băng, phát hành các tape nhạc, tơi bời hoa lá, cái cửa hàng ở lầu 1 Crystal Palace không lúc nào vắng khách. Thành ra bị kiện đòi bản quyền cũng là đáng đời.

Tuy vậy, Jo sẽ chẳng phải đền một đồng nào, nếu như có ra tòa, bởi vì ở Sài gòn có rất nhiều cửa hàng sang băng nhạc cùng làm công việc ấy mà không xin phép ông Lê Hoàng Long. Thành ra Jo chỉ lãnh án nếu các cửa tiệm kia cũng bị kiện. Jo không thể thua kiện nếu vẫn có người làm việc đó mà vẫn phây phây. Cái kẹt là ở VN chưa có ai độc quyền sản xuất nhạc của ai hết. Và người ta cứ sang băng khơi khơi, không có cách gì kiểm soát nổi.

(Nguyễn Long, kép độc của nền Tàng Hình V.N. ,bạn Jo Marcel, tuyên bố rằng chỉ ở xứ giao chỉ sang băng mới bị kiện,chứ ở Âu Mỹ cứ là líp com lơ văng mà người ta còn không thèm sang. Lý do: băng thu rồi nó lại bán rẻ hơn băng chưa thu. thế thì bố lại sang làm gì cho ngu người ra. Nguyễn Long cũng dọa rằng anh và Jo Marcel sắp làm được trò đó rồi, và thay vì bán 1000 $ một tape, sẽ chỉ bán 150$ mà thôi. Lỳ kỳ lắm.)

NGUYỄN TUÂN ĐÃ TỪ TRẦN.

Theo một nguồn tin vừa nhận được thì Nhà văn tiền chiến Nguyễn Tuân vừa từ trần tại Bắc Việt hưởng thọ 61 tuổi. Trường hợp có những chi tiết rõ ràng hơn, chúng tôi sẽ loan tải trong số tới.

LỆ THU HÁT NGẬM NGÙI TRONG TRUYỆN DÀI NHẤT LINH

Đời sống của người đàn bà góa chồng, của góa phụ trẻ thường là bỏng cháy mãnh liệt. Như đời sống của cô Nhung, nhân vật chính trong truyện Lạnh Lùng của Nhất Linh chẳng hạn. Vì vậy, hãng Liêm phim đang chuẩn bị đưa đời sống của Nhung lên màn ảnh.

Mặc dù Lạnh Lùng chưa phân cảnh và viết đối thoại xong nhưng tài tử đóng phim hầu như đã được lựa chọn xong tất cả. Cô đào Kim Cương (cái cô đào động tý là vải nước mắt ra ấy mà) giữ vai Nhung, người góa phụ trẻ, sau khi chồng chết phải sống âm thầm với gia đình chồng, với bà mẹ chồng lúc nào cũng khó khăn như bà chằng lửa.

https://tieuluu.hopto.org

Chưa biết đến chừng nào cuốn phim này mới được ra mắt khán giả và không biết cô Kim Cương sẽ diễn xuất thế nào trong cảnh Nhung nửa đêm trốn mẹ chồng ra sau vườn « đánh võ tàu » với cậu giáo kèm trẻ trong nhà.

Ngoài ra, Hãng Liêm phim đang liên lạc với nhạc sĩ Phạm Duy để điều đình mua bản quyền nhạc bản Ngậm Ngùi dành riêng cho phim này. Nhạc bản Ngậm Ngùi trong phim Lạnh Lùng sẽ do Lệ Thu hát.

TRẦN TUẤN KIỆT TIỂU NGẠO GIANG HỒ TRONG VĂN CHƯƠNG

Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt ít lâu nay thấy vắng bóng trên diễn đàn văn chương phú lục. Nhất là sau khi xuất bản tập thơ «Lời gửi cây bông vải» ai càng thấy người phiêu hốt hơn xưa.

Hỏi ra mới biết Trần Tuấn Kiệt quay sang viết sách nghiên cứu võ học và mở nhà xuất bản Hồng Lĩnh để in lai rai những sách, vở của bạn bè thân thiết. Chẳng cần thành công hay thất bại, chỉ cần ngày ngày vui cùng men rượu, ngất ngưỡng đường trần. Sáng gặp, thấy ông vừa say. Chiều gặp, ông sắp tỉnh. Trông ông thật là sướng khoái...

Mới hôm rồi, Trần Tuấn Kiệt cho biết ông đang viết một tập nhận định văn học hiện đại. Những nhận định của ông sẽ khác với những nhận định khác bởi vì ông viết từ trong những cơn say mịt mù. Ông dự định sẽ viết về mười nhà văn tiêu biểu nhất hiện nay. Sẽ không dùng ngôn ngữ đao to búa lớn mà viết như một truyện kể, như một cảm xúc đang xuôi dòng hồi tưởng.

Nghe đâu nhà xuất bản Đại Ngã của Nguyên Vũ đang điều đình với tác giả để đặt mua cuốn này.

■ ĐẶNG TRẦN HUÂN

SÁCH NÓI VỀ HỌP BÁO

Nhà xuất bản Presses universitaires de France vừa phát hành cuốn Les conférences de presse du général De Gaulle (Những cuộc họp báo của tướng De Gaulle). Sách dầy 144 trang giá 15 quan. Hai tác giả là hai người có thẩm quyền về luật pháp, Jean Claude Maitrot và Jean Didier Sicault.

Đây là một cuốn sách chính trị nói ký càng về phương pháp điều khiển những cuộc họp báo của De Gaulle và các chuyên viên của ông.

Quyển sách này xét ra rất có ích cho các chính khách (nghị sĩ, dân biểu, tổng bộ trưởng v.v...) chưa quen họp báo và đọc diễn văn.

TỪ STALINE TỚI DUBCEK

Bộ Histoire des démocraties populaires (Lịch sử dân chủ nhân dân) của Francois Fejto do Le Seuil xuất bản gồm 2 cuốn. Cuốn 1, L' Ere de Staline (Triều đại Staline) dầy 456 trang bán 30 quan. Cuốn 2, Après Staline (Sau Staline) dầy 534 trang giá 36 quan. Bộ sách biên khảo về các biến chuyển tại các nước Đông Âu và bộ mặt thật Cộng Sản từ khi Staline lên nắm quyền tới nay, trong đó có những vụ đàn áp Hung Gia Lợi 1956, vụ bức tử Imre Nagy, đàn áp Tiệp Khắc, hạ bệ Dubcek v.v...

Tác giả là người gốc Hung Gia Lợi.

CUỘC ĐỜI TÌNH ÁI CỦA BRIGITTE BARDOT

Các báo loan tin cô đào 35 tuổi Brigitte Bardot vừa ly dị với người chồng thứ ba là ông vua xe máy Gunther Sachs.

Người ta nhớ sau ngày cưới người chồng thứ nhất là Roger Vadim, cô thôn nữ Bardot có vẻ thỏa mãn lắm. Nàng tuyên bố.

— Anh đẹp trai, mạnh lắm. Tôi yêu anh lắm.

Nhưng không lâu nàng ly dị Vadim để lấy Jacques Charrier. Rồi lại ly dị Charrier để cưới Sachs.

Bây giờ nàng lại ly dị Sachs. Nhân dịp này các ký giả tây phương làm sổ, tính toán cuộc đời sự nghiệp và ái tình của cô đào thuở môi khêu gợi ấy.

Trong 17 năm, Bardot đóng 35 phim bắt đầu là Le Trou normand, rồi Et Dieu créa la jemme, Une Parisienne, la Vérité, l' Ours et la Poupée, vv...

Còn về cuộc đời tình ái, ngoài ba người chồng chính thức có biên lai hẳn hòi, các ký giả cũng không quên liệt kê một lô tên tuổi những tình nhân của Bardot như Jean Louis Trintignant, Sacha Distel, Gigi, Serge Gainsbourg, Nicolas, Sami Fray, Bob Zaguri, Patrick, Warren Beatty v.v..

Nhưng khi ký giả tổng kết kể tên 35 cuốn phim của Bardot thì ta có thể tin ở tài ký giả được. Chứ khi họ tổng kết kể tên những người yêu của nàng thì xin phép nghi ngờ tài của họ lắm đó vì... sức mấy !

PHIM ẢNH VÀ VĂN CHƯƠNG HÍP PI

Cuốn phim mầu của Lục Xâm Bảo More được người ta chú ý và bị cấm chiếu tại nhiều quốc gia vì cuốn phim khai thác một đề tài mà người ta cho là bạo: chất ma túy. Phim kể lại chuyện một người Đức gặp một người đàn bà Mỹ ở Ba Lê. Người đàn bà rủ rê người đàn ông xài các chất ma túy, rủ người đàn ông đi nghỉ hè ở Ibiza, một thị trấn nắng cháy miền bờ biển Đại Trang Hải và người đàn ông đã chết ở thiên đường duyên hải này vì dùng chất ma túy quá độ.

Một cuốn phim khác khai thác đề tài phong trào híp pi được nhiều người nói đến là cuốn phim mầu của Pháp Les chemins de Katmandou.

Thế là điện ảnh đã có đủ cả phim ma túy, phim đồng tình ái, phim đàn ông hóa đàn bà, phim híp pi.

Còn trong văn chương ? Đã có híp pi chưa ? Híp pi ở cách diễn đạt chứ không phải kể chuyện kíp pi.

Diễn đạt bằng lối văn vài trăm trang không thèm chấm câu xuống giòng, diễn đạt bằng cách chưởi bới lung tung kể cả các bậc tiền bối, diễn đạt bằng cách mỗi câu dẫn giải hàng chục chữ Anh, chữ Pháp, chữ Đức, viện thầy Sartre, Camus, Miller, Dostoivesky v.v...

Nếu vậy mà được kể là híp pi thì ở nước ta thiếu gì ?

CHUNG QUANH NÀNG EDITH PIAF.

Ca sĩ Edith Piaf chết. Em nàng là Simone Berteaut viết sách về đời nàng. Sách bán chạy, hốt bạc. Tác giả hốt bạc, nhà xuất bản Laffont hốt bạc. Trông thấy bạc sốt ruột quá. Nên nhiều người muốn rây máu ăn phần, hoặc góp phần công lao cho nhật báo France Soir làm việc đó.

Tờ báo lớn này của Pháp quốc làm một thiên phóng sự điều tra về đời nàng Piaf do các ký giả France Roche, Marc Hérissé và Maurice Joseo phụ trách.

Đã có nhiều người lên tiếng lắm. Nào Jacques Pills, người chồng thứ nhất của Piaf. Ông tuyên bố Berteaut chưa chắc đã nói hết sự thực. Rồi đến Moustaki. Ông này tuyên bố đã từng xử sự rất cứng rắn với Piaf.

Rồi còn bao nhiêu bạn bè thân sơ của Piaf nhân dịp này tuyên bố tùm lum. Y như là khi rũ rê nhau đóng góp tên tuổi vào một hai cột cáo phó, chia buồn.

Ta thấy đủ cả : Raymond Asso, Paul Meurisse, Yves Montand, Charles Aznavour, Eddie Conssantine, André Pouss vv...

Thôi kể sao cho hết !

KÝ GIẢ LÔ RĂNG ĐI HOA KỲ

Ký Giả Lô Răng vừa lên đường đi Hoa Kỳ theo lời mời của một tổ chức văn hóa nước này. Ông sẽ vắng mặt tại VN khoảng 5 tuần lễ. Thế mà mục «Người Và Vật» trên KH phải gác lại trong suốt thời gian đó.

Chúc ông Lô Răng vi vút ở nước người và đừng quên trở lại ngay với bạn đọc KH.

TÚ KẾU

CỬA NGÕ

Trời nắng như thiêu đốt
Giữa trưa, giữa trưa nồng
Tiếng loa kêu tập họp
Buồn ơi, buồn mênh mông
Đầu nhức như búa bổ
Phơi nắng sướng hay không
Nhưng mà thôi, cũng cố
Cho nhà nước vui lòng

— Bạn vào đây khi nào ?
— Hai tuần có là bao
Nằm chờ nghe tái khám
Chờ lâu thành tái nạm !

— Bạn ơi đi đâu đó ?
— Đi tắm, đi cùng không ?
— Sức mấy, nước đâu có
Bụi lấp lỗ chân lông !

— Bạn đang nghĩ gì vậy
Nét mặt buồn trông thấy !
— Đang sùng con đĩ của
Bọn bán hàng mất dậy !

Câu lạc bộ con bòi
Mấy con đười ươi cái
Nhăn nhăn chưa hề cười
Chỉ giỏi nghề bốp d... (1)

— Này Tú, bọn xí xộ
Sao chúng ngu như chó !
Cau có đếch ai bằng
Tâm lý cái con... bọ !

— Anh bạn to gan thật
Giám phê bình đấy ư ?
Những đấng « anh em » ấy
Ngày đêm làm việc... đứ.

Mệt thường hay gắt gỏng
Lại thêm thời tiết nóng
Có la măng, anh em
Cũng đừng nên đề bụng !

— Không được, không được rồi
Nghe « bất ổn » ông ơi
Trung tâm ta nhập ngũ
Phải chăng là cửa ngõ ? ?

Cửa ngõ bọn tân binh
Sắp xông vào đời lính
Mới vô ngửi hôi rình
Thúi như phân người bịnh !

Cửa ngõ mà như thế
Hỏi ông còn ham chăng
Hay tinh thần xuống dốc
Chỉ muốn về ôm em ? ?

Trời nắng mồ hôi chảy
Nghe trong người ngứa ngáy
Ta đứng dậy bước đi
Lòng riêng đầy ái ngại.

(1) *Chắc ông bạn muốn nói « bóp hầu bóp cổ »*

https://tieulun.hopto.org

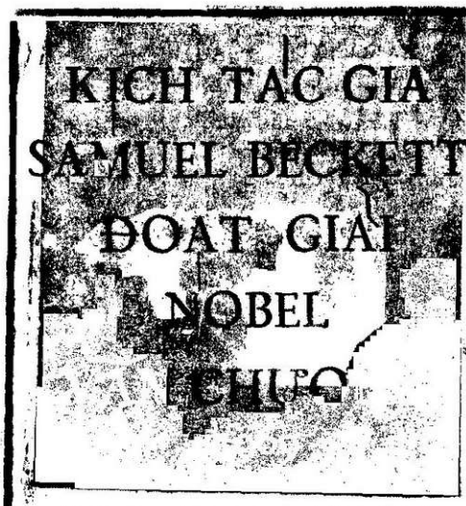

Tờ *Le Figaro Littéraire* trong số 1221 (19-10-69) loan báo rằng André Malraux đứng đầu một danh sách bầy người có hy vọng đoạt giải Nobel văn chương năm nay. Những người kế tiếp là Robert Graves, W.H. Auden, Arthur Koestler, Samuel Beckett, Gunter Grass và André Chamson Hôm thứ năm 23-10, tại Stockholm, Thủ đô Thụy điển, Hàn lâm Viện nước này chính thức loan báo người đoạt giải là một kịch tác gia gốc Ái Nhĩ Lan, nhưng viết bằng Pháp văn. Đó là Samuel Beckett.

Hàn Lâm Viện Thụy Điển cho hay tác giả *En Attendant Godot* đoạt giải vì tác phẩm của ông đã thích nghi, với các hình thức truyện và kịch bản, rút tỉa và phơi bày sự cùng cực của con người hiện đại.

Samuel Beckett sinh tại Dublin, thủ đô Ái Nhĩ Lan, ngày 13 tháng 4 năm 1906. Năm 25 tuổi, ông trở thành giáo sư tại Đại Học Dublin, môn Anh Ngữ. Trước đó một năm, ông xuất bản tác phẩm đầu tay, *Whoroscope*, là một thi phẩm chỉ gồm có sáu trang giấy khâu.

Năm sau, ông cho xuất bản một tiểu luận về nhà văn Pháp Marcel Proust, dầy 72 trang, trong tiểu luận này, ông đề lộ một quan điểm phê bình vô cùng tân tiến. Thời này, trong khi quan niệm văn chương còn bị ảnh hưởng bởi những quan niệm đạo đức hay xã hội, Beckett đã viết — trong tiểu luận trên, ở những trang cuối, rằng « cái quan trọng trong văn phẩm không phải bất cứ một hệ thống đạo đức nào, hay thẩm mỹ nào, mà là phẩm tính của ngôn ngữ ». Bàn về hình thức, nội dung, ông cho rằng không nên phân tách ra hình thức, nội dung, vì hình thức chính là kết thể của cái nó chứa đựng, tức là « kết thể của nội dung ».

Quan niệm này vẫn là quan niệm mà người ta luôn luôn làm phục sinh trở lại.

Kế tiếp những năm sau, ông cho in thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, trong có tập *Molloy* (1951). Trước tác phẩm này Kenneth Rexroth, một thi sĩ, kịch tác gia và là nhà phê bình của tờ San Francisco Chronicle, cho rằng đó là cuốn truyện quan trọng nhất được xuất bản sau thế chiến thứ hai. Nhưng năm sau mới là năm của Samuel Beckett: Năm vở kịch *En Attendant Godot* ra đời. Ông trở thành một tên tuổi vang vọng khắp thế giới. Kịch bản được dịch ra 18 thứ tiếng, được trình diễn ở nhiều nơi. Giới phê bình lúc đầu cho rằng —như Tennessee Williams phát biểu — đây là vở kịch vĩ đại nhất kể từ *Six Characters in Search of an Author* của Pirandello. Về sau, người ta coi *Godot* là một phát hiện tuyệt vời của kịch nói chung, dù đây là vở kịch đầu tiên của Beckett. Bất chấp sự thành công lớn lao của Adamov, của Ionesco, của Arrabal ông đã hiển nhiên trở thành kẻ tiên phong để xướng một nhận thức mới về kịch.

Trong một kỳ tới, KH sẽ có bài đầy đủ về giải Nobel Văn Chương này.

CUỘC BẦU CỬ HỘI VIÊN H.Đ. VĂN HÓA GIÁO DỤC

Khi số báo này tới tay bạn đọc, có thể Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, một cơ quan Hiến định, đã được thành hình qua cuộc bầu cử chót vào ngày 28-10, tại thính phòng Trường QGAN và KN.

Trước đó, tại địa phương cũng như tại các trường, các Hiệp Hội Văn Hóa trong nước, người ta đã bầu xong các đại biểu ứng cử viên. Các đại biểu ƯVC này, trong ngày 28-10, sẽ bầu lấy 30 Hội Viên thực thụ (cả thành phần Văn Hóa lẫn thành phần Giáo Dục) và 15 Hội Viên Dự khuyết.

Riêng ngành Giáo dục, cuộc bầu cử kéo dài 3 ngày. Ngày đầu tiên, Thủ Tướng Chánh Phủ đã tới chủ tọa lễ khai mạc tại tòa Đô Sảnh Saigon. 420 đại biểu ưcv đã có mặt.

Ngày 27-10 các đại biểu trên sẽ chia các ngành liên hệ và họp riêng để nghe Giám đốc mỗi ngành trình bày thực trạng và những vấn đề liên quan đến việc bầu cử. Sau đó có một cuộc hội thảo giữa các ứng cử viên.

Hgày 28-10 các đại biểu sẽ bầu cử Hội viên chính thức tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon.

Dưới đây KH đăng tải danh sách các đại biểu dự tranh. Tuy nhiên, đây chỉ là danh sách các đại biểu thuộc các cơ sở Văn hóa Giáo dục tại Saigon— trừ Viện đại Học Đà-Lạt đã cử 4 đại biểu. Chúng tôi không thể có danh sách các tỉnh vì không được cung cấp tin tức đầy đủ.

ƯCV THÀNH PHẦN GIÁO DỤC

Tại Đô thành, đại diện các trường Trung học; Tiểu học công và tư, đại diện các trường Cao Đẳng Trung học kỹ thuật và chuyên nghiệp, các Hiệp hội PHHS, hôm 18-10 đã đề cử xong đại biểu ứng cử viên tham dự cuộc bầu cử Hội viên HĐVH—thành phần giáo dục.

Các đại biểu ưcv chia ra như sau :

Các trường Tiểu học (Công và Tư):14 đại biểu ưcv :

Nguyễn văn Chiến, Văn công Lâu, Trịnh văn Nhường, Ng. thành Xuân, Ngô văn Phấn, Đoàn Zuyên, Nguyễn văn Sắc, Nguyễn đại Đạo, Lê quốc Thanh, Lê thành Phát, Huỳnh văn Hiếu, Tôn Nữ thị Mai, Ngô thị Chi và Nguyễn kim Hoa.

Các trường Trung Học Công Lập tại Sg : 2 đại biểu : Cô Nguyễn Diệu Lan GS Gia Long — Ông Vong Đại Bằng, GS Trung Học Cộng Đồng Quận 8.

Các trường Trung Học Tư Thục tại Sg : 107 trường bầu 10 đại biểu là các ông :

Nguyễn văn Phú (Trường Hưng Đạo) Sư huynh Lê văn Nghiêm (Trường Tabert) Linh mục Trần văn Hiến Minh (Trường Nguyễn Bá Tòng). Linh mục Đỗ Đình Tiệm (Trường Nguyễn Bá Tòng) Sư huynh Hồ tấn Phát (trường Đức Minh) Linh mục Phạm Du Vinh (Trường Lê Bảo Tịnh) Ông Trần hữu Quảng, (Trường Régina Mandi) Soeur Lê thị Hoàn (Trường Saint Paul) ông Nguyễn thới Hòa (Trường Chí Thiện) và Soeur Trần thị Phước (trường Thiên Phước).

Các Trường Cao Đẳng, Trung Học Kỹ Thuật và Chuyên nghiệp :

10 đại biểu là GS Trần an Nhàn (Cao đẳng Điện học) GS Bùi tiến Dũng (Cao đẳng Công nghệ) Kỹ sư Lê văn Danh (Cao đẳng Công chánh) ông Nguyễn văn Trọng (Cao đẳng Hóa Học) GS Tôn thất Trình (Nông Khoa) Bác sĩ Trần văn Du (Súc Khoa) GS Lê văn Ký (Lâm Khoa) GS Đỗ thành Long (Bách khoa Trung cấp).

— Ngoài ra ông Giáp văn Thập (Hội phụ huynh học sinh trường Nguyễn trường Tộ) và ông Phan văn Mão (Hội phụ huynh học sinh trường Cao Thắng) được đề cử trong thành phần các hiệp hội phụ huynh học sinh...

Các Viện Đại Học

Viện Đại Học Vạn Hạnh đề cử 3 giáo sư ƯCV :

Thượng Tọa Thích Quảng Độ thuộc Phân Khoa Khoa Học, GS Châu Long thuộc Phân Khoa Văn Học và GS Tôn thất Thiện thuộc Phân Khoa Khoa Học Xã Hội.

Viện Đại Học Đà Lạt đề cử 4 GS ƯVC :

Linh mục Lê văn Lý (Đại học Văn Khoa,) Giáo sư Trần Long (Đại học Khoa học) và Sư huynh Nguyễn Kế (Sư phạm.)

Viện Đại Học Sàigon đề cử 7 GS ƯCV :

GS Vũ Quốc Thông (Luật Khoa) — GS Cao Xuân Chuân (Khoa Học) GS Trương v Chôn (Dược) GS Ngô Gia Hy (Y Khoa) GS Bùi Xuân Bào (Văn Khoa) GS Lâm v Mạnh (Nha Khoa) GS Lý Công Cần (Sư Phạm).

Riêng về Đại Học Huế và Cần Thơ chưa có tin.

ƯCV THÀNH PHẦN VĂN HÓA

Văn phòng Quốc vụ Khanh đặc trách Văn hóa chiều 20-10 đã niêm yết danh sách 18 đại biểu đại diện các Hội đoàn Văn hóa tại SG ứng cử Hội viên Hội đồng VHGD.

Mười tám đại biểu nói trên gồm Luật sư Cung đình Thanh (Hội Văn Hóa Bình Dân) Kỹ sư Trần văn Trí (Hội Văn Hóa Duy Linh) ông Lê Ngọc Diệp (Hội Phật Học Nam Việt) ; ông Nguyễn Văn Luân (Hội Việt Nam Nghiên cứu liên lạc Văn Hóa Á Châu) ông Nguyễn văn Toán (Hội thư Viện VN) ông Đỗ văn Rỡ (Hội Khuyến lệ cổ ca) ông Huỳnh công Thanh (Hội Phụng sự Thánh nhân và anh hùng Dân Tộc) Giáo sư Phạm trọng Lệ (Hội giáo sư Anh Ngữ trung học VN) Giáo sư Nguyễn đăng Thục (Viện Khảo Cổ) Giáo sư Nghiêm Thẩm (Viện bảo tàng Quốc gia VN) ông Nguyễn A Tráng (Hội điện ảnh văn hóa VN) ? Linh mục Thanh Lãng Đinh xuân Nguyên (Hội Văn bút VN) ông Ng văn Quế (Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sg) Giáo sư Phạm việt Tuyền (Hội Thân hữu Văn khoa) Giáo sư Nguyễn duy Cần (Ủy ban Điện chế Văn tự) ông Nguyễn Phụng (trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ) ông Đỗ đình Hiệp (trường Trang trí Kỹ thuật Gia định). Và H.S. Trịnh Cung (Hội Họa sĩ trẻ).

đã phát hành NHÌN MẶT số 1

Gồm bài của *Nguyễn lệ Uyên, Lê văn Ngăn, Phương hoa Sử, Chu trầm Nguyên Minh, Trần hoài Thư, Thế Vũ, Phạm văn Nhàn, Nguyễn thị Thùy My.*

Chủ nhiệm : *Đặng Hòa* chủ biên : *Trần hoài Thư*, tòa soạn 42 Trần quí Cáp Qui Nhơn. Tờ báo của những người trẻ đang quay cuồng trong cuộc chiến.

đã phát hành TIN PHẬT

Nội san của Tổng vụ Hoằng pháp

Ban biên tập :

hòa thượng thích trí thủ — thượng tọa thích đức nhuận — vũ hoàng chương—thích quảng thành — thích nguyên tánh — thích chân pháp — thích tâm huyền — tuệ sỹ — phạm công thiện — nguyễn hữu hiệu — bùi ngọc đường — nguyễn xuân lộc

— Tòa soạn : Chùa Già Lam, Gia Định

— Thư từ, bài vở : Thích Quảng Thành

— Bưu phiếu : Đinh Quang Mỹ

Sẽ ra mắt ngày 1-11-1969

https://tieulun.hopto.org

ĐỌC «VỰC NƯỚC MẮT» CỦA NG. THỊ HOÀNG

« Một tâm thức lãng mạn buổi chiều được phong phú hóa bởi vô số những chi tiết... »

NG. NHẬT DUẬT

TÁC PHẨM thứ 11 của Nguyễn thị Hoàng vừa được tổ hợp Gió xuất bản dưới nhan đề «Vực Nước Mắt» là một cuốn truyện dài khá dày (về số trang) và phức tạp (về tình tiết). (1) Cái trục chính của cuốn truyện là một cuộc tìm kiếm : một thiếu phụ trẻ đẹp đi tìm chồng; người chồng đã chết nhưng nàng bị nói dối là chàng bê tha, phản bội nàng; nàng thất vọng, chán nản, đâm ra sống buông thả, phiêu bạt theo ngày tháng; rồi đến khi khám phá ra sự thật về cái chết anh dũng và thảm thương của người chồng, nàng bỏ tất cả để đi tu, trở thành một bà xơ giàu lòng từ thiện, săn sóc các bệnh nhân đau khổ hấp hối trong bệnh viện và nàng từ chối mọi cám dỗ, mọi mời gọi trở về cuộc sống bình thường, từ chối và quên lãng mọi tình yêu từ cuộc đời bên ngoài đem lại.

Cái sườn chính của truyện «Vực Nước Mắt» kể ra khá giản dị như thế, nhưng đã trở trên phức tạp và được phong phú hóa bởi vô số những chi tiết nhỏ nhặt mà tác giả dàn trải trên ngót 350 trang giấy in chữ nhỏ, khiến cho câu truyện được kể đã càng ngày càng quanh co, càng éo le, để đi đến một kết cuộc mở toang.

Nào, chúng ta hãy dõi theo những bước chân nhân vật để xem nàng đi về đâu. nàng : Thủy Túy. Thủy Túy, 1 thiếu nữ đẹp quê ở Phan Thiết, bất chấp sự chống đối của gia đình, của mọi người liên hệ họ hàng, bè bạn, nhất định lấy Bảo, một trung úy phi công sống cuộc đời phiêu bạt, bấp bênh. Hai người sống bên nhau 2 tháng trời, rồi Bảo vào Biên Hòa, căn cứ của chàng, để thu xếp trước khi đón vợ vào ở chung. Chờ đợi lâu, sốt ruột, Thủy Túy lặn lội vào Biên Hòa tìm Bảo, chỉ gặp ở căn cứ một người bạn thân của chàng là Vĩnh, Đại úy. Nàng ngất ở cổng đợi của căn cứ, vì quá mệt, trước khi gặp Vĩnh. Nàng mơ thấy Bảo chết. Nàng tỉnh dậy, Vĩnh dẫn nàng về Saigon ăn uống, an ủi nàng, đưa nàng đến một phòng trà, cho Thủy Túy gặp một cô ca sĩ ở đó, để nàng biết đấy là một «liên hệ» khó gỡ của Bảo, nghĩa là Bảo đã phản bội nàng, nhưng cũng đang lo thu xếp để sẽ sống hẳn với Thủy Túy. Nàng đau đớn và thất vọng. Vĩnh lái xe đưa nàng về nhà một người tình cũ của ông ta là Giang, ở đó Thủy Túy được săn sóc rất tử tế. Anh họ Giang là Diêm, có máu khùng, lại là một bạn cũ của Bảo, vừa trông thấy đã mê ngay Thủy Túy và theo đuổi nàng. Giang gửi nàng ở một căn nhà của mẹ Giang dành cho Thục—em trai Giang—vẫn bỏ trống. Nàng ở đó, bị vợ tương lai của Thục hiểu lầm, đến đe dọa. Nàng bỏ nhà, đi dạo Sài Gòn cho khuây sầu, bỗng gặp một cô bạn thân cũ là Phụng và chồng Phụng : Lăng, rồi rủ Thủy Túy về nhà Lăng ăn uống. Ở đó nàng gặp mẹ Lăng, bà kể cho nàng nghe một người cháu bà làm phi công bị chết cháy, có vợ giống nàng ; nàng bàng hoàng, nghi hoặc. Lăng và Phụng rũ nàng đi nhảy, nàng gặp một người đàn ông giống hệt Bảo và nhảy với ông ta. Sau đó Thủy Túy kiếm phòng ở trọ, bị đuổi khéo vì thiếu tiền phòng. Buổi chiều đi lang thang gặp mưa, nàng trú dưới hiên nhà người đàn ông giống Bảo... Ông ta dẫn nàng đi ăn, hứa sẽ giúp nàng. Rồi tình cờ nàng gặp Vĩnh, ông ta khuyên nàng trở về quê cũ, nàng không chịu... Người đàn ông giống Bảo đã giới thiệu nàng với người bạn làm nhạc trưởng dàn nhạc trong 1 phòng trà, người bạn này lại giới thiệu để nàng ngồi bán ở quầy hàng cho chủ phòng trà. Tiếng hát thiên phú của nàng được khám phá, lão chủ phòng trà đề nghị nàng hát, theo giao kèo, nàng đành chịu nhận, vì tương lai, vì đứa con trong bụng (của nàng với Bảo). Nàng nổi tiếng. Nàng vẫn ở nhờ trong một phòng bỏ không ở một bịnh viện. Nàng bị du đãng bắt cóc trong một đêm về một mình,chúng hành hạ và đánh đập nàng đến mê man bất tỉnh, rồi bỏ đi. Người đàn ông giống Bảo đến cứu nàng đem vào nhà thương. Vĩnh và Diêm lại thăm, Thủy Túy tỏ vẻ lạnh nhạt. Nàng được người đàn ông giống Bảo cũng chính là chồng của Giang đưa về nhà, ở đó nàng gặp lại Giang đến hỏi thăm và thanh minh, thanh minh rằng Giang không hề sai du đãng đánh nàng, như chúng đã nói rằng Giang không muốn nàng quyến rũ Vĩnh bằng tiếng hát. Vĩnh tìm đến Giang và mắng Giang tàn tệ, hai người không thể hàn gắng được tình xưa, vì hoàn cảnh và số mệnh, dù Giang đã dứt khoát với chồng cũ (người đàn ông giống Bảo đã cứu Thủy Túy)... Diêm theo đuổi Thủy Túy mãi cho đến lúc Diêm nói thật với Thủy Túy rằng Bảo đã chết, rằng mẹ Lăng — người đang nhận nuôi đứa con, của Thủy Túy — chính là thím của Bảo. Nói xong Diêm hối hận vì sự thật quá phũ phàng đối với Thủy Túy, Diêm đâm đầu vào xe hơi tự tử. Còn Thủy Túy hộc tốc đến nhà người thím của Bảo, được nghe chuyện về cái chết của Bảo. Đau đớn và hối hận về những ngày sống buông thả đã qua, Thủy Túy bỏ đi tu, rồi sau đó, với tư cách một bà phước giàu lòng từ thiện, nàng tình nguyện vào bệnh viện hàng ngày săn sóc những người bệnh hấp hối để tìm lại bóng hình của Bảo cháy lên qua những kẻ bị nạn được đem vào bệnh viện. Một chiều, Vĩnh tìm đến bệnh viện, nói với nàng những lời hàn gắn, xác nhận sự thật về cái chết của Bảo, đồng thời tỏ lời yêu nàng, cầu xin nàng hãy trở lại cuộc đời bình thường bên ngoài. Thủy Túy cự tuyệt. Vĩnh bỏ đi ; còn nàng, nàng cúi xuống vuốt mắt cho một người mới chết, kẻ bị cháy xám mặt như Bảo trong cái chết thê thảm và anh dũng của chàng. Cuốn truyện kết thúc với hình ảnh thê lương đau đớn đó.

Qua tất cả những tình tiết và hoàn cảnh biến diễn, người ta thấy các nhân vật của bà Nguyễn thị Hoàng đều là những kẻ đi săn đuổi và bị săn đuổi, *les persécuteurs persécutés*, để nói như Camus. Thủy Túy nhân vật chính, nàng săn đuổi hình bóng Bảo, từ đầu đến cuối truyện. Bảo sa mê cô nữ ca sĩ hay chàng đi công tác không bao giờ về ? Trong trường hợp nào, chàng cũng vẫn là ám ảnh ray rứt Thủy Túy. Chàng không hiện thực bên nàng ? Thì chàng phải hiện hình trong những giấc mơ kinh hoàng thê thảm ! Từ sự tìm kiếm chàng nơi căn cứ Không quân, qua những gặp gỡ chàng trong cơn hôn mê hoảng hốt, đến chỗ nhìn thấy chàng ở những khuôn mặt nát bấy, nhầy nhụa, cháy đen, của các bệnh nhân hấp hối trong bệnh viện : Thủy Túy suốt đời chung thủy với Bảo, dù chỉ chung thủy bằng mơ, bằng ảo, bằng cả hình ảnh trùng hợp của chàng nơi người đàn ông giống chàng là chồng Giang. Còn Vĩnh ? Chàng âm thầm lặng lẽ săn đuổi và chinh phục Thủy Túy bằng mọi cách : dối trá, bóng gió, rồi thú thực, về cái chết của Bảo đã bị cố tình che dấu, khỏa lấp, xua đuổi khỏi tâm trí chàng và Thủy Túy. Diêm ? Người bạn xa xưa này của Bảo, người đàn ông vật vờ, điên dại này, lúc say túy lúy cũng như lúc tỉnh táo khôn ngoan, không ngớt theo sát, bám riết lấy Thủy Túy ; trong những câu lảm nhảm cũng như qua những lời cảnh tỉnh, phũ phàng, chàng mải miết vây hãm cuộc đời nàng, tạo thành ám ảnh không nguôi nơi Thủy Túy. Và Giang ? Người đàn bà thanh tú đó dứt khoát hi sinh mọi liên hệ với chồng để yêu Vĩnh trong một tình yêu tuyệt vọng và đê nhục. Cả cậu Hưng mờ nhạt bị lãng quên, hờ hững, cật lúc nào cũng chau chuốt niềm tôn sùng đối với Thủy Túy, một cách hoàn toàn nô lệ. Ngay cả người đàn ông giống Bảo là chồng Giang, dù từng trải, khôn ngoan, trầm tĩnh, lạnh lùng, đùa cợt trên tình yêu những lúc bình thường, cũng không bỏ rơi được một tình yêu lạnh lẽo, một săn đuổi ngập ngừng nhưng rõ rệt đối với Thủy Túy. Cuộc săn đuổi « tật thề » rất sôi nổi này lại chỉ là những săn đuổi cô độc, đơn phương và vô vọng. Con người săn đuổi tình yêu, nhưng tình yêu lại đi tìm định mệnh thảm khốc và sau cùng chỉ còn có định mệnh khắt khe nghiệt ngã quay lại bóp nghẹt con người trong bước cùng đồ của tuyệt vọng chân lý về tình yêu, do đó ở « Vực Nước Mắt », trở thành cái chết của tâm hồn các nhân vật, dìm họ trong trạng huống tê dại sững sờ, điên loạn. Bởi thế, cuộc săn đuổi « con người — tình yêu — định mệnh — con người » là một cuộc chạy vòng, trong một không gian chẳng còn lối thoát, ngưng đọng trong những khoảnh khắc mê man và ảo tưởng (Thủy Túy và Diêm). Thời gian thực sự bị quên lãng, bị bỏ rơi, khi các nhân vật của bà Nguyễn Thị Hoàng quẩn mình trong nỗi khổ đau bao la và thường hằng vĩnh cửu. Thực tại và cõi phối các nhân vật như Thủy Túy, Diêm, Giang... là sản phẩm của đau khổ và ảo tưởng giao hòa, để trong đó họ vùng vẫy, dãy dụa mãi mà không thể tìm ra lối thoát, thực đứa vào mộng, mộng nếm trả về thực, và cứ thế, không có một cửa ngõ nào để bằng mình ra khỏi bờ của thế giới chủ quan mà các nhân vật đã đắp nên cho chính họ. Các nhân vật của «Vực Nước Mắt» sống bên nhau, với nhau và cho nhau bằng ảo tưởng và lừa dối. Cái chết thật sự, thê thảm và anh dũng, của Bảo bị che dấu bởi Vĩnh, bởi Diêm và bởi mẹ con Lăng suốt mấy năm trời đằng đẵng. Sự lừa dối trở thành điều kiện bảo tồn đời sống của Thủy Túy, dù cho đời đó có vì sự lừa dối kia mà trở nên thê thảm nhục nhã. Ngay cả Thủy Túy, chính nàng cũng như không muốn, hay không dám, một lần can đảm nhìn thẳng vào sự thật, hỏi cho ra lẽ. Nàng cũng đồng lõa với những kẻ lừa dối nàng, để tự ru mình trong những vọng tưởng mâu thuẫn, trong dằng co giữa niềm mong mỏi Bảo trở lại từ phía tội lỗi và niềm ước mơ chàng chết thật với hình ảnh lý tưởng bi thương và hào hùng. Tại sao Thủy Túy không nói tên Bảo cho mẹ con Lăng biết để xem có liên hệ đích thực nào giữa chồng nàng và anh họ Lăng ? Hầu như chính tác giả cố tình trì hoãn, che dấu giùm nhân vật, đẩy lùi xa cơ hội cho sự thật xuất hiện, chỉ cốt để nàng đỡ đau đớn, khỏi tuyệt vọng ? Phải chăng trong thế giới của « Vực Nước Mắt » chân lý chỉ có thể hiển hiện trong điều kiện là lời kéo được, theo nó, cái chết của tâm hồn (Thủy Túy) hay cái chết của cả tâm hồn và thân xác (Diêm) ? Quả thực, người đọc thấy rất dễ dàng : thế giới của những ảo tưởng và lừa dối chính mình cùng tha nhân đã được dựng nên bởi ngôn ngữ đơn thuần. Những lời nói dối, nói bóng, an ủi, xót thương,

(1) « Vực Nước Mắt », 345 trang, truyện dài của Nguyễn thị Hoàng. Tổ hợp Gió xuất bản. 1969. Giá bán 225đ.

https://tieulun.hopto.org

MỘT ĐOẠN VĂN NGẮN CỦA
JOHN DOS PASSOS ✦ IVO ANDRIC

TRÍ THỨC BỒ MỘNG (1)

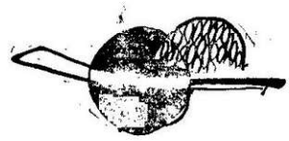

ẢO TƯỞNG (1)

NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

Những rắc rối thường có giữa bạn bè với nhau lại thường khi là do ở tuổi ngày càng lớn. Những người muốn được mãi mãi hạnh phúc cạnh nhau, tỉ như vợ chồng chẳng hạn, thì phải tìm cách tạo nên một thời thơ ấu, trẻ trung mãi mãi. Lớn lên có nghĩa là kết thúc bao nhiêu điều đẹp !

Phải có việc làm. Rất ít người chọn được nghề của mình. Thường khi là nghề chọn họ. Một nghề nghiệp có nghĩa là một đoạn tuyệt với bao nghề tuyệt đẹp khác mà mình hy vọng theo đuổi.

Niềm vui trẻ bỏ bi xa. Thế mà những phát minh, sáng tạo trong tuổi lớn của mình hầu hết lại là những áp dụng của bao năng lực phát sinh từ những vui chơi thuở trẻ. Những người hoàng thành được nhiều việc trên đời dường như luôn giữ trong họ một niềm vui trẻ có từ thuở nhỏ, còn hầu hết chúng ta thì tuổi ấu thơ khi lớn lên bị nhốt vào một cái vỏ sần sùi gai góc !

Một người càng trưởng thành mỗi năm càng trút mất đi những khả tính có sẵn. Và cũng trút mất đi dần dà những tình bạn. Trong một thời đại như thời đại chúng ta đây, những chủ nghĩa chính trị đẩy con người đến chỗ tàn sát nhau, hy sinh nhau, thì tư tưởng chính trị thành một vấn đề sống chết ! Nhưng khác biệt nhau mà lúc trẻ làm đề tài để bàn cãi với nhau vui vẻ thân mật thì khi lớn lên lại trở thành chống đối, phản kháng nhau cay đắng.

Trong một thời đại mà những biểu ngữ chính trị cứ đảo lộn lung tung trong khoảng vài ba năm một, thì bất cứ người nào có một cái óc muốn kết hợp biểu ngữ thực tại, muốn sự vật mang đúng nhãn hiệu thời gian, đành phải bỏ bạn bè, hay hoặc trở bạn thành thù nữa là khác.

Người trí thức chịu đau khổ vì quan niệm của mình hơn là người thường. Họ chịu số phận của những kẻ tự thượng. Nên tình bạn giữa họ không bền chặt. Họ gần giống những con bò mộng. Bò mộng khi còn là con bê thì rất dễ thương và thân thiện, chừng lớn lên, làm rớt cái mũ trước mặt nó, nó cũng húc bạn lòi ruột !

(Trích trong The Best Times)
trang 240 — 241

Mỗi khi chính quyền cảm thấy cần phải hứa hẹn hòa bình và thịnh vương cho dân chúng bằng phương tiện tuyên ngôn, tuyên cáo... thì ấy là lúc chính quyền đề phòng và chờ đợi đối lập. Khoảng cuối tháng 10 thì quân đội bắt đầu kéo đến không những bằng đường hỏa xa mà còn kéo đi dọc những con đường cũ vắng vẻ nữa. Cũng như ba mươi năm trước đây, quân kéo xuống con đường dốc từ Savajevo vào thành phố, đi ngang cây cầu trên sông Drina, với đầy đủ khí giới, lương thực. Đủ mọi đơn vị binh chủng, trừ kỵ binh. Tất cả các trại đều đầy nhóc. Họ đóng lều bằng vải bố. Và các đơn vị bổ túc cứ liên miên kéo tới, ở tại thành phố vài ngày, đoạn đi trú đóng ở các làng dọc theo biên giới Serbie. Quân sĩ phần lớn là thành phần trừ bị, đủ quốc tịch, và có lắm tiền. Họ mua sắm những tiện nghi cá nhân lặt vặt nơi các tiệm và mua trái cây, bánh kẹo ở các góc đường. Vật giá nhảy vọt lên. Rơm khô và lúa mạch biến hết. Đồn bót được xây lên trên các đồi quanh thành phố. Và ngang trên cầu trên sông Drina quân đội bắt đầu một công tác kỳ lạ: ngay ở khoảng giữa cầu, những toán nhân công đặc biệt cứ đục móng cầu thành từng lỗ vuông. Chỗ nào họ đang làm thì họ lấy lều vải che đậy. Nhưng người ta vẫn nghe tiếng búa đục đẽo càng lúc càng như vào sâu hơn. Đá mới ra đều liệng hết xuống sông. Tuy che đậy nhưng dân chúng cũng biết rằng là chiếc cầu bị đục để giựt mìn...

...Mỗi thế hệ con người có những ảo tưởng riêng đối với văn minh ; có thế hệ tin rằng mình đã dự phần đưa nền văn minh bột phát, có thế hệ cho rằng mình là nhân chứng của một nền văn minh tàn tắt. Thực ra, văn minh bừng sáng, âm ỉ, hay tàn tắt là tùy theo lập trường và quan điểm từng thế hệ. Thế hệ này bàn luận về triết lý, các vấn đề xã hội, chính trị... chỉ hơn thế hệ trước *về ảo tưởng*, còn thì tất cả đều tương tự...

(The Bridge on the Drina)
— trang 297 —

(1) *Tựa của người dịch*

ĐỌC SÁCH

than thở, giải thích, kêu la, vân vân, tất cả đó là những góc cạnh sống của các nhân vật trong « Vực Nước Mắt » : những nhân vật ồn ào, ba hoa, nuôi tâm hồn mình bằng những câu đối đáp hay tự nhủ lảm nhảm. Những câu thuyết minh, giải thích, phân trần, tra vấn, phủ nhận, buông xuôi, phán xét, khoe khoang vân vân, đầy rẫy trong cuốn truyện, giữa Thủy Túy và Vĩnh, và Giang, và chồng Giang, và Lăng, và Phụng, và Hưng, giữa Vĩnh và Giang, và Yến, giữa Diêm và Thủy Túy, và Yến, và Vĩnh, vân vân, những câu nói miên man bất tận, lan truyền như bệnh dịch đó, chúng có nghĩa gì ? Cần thẳng thắn nhìn nhận, nơi nhà văn, rằng tán nhảm chỉ là tự thú không còn sức hay can đảm để tự mình gánh lấy một mình những thiếu vắng hao hụt của mình, cũng là tự thú không còn thực sự muốn hiện diện một cách cụ thể trước tha nhân để tiếp nhận nó. Tán nhảm chỉ là một cách nuốt chửng đồng loại trong lời nói của mình, khai thác họ để sau cùng quay lại chống đối chính mình bằng sự tố cáo hiện hữu lẽ loi của mình. Các nhân vật của «Vực Nước Mắt» nói về tất cả để chẳng nói gì hết, hay nói chỉ để mà nói, để giết thời giờ, để xua đuổi niềm im lặng, đó chỉ là một cách làm vô dụng ngôn ngữ, biến nó thành một khí cụ bị lạm dụng quá mức, đến độ vô hiệu hoàn toàn trong niềm cảm thông giữa con người và con người. Nói, ở đây, chỉ còn là một cách trang sức cho tâm hồn và đời sống của các nhân vật ; nói để tô điểm cho mình thêm vẻ văn nhã, một vẻ văn nhã phù phiếm, hời hợt, điều đó chỉ là biểu lộ không thể chối cãi của khuynh hướng lãng mạn cuối mùa ; nó tố cáo những tâm hồn giả tạo. Thế nên, thê thảm thay, lý tưởng cao đẹp mà các nhân vật khá nhất của «Vực Nước Mắt» (Thủy Túy, Vĩnh, Giang, Diêm) khao khát tận đáy tâm hồn họ, trở thành ảo tưởng, như chính tác giả đã để cho họ thú nhận trong cuốn truyện của bà, lý tưởng đó chỉ là lý tưởng hão. Xác chết thành than của Bảo bị che dấu đằng sau câu chuyện hóa ra thừa thãi, vô ích, vì nó không thể là chất liệu thực cho đời Thủy Túy, không dựng nổi tấn thảm kịch ồn ào giữa các nhân vật của « Vực Nước Mắt », tấn thảm kịch vụng về được diễn trên những lời lừa dối lẫn nhau đó. Tôi nghĩ rằng cô Thủy Túy từ đầu đến cuối truyện không ngớt hôn mê, hoảng hốt, ngơ ngác, bâng khuâng đó, đã được tác giả tạo ra một cách quá dễ dãi. Nói lảm nhảm, nói mê, độc thoại, tự nhủ, các nhân vật của bà Nguyễn thị Hoàng chỉ là sản phẩm của một bộ óc mệt mỏi. Về mặt kỹ thuật cấu tạo nhân vật, người ta khó chấp nhận dễ dãi nhân vật Thủy Túy quá rời rạc quá mâu thuẫn : nàng sợ cô đơn, kinh hãi bóng tối, bàng hoàng trong cảnh lẻ loi, thế mà nàng lại từ chối rất « hợp lý » bất cứ tình yêu của ai đối với nàng, nhất là của Vĩnh (cuối truyện) khi Vĩnh đến bày tỏ mọi sự với nàng và ngỏ lời yêu thương nàng ; nàng từ chối sự kết hợp cụ thể với Vĩnh còn sống để chìm ngưỡng thảng thốt những bộ mặt cháy đen nhầy nhụa hấp hối mà mỗi ngày nàng phải (hay được quyền) săn sóc trong bệnh viện, để qua những bộ mặt khủng khiếp đó nàng sẽ tìm thấy hình ảnh của Bảo đã chết từ bao lâu. Tinh thần lý tưởng đó, để có thực, đòi hỏi một nghị lực phi thường của nhân vật, trong khi Thủy Túy quá yếu đuối, quá run rẩy trong mọi hoàn cảnh. Sự thiếu thống nhất của viễn quan lý tưởng nơi tác giả còn hiển hiện qua cách hành văn của bà : những đoạn văn tùy bút rất « Mai Thảo » với những hình ảnh trùng trùng điệp điệp, sáng ngời và trải rộng, kéo dài hiệu ứng của lời văn bằng những từ ngữ khuôn(sáo,với bà N.T.H)đong đưa,hay chặn ngang hơi văn bằng những dấu chấm ngắt bất ngờ tạo ra những âm hưởng mạnh mẽ, vang dội, những đoạn văn tùy bút đó xenlẫn vào những đoạntán nhảm dài lê thê,kèm theo những câu văn bình dị và trong sáng rất cổ điển.

Có một thứ lỗi không khó vượt lắm mà tác giả vẫn vướng vào ở rất nhiều trang sách của bà, là sự lạm dụng cách đảo vị các đơn tố của một từ ngữ. Thay vì « nung nấu », thành ra « nấu nung » (trg 223), « ngao ngán » thành « ngán ngao » (các trg 239 và 255), «lẻ loi» thành «lẽ loi» (trg 265), «tang chế» thành «chế tang» (trg 331), «che dấu» thành «dấu che» (trg 303), «quay quắt» thành «quắt quay» (trg 238), vân vân.

Người đọc khi rời cuốn «Vực Nước Mắt», dù sao, cũng không dễ gì gạt khỏi tâm trí mình cái ấn tượng đậm đà về một thiết phụ đau khổ đã mộng du suốt mấy trăm trang giấy, quay cuồng trong một thế giới mập mờ giữa thực tại và ảo tưởng, sự sống và sự chết, dối trá và chân lý ; người đàn bà đó, Thủy Túy, là sản phẩm chỉ có thể có trong ngôn ngữ khuôn sáo, được tạo ra bởi những chữ và chữ dồn ép lên nhau, để diễn tả một tâm thức lãng mạn xế chiều, quẩn quại trong những đổ vỡ, những va động, lê lết trên những vấp ngã, những thất bại kế tiếp, đưa tới, một kết cuộc trống không, một viễn ảnh mập mờ. Phải chăng thành công của tác giả là ở chỗ đã để lại trong trí người đọc cái cảm tưởng mơ hồ, nỗi bàng khuâng lẩn thẩn về hình ảnh rã rời, tơi tả đó ? △

https://tieulun.hopto.org

VĂN QUANG

TIẾNG NÓI CỦA MỘT ĐẠO DIỄN ĐÍCH THỰC

Một số lớn những người có mặt trong buổi trình chiếu cuốn phim XNNNLQH, một số lớn báo chí đã ca ngợi cuốn phim như một thành công đáng kể, một cuốn phim tốt; đáng chiếm giải khôi nguyên trong nền Điện Ảnh Việt Nam hiện tại. Riêng với tôi, dù đã từng tin tưởng ở đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, dù đã từng nghe nói đến XNNNLQH với những hy vọng sáng ngời, song quả thật đã làm tôi vô cùng ngạc nhiên, vô cùng xúc động. Ngay từ khi nét chữ XNNNLQH cùng với tiếng nhạc trỗi lên, đã ném tôi vào một bàng hoàng thích thú, một chút hãnh diện đột khởi cho người Việt chúng ta. (1)

TIẾNG NÓI H.V.L. TRONG XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

Ở ĐÂY tôi không muốn kể lại câu truyện trong phim và cũng không làm cái việc nhận xét hay phê phán tài năng của những tài tử trong phim. Công việc đó, một số đồng nghiệp đã làm và đã dành rất nhiều cảm tình cho chuyên viên tài tử cũng như đạo diễn. Tôi có hoàn cảnh để đi thêm một bước nữa vào công trình thực hiện cuốn phim này. Và, đó chính là điều tôi thấy cần phải nó đến.

Trước hết, cuốn phim này là một sản phẩm hoàn toàn của chính phủ. Cuốn phim đã được khai sinh từ Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh từ thời còn những ông Giám Đốc cũ. Tôi ca ngợi «con mắt xanh» của những ông này đã dám làm, đã dám để cho Hoàng Vĩnh Lộc thực hiện sản phẩm ấy. Tôi nói là sản phẩm vì quan niệm cuốn phim của nhà nước. Nhưng đối với Hoàng Vĩnh Lộc, đó là một tác phẩm trong đời làm phim của anh. Sự đam mê, lòng hăm hở, nỗi đớn đau trong thân phận của một thằng làm nghệ thuật bị cuộc đời hành hạ, niềm tủi hận âm thầm, lòng yêu quê hương, tình thương mến dành cho những người bạn là chiến sỹ đã tạo nên chất liệu cho Hoàng Vĩnh Lộc nghiến răng, nhắm mắt, dấn mình vào cuộc thử thách cam go khithực hiện phim này. Anh đã cố gắng tới tuyệt đích, anh đã liều mạng để hoàn thành «thiên tình sử» như một nghiệp chướng khốn khổ này. Toàn thể cuốn phim đã toát ra điều đó, toàn thể cuốn phim đã được nói, được thở hơi thở của Hoàng Vĩnh Lộc. Hiện thân của những cái mà người ta gọi là «triết lý», người ta kêu là khuyết điểm, lại chính là những cố ý của anh. Những «xen» không cần văn phạm điện ảnh, những «pha» quái gở như sự phi lý của một thằng không muốn sống lại chính là thằng sống sót trở về, thật ra Hoàng Vĩnh Lộc đã nói tiếng nói của mình ở đấy. Tiếng nói uất nghẹn từ trong tiềm thức, tiếng nói của những cơn sóng «cách mạng» của bất cứ người làm nghệ thuật nào đầy tâm huyết. Nếu không có những cơn sóng đó thì người làm nghệ thuật của một dân tộc nhỏ bé khó có thể đạt tới đích cùng với nỗi đam mê. Cơn sóng làm nên đam mê và chỉ có sự đam mê mới đưa dẫn Hoàng Vĩnh Lộc tới thành công.

HOÀNG VĨNH LỘC NÓI GÌ ?

Không thể chối cãi «Xin Nhận Nơi Này Làm Quê Hương» là một thành công về kỹ thuật gần như ngoài sự mong đợi của mọi người. Nhưng sự thành công lớn lao hơn chính là sự phá vỡ những khuôn thước tầm thường, những «bài học điện ảnh» cứng nhắc, những lời đối thoại chải chuốt trong một cuốn phim Việt Nam.

Cái hay ở đó và cái dở cũng ở đó. HV Lộc như một tên quá khích, ném vào màn ảnh những lời chát chúa, những âm thanh nhức nhối làm bàng hoàng thích thú người nghe, làm khó chịu nhột nhạt những «uy quyền, tai mắt». Đó là một thách thức, một cách trả đũa những đè nén trĩu nặng, một cách giải tỏa nỗi tủi hờn của một thân phận. Vũ khí của người làm nghệ thuật đấy. Song tôi vẫn cho rằng Hoàng Vĩnh Lộc không cần phải võ trang như thế. Tự anh, tự trong giá trị tác phẩm của anh đã được võ trang rồi. Xử dụng làm gì một tiếng nói thô sơ như một khẩu súng cũ, dù có thể làm «kẻ thù của nghệ thuật, kẻ thù của cuộc đời» lăn đùng ngã ngửa song vẫn là kẻ xử dụng võ khí được công nhận. Hãy để cho toàn thể giá trị của anh làm kẻ thù hối hận, kẻ thù... toát mồ hôi, tự chúng lăn đùng ngã ngửa và tự chúng tìm về với anh, ở đẳng sau anh hay ở phía trên, bên cạnh anh. Vì quan niệm như thế, tôi cho rằng Hoàng Vĩnh Lộc đã như một dũng sĩ thần tượng mà lại chỉ xử dụng một vũ khí quá tầm thường. Cũng có thể là anh tham lam đã xử dụng nhiều thứ một lúc, cũng như sự tham lam trong đề tài anh đề cập tới trong nội dung giới hạn của một cuốn phim.

Hoàng Vĩnh Lộc đã nói đến tất cả. Tình yêu từ một con điếm đến một chàng chiến sỹ. Thứ tình yêu bùn lầy trở thành cao thượng đẹp hơn một cuốn tiểu thuyết. Con người trong chiến tranh. Tâm trạng của một người chiến sỹ. Khuôn mặt chiến tranh, sự tàn nhẫn cùng độ, sự phi lý trắng trợn, lòng nhân đạo vô bờ. Tình đồng đội cùng với lòng yêu quê hương, cảm nghĩ đích thực của kẻ giết người. Bằng ấy đề tài, bằng ấy sự tương phản. Tất cả đều bối rối cuốn vào nhau, lăn tròn vướng víu từ đầu tới cuối. Đạo diễn muốn ôm lấy cả quê hương này vào lòng mà nâng niu, gào khóc. Đạo diễn đã muốn nắm lấy toàn thể những bàn tay chiến sỹ, thông cảm với từng người, đưa họ lên làm thần thánh, kể lể công lao cũng như nỗi bất bình của mỗi vị anh hùng — dù họ không chiến đấu để làm anh hùng — Thiện chí của Hoàng Vĩnh Lộc lớn lao như thế đó. Anh không tách rời được từng vấn đề, không chia cắt được từng giai đoạn, không nhằm được từng mục đích trong mỗi việc mà anh đã làm tất cả một lúc. Anh tham quá hay là anh sợ cuộc đời quá ngắn, sợ cơ hội chỉ đến một hai lần ?

Chính vì ôm đồm như vậy nên anh đã bị một số dư luận khắt khe hiểu lầm rải rác quanh đây. Tôi cho là sự hiểu lầm ấy phát sinh bởi sự muốn làm mới, làm lạ, khai phá và đập vỡ khuôn thước, trình bày trắng trợn tâm trạng con người cùng với sự tham lam của anh. Đó là sự hiểu lầm của những người bạn đầy thiện chí. Còn những ganh ghét, đố kỵ tầm thường khác thì anh phải chấp nhận, không ai thành công mà không gặp những cản trở ấu trĩ này, nhất là trong phạm vi nghệ thuật ở đất nước này. Còn nhiều chi tiết mà tôi không muốn trình bày ở đây, bởi đó là những chuyện nhỏ.

Một mặt khác, đứng về phía kẻ thù của chúng ta, mỗi thành công của chúng ta là một thất bại của chúng. Thành công của anh có thể đưa dẫn tới một kết quả lớn lao hơn, kẻ thù ngu xuẩn tới đâu cũng tìm cách phá hoại. Phương chi kẻ thù của chúng ta lại là đám quỷ quyệt, hèn hạ. Chúng dùng súng đối với văn nghệ, dùng dao đối với nhà đạo đức, dùng lời lẽ thâm độc đối với người ngay thẳng. Chúng không từ một thủ đoạn hèn hạ nào, miễn là đạt tới mục đích. Chúng giết được anh, bỏ tù được anh lúc này, không bằng phá được tinh thần và giá trị «Xin Nhận NNLQH».

Tôi không nói riêng với anh mà nói với tất cả những người có mặt tại miền Nam. Tôi không an ủi anh vì anh không cần. Tôi cho rằng có bổn phận phải nói ra những điều đó. Chẳng xa lạ gì song đôi khi người ta quên mất khía cạnh này.

Tuy nhiên, những dấu hiệu của sự hiểu lầm, sự ganh ghét đố kỵ và sự phá hoại của kẻ thù chưa đủ tầm quan trọng để chúng ta phải đặt thành vấn đề đối phó quy mô. Tôi vẫn còn lạc quan cho rằng đó mới chỉ là vang vọng sau khi một cuốn phim như XNNNLQH được trình chiếu ra mắt. Đó là một hãnh diện cho Đạo Diễn, cho nhà sản xuất (TTQGĐA) cho tài tử cùng chuyên viên. Nếu có một tấm huy chương thì chính sự vang vọng đó mới đúng là tấm huy chương đáng giá nhất mà thôi.

XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO ?

Tôi không được hiện diện trong một buổi quay nào của cuốn phim trên, tôi cũng chẳng được chứng kiến từ đầu của công việc sửa soạn ấy. Nhưng tôi đã được nghe, được thấy «equipe» Hoàng Vĩnh Lộc trong XNN NLQH nói nhiều, diễn tả nhiều đến cái «thảm cảnh» khi thực hiện cuốn phim ấy.

Trước hết là tinh thần đồng đội của những người thật tâm say mê làm phim ảnh. Đó là thứ tinh thần của những chàng hiệp sĩ cùng vào sinh ra tử. Chỉ có «nó» mới tạo nổi một cuốn phim như trên. Chỉ có tinh thần đồng đội ấy mới là chiếc đủa thần làm nên tất cả. Chúng ta hãy xét trên khía cạnh ngân khoản thực hiện. Hãy nói già là hai triệu đồng. Trừ các khoản linh tinh đi rồi còn hơn một triệu để đích thực xử dụng cho cuốn phim ấy.

Trong khi đó, nếu là một hãng phim ngoại quốc, thử tính xem với mười lần ngân khoản kia, họ có thể làm nổi không ? Tôi có thể quả quyết rằng ít lắm phải gấp năm mươi lần cùng với một số phương tiện máy móc khổng lồ mới thực hiện nổi. Chúng ta đang làm phim trong một tình trạng «thủ công nghiệp» nặng nề. Phim trường không có, chuyên viên hiếm hoi, phương tiện thì ngoài mấy cái máy, vài cái ống kính, không còn gì nữa cả. Bởi thế, mỗi cảnh là mỗi lần vác máy ra ngoài. Đi xin từng chút, đi lạy từng người. Mỗi sơ sót là mỗi khốn khổ. Thiếu một cái ghế cho ông chuyên viên, tức khắc hình ảnh «out» vài chục lần. Thiếu một cái chén, cái dĩa, đạo diễn chạy hộc máu mồm mới kiếm ra. Không có xe mà di chuyển. Không có dù che nắng. Không có cả người đóng phim, vơ cào vơ cấu để nhào nặn thành vai phụ. Thiếu đạn giả, phải bắn đạn thật cho đạn cào đất lên sát nách tài tử. Trong XNNNLQH, đã có một đoạn như thế. Người bắn là Đ/U Thông, trước khi bắn đã phải thề rằng nếu bắn chết một tài tử thì chính anh ta sẽ bắn luôn đạo diễn rồi quay ra tự tử cho rồi. Tài tử, đạo diễn và người bắn súng đã đem sinh mạng mình ra đùa trong một cảnh... không đáng đùa tí nào đối với phim ảnh ngoại quốc. Nhưng ở giữa rừng, làm gì có đạn giả! Hơn thế, sự làm xảo thuật sẽ vụng về, không đúng với sự thật. Đợi xin đạn giả thì lại đòi hỏi một thời gian khá lâu. Họ quyết định rất nhanh và thi hành ý định ấy bằng tinh thần của những người lính cảm tử.

Bởi thế tôi không ngạc nhiên khi thấy Hoàng Vĩnh Lộc khóc ngẹn ngào trên sân khấu rạp Rex lúc giới thiệu tài tử, chuyên viên của ông cùng với một số người vắng mặt.

Nghề làm điện ảnh ở VN quả là cơ cực, khổ sở vô cùng. Tôi đã vừa chứng kiến một cảnh Lê Quỳnh quay Ngọc Phu tại một căn lầu, trong một đường hẻm sâu hun hút ở đường Kỳ Đồng. Đạo diễn bò lê bò càng trên sàn gác nhỏ. Chủ nhà và mấy anh sinh viên trọ học ngồi đứng ngổn ngang, mình trần trùng trục, nhường chỗ cho mấy anh quay phim. Nước không có mà uống. Ông chủ nhà lại thương tình mua một hộp nước trái thơm mời khách. Anh nào anh nấy mồ hôi nhễ nhại, đứng thụt sâu vào gác nhà mới đủ chỗ thu hình. Vậy mà họ có thể làm suốt đêm, làm hết đêm ấy qua đêm khác.

xem tiếp trang 15

(1) *Đọc thêm : «Nhìn vào Điện Ảnh VN» cũng của Văn Quang, trên KH số 25*

https://tieulun.hopto.org

TUỔI TRẺ VN 69

TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

KHẮC ĐÁNG

● BĐQ — VEN ĐÔ —

« Tuổi trẻ bây giờ không có một tiếng kêu đồng nhất... »

Nhà văn Việt Nam hiện giờ đang khai thác mạnh đề tài, quê hương, tình yêu, chiến tranh, và tuổi trẻ. Nhưng thực tình các nhà văn họ chỉ tưởng tượng, tự đặt cho mình một khung cảnh, một hình thức bố cục đã vạch sẵn, nên không phản ảnh đúng với thực tại của nó. Nghĩa là tác giả có thể chưa được cái hân hạnh đích thực tham gia hay tường tận mục kích (và cũng có thể vì hoàn cảnh không cho phép tác giả diễn tả, trình bày đúng với hiện thực, mặc dù nhà văn tham trận cũng nhiều).

Cho nên chưa có một tác phẩm nào phản ảnh với sự thực của nó. Dù là một sự thực nhỏ. Thí dụ như : Một người trẻ, thật trẻ đang dùng uy lực để hảm hiếp một thiếu nữ trên cánh đồng vắng bỏ hoang lâu ngày. Hay đang nổi cơn thịnh nộ, dùng võ khí có sẵn của mình để cướp đoạt tài sản của người lớn chẳng hạn. Hoặc tự cho mình là nhất để được xem cuộc đời này chỉ là chiếc lá vàng sắp sửa lìa cành khi mùa thu đến. Hay tự trầm mình vào những cuộc chơi thác loạn, bất chấp đời để được vinh hạnh gối đầu lên đôi tay gái đĩ...v.v... Vì thế, cho nên theo tôi tuổi trẻ chưa đích thực thể hiện đúng với tầm vóc của nó qua văn chương, nhất là hoàn cảnh chiến tranh của đất nước.

Tuổi trẻ chưa được phản ảnh đúng trong văn chương. Bây giờ chúng ta thử nghĩ về tuổi trẻ của đất nước này.

Tuổi trẻ là gì ? Phải chăng là một sức sống mãnh liệt ? Có thể cuốn hút những vật cản vô địch ? Là những cột trụ làm nền tảng Quốc Gia ? Là thành phần ưu tú của Dân Tộc ? Hay chỉ là con ma bệnh hoạn chuyên kiếm tìm ? Và buông xuôi mặc cho giòng đời đẩy đưa, đưa đẩy tới đâu thì tới ? Mất niềm tin sau một lần vỡ mộng ? Hay chỉ là những bóng đen mơ hồ ủ rủ trong những *Quán bệnh (1)* ?

Thật tình, tuổi trẻ là lớp tuổi rất nhiều mặc cảm. Những người đã không thấu hiểu điều này nên đã vô tình nhận chìm, bỏ quên một thế hệ. Chúng ta không thể chê bai tuổi trẻ khi có hành động tắc tách; phạm pháp, sai luân thường đạo lý, mà chúng ta phải thẳng thắn nói rằng : Chúng ta nhân danh những người trẻ Việt Nam mà buồn lắm. Buồn nhiều khi nghĩ đến việc giáo dục trẻ con, khi những người trẻ bây giờ còn con trẻ. Buồn cho xã hội lấm lem này đã sớm du nhập văn minh tiến bộ âu Tây, một nền văn hóa vong bản, để cho những đứa con mang giòng máu Tiên Rồng quên mất chính cội rễ mình để làm con bò u về từ thâm sơn cùng cốc. Cứ đà tiến hóa, bành trướng sự nhố nhăng này để bây giờ tuổi trẻ Việt Nam gần như quên mình là cháu chắt của nước Việt có 4000 năm văn hiến, và giòng dõi Lạc Long, là hậu sinh của những anh hùng đã một thời điểm tô vàng son cho đất nước.

Nhân danh một người trẻ đang dự trận. Tôi xin phân loại tuổi trẻ hiện thời như sau theo thiển ý của tôi.

1.— Tuổi trẻ thành thị. Ảnh hưởng sự xa hoa phù phiếm, sống sa đọa bon chen như chẳng có ngày mai, tự quên mình, tuổi mình, để rủ rượi gục đầu bên quán rượu, bên quán bệnh (1) dưới ánh đèn xanh đỏ mờ ảo. Thời gian đi qua với họ chẳng có một thiết tha nào, đất nước, chiến tranh này với họ có gì đâu.

2.— Tuổi trẻ miền quê. Như không còn nhận diện được tuổi trẻ mình, không hay biết tuổi trẻ mình có không, không đặc biệt một ý thức nào trước vấn đề. Bởi họ được sinh ra lớn lên trong khung cảnh đồ nát, chắt ngắt thù hận, không biết gì ngoài đôi trâu và thửa ruộng đang khai khẩn. Họ không thể tìm ra tuổi trẻ mình trong chất ngọt của mùi lúa thêm bông, chỉ biết đi tới với tháng ngày quạnh hiu.

3.— Tuổi trẻ chiến trường. Những người đang tham trận, hầu như tuổi trẻ đã chiếm tỷ lệ gấp đôi. Họ hiện trên khắp đất nước. Vì thế cho nên chúng ta phải nhìn về họ. Không ai buồn, không ai cô đơn, gian lao khổ nhọc bằng lính (Lính trẻ). Họ đã âm thầm cho từng cơn buồn phiền rủ xuống đời mình không một thương tiếc. Họ đã ôm súng chờ giấc trong đêm, ngày mà nghĩ đến phận mình, phận người và phận số tương lai đất nước. Đôi lúc họ cũng chẳng ý thức được gì, họ giết người không hận thù, khô khốc gớm tay. Họ không còn biết khóc, biết nhớ những buổi chiều đi qua nhiều hình ảnh đẹp, họ không hình dung nổi, một khuôn mặt mẹ già chong đèn nguyện cầu cho con trong đêm khuya canh vắng. Họ cũng không cần biết họ về đâu và sẽ ra sao, họ cũng không còn mong ước tìm về một tương lai có bóng râm im mát, hay cõi chết bên mình. Họ đã mặc cho ngày tháng buồn bã đi qua đời mình, và xin tự mình đóng một vành khăn tang cho đời lên đó.

Tóm lại, nói chung tuổi trẻ chưa có hướng đi đích thực và tiếng kêu đồng nhất. Đang phó mặc cho đời điểm tô tuổi mình, đang rủ riết trong nỗi khắc khoải, đang lo âu cho mình khi phải làm người già. Xin thay giải khăn màu tang này cho tuổi trẻ bằng một giải khăn màu hồng tươi mát hơn. Để lấy đó làm niềm tin còn lại.

Tôi là lính, đang sống chiến trường ven đô. Ngày đêm với những trận mưa thu ướt sủng, chiếc poncho che không đủ kìm giữ nỗi cơn buồn thảm của trời. Súng đại bác vẫn bắn về đều đặn, bắn quấy rối và yểm trợ cho đơn vị. Những bữa cơm ăn vội vàng hòa lẫn với nước mưa vô tình. Những đêm lặn lội qua từng kinh rạch, ruộng sình. Những chuyến hành quân dài mỏi mệt nhiều đam mê sự chết. Nhưng vẫn nguyện cầu sớm an vui cho đất nước. Và xin hãy nghĩ đó có phải là nơi dung thân cho tuổi trẻ không ?

(1) Đề tài 1 tùy bút của nhà văn Mai Thảo đăng trên Khởi Hành số 19

NGUYỄN MIÊN THẢO

PLEIKU — GIÁO SƯ —

« Tuổi Trẻ, một tác phẩm của con cháu chúng ta... »

Tuổi trẻ ở Việt Nam, là nhân vật chính của một tác phẩm phong phú và vĩ đại nhất, đang diễn ra hằng phút giây trên xứ sở. Một nhân vật không có tên gọi nhưng có mặt bất cứ ở đâu. lì lợm, dai dẳng, trường thọ dù tai họa hằng hằng bủa vây và muốn hủy diệt nó bất cứ lúc nào. Nếu nhân vật đó rũi ro bị chết đi, vắng mặt vĩnh viễn, tác phẩm sẽ được kết thúc, và dĩ nhiên mỗi chúng ta sẽ chôn chung cùng một nấm mồ với tác phẩm kia, mà muôn triệu ngàn năm không một ngày hương khói, không còn ai biết tới. Nhưng tác phẩm kia chắc chắn vẫn có được một kết cục « huy hoàng », một kết cục sẽ đưa tác phẩm vào cái vĩnh cửu của nó. Với kết cục này tuổi trẻ VN sẽ bay thoát ra ngoài tớp áo nhung mềm mại huyền hoặc và tai họa kia. Với một tác phẩm như thế, ở Việt Nam bây giờ, dĩ nhiên là một nửa nước Việt Nam về phía Nam Vĩ tuyến 17, làm sao có được một nhà văn nào đủ tài để viết ra nó. Đành rằng viết ở đây chỉ là «chụp» lại rất chính đáng và trung thực cái thực tại sống động kia, phóng đại cái đời sống trù phú máu xương bằng chữ nghĩa, mà không phải dùng trò tà thuật của bọn đạo chích văn nghệ.

Cho nên, theo tôi chỉ hy vọng ở con cháu chúng ta, hy vọng một cách mãnh liệt rằng, chúng sẽ viết được tác phẩm trên, bằng kinh nghiệm của chúng ta, và bằng nhiệt tình, khách quan của một tuổi trẻ không bị mua chuộc. (Chúng ta đã vấp phải một lần chúng ta phải có bổn phận tránh cho con cháu chúng ta điều tệ hại đó). Một tác phẩm mà máu xương, nước mắt, gươm giáo, thù hằn súng đạn và chủ nghĩa đầy dẫy trong từng dòng, từng câu, từng chữ sẽ bị mất hẳn khi đóng lại trang sách cuối cùng. Và như vậy, chúng ta chỉ thấy được tuổi trẻ chúng ta ở mai sau, ở một tác phẩm được kết thúc ngoài ý thân và khẩu nghiệp — nói theo đạo Phật — tuổi trẻ sẽ hòa điệu với tuổi trẻ, bây giờ và mai sau trong một tinh thần bất nhị tuyệt đối.

— Tôi đang ở trong một cánh rừng phía Tây Bắc Pleiku, suối chim cây cối cùng một lũ học trò chất phác và nhiệt tình.

Ngôi nhà sàn cao ráo lợp bằng lá mây và gỗ quí, một thứ gỗ rất thơm do một người chủ buông (gần như Tù Trưởng) dựng lên và tặng tôi, như một cái cốc. Đôi lúc tôi cứ ngỡ mình như một nhà tu.

PHẠM THỤY CẦU

28 — QN — KBC. 4524

« Tôi tìm ngõ thoát qua Mai Thảo, hoặc thực sự chấp nhận chiến tranh... »

Bây giờ tôi là lính thật không còn gì nhàm chán hơn là phải sống những ngày ở đây, một vùng núi hoang vu cách Thị Xã Phan Thiết hơn 40 cây số về phía bắc — ngày hành quân, đêm trốn pháo kích —

Nói về thanh niên hiện tại tức là nói về một lớp tuổi trẻ đang sống và đang đối diện với bộ mặt ác độc của chiến tranh trên quê hương. Một lớp tuổi chịu tròn vẹn cùng với nỗi nhọc nhằn của Xã hội, tủi nhục với mặc cảm bị khinh miệt, bỏ quên, buồn chán, nghi ngờ, bất mãn...

Dĩ vãng không có dịp nhắc nhở, hiện tại không được hành động theo ý nguyện cầu và tương lai chưa kịp mơ ước, thì đã phải đương đầu với cuộc chiến thảm khốc mà đối phương lại là kẻ thù vô cùng giảo quyệt. Lớp tuổi chưa một lần được tiêu dao thì đã phải chấp nhận tất cả mọi nỗi lo âu, buồn bã trong những lần hành quân mà số phận phải tùy thuộc vào sự thắng hay bại (còn hay mất) sau mỗi lần chạm địch.

Trong văn chương hiện tại, rất nhiều tác giả đã triệt để khai thác tuổi trẻ và chiến tranh để dựng nên tác phẩm của mình. Chúng ta có thể tìm thấy ở Dương Kiền với một lớp tuổi trẻ nghi ngờ, lạc lõng, mất tin tưởng... ở Dương Nghiễm Mậu với liều lĩnh, thác loạn, dẫy chết...

Tôi là ai ? Đó vẫn là một nghi vấn. Vì nếu biết rõ mình là ai thì cuộc sống chắc chắn đã khác. Và cũng vì thế đã thật khó khăn để tìm đến một nhà văn có tư tưởng về tuổi trẻ hiện tại gần với mình nhất.

Tuy nhiên. Có thể, tôi sẽ xích lại gần hơn và cố gắng tìm lấy cho mình một ngõ thoát qua văn chương của Mai Thảo. Có nghĩa là tôi sẽ « chỉ biết hướng rung động mình về trở lại những vùng trời quá khứ » như một Mai Thảo trong *«Người Thầy Học Cũ»* và «như con chim sẻ qua hành ngàn đỉnh cây, hàng nghìn nóc nhà và thẳng cái tổ của nó trên kẽ lá» của *«Căn Nhà Vùng Nước Mặn»* để quên đi cái hiện tại, cái hiện tại này tôi không nhìn thấy nó. Hoặc có thể, tôi sẽ mạnh dạn hơn nữa, chấp nhận cuộc sống hiện tại, là thật sự dấn thân vào cuộc chiến tranh.

https://tieulun.hopto.org

VŨ VĂN HỒNG

17 TUỔI — H.S — GIA ĐỊNH

« Sao cứ đổ lỗi cho chiến tranh...

Theo tôi tuổi trẻ đang làm chết dần những tế bào tinh túy của quốc gia.

Thật vậy phần lớn thanh niên nam nữ ngày nay đang cuống dại bám theo những lối sống « vô loài » không kiềm hãm được chính mình. Người ta thường nói rằng « tuổi trẻ là tương lai của đất nước », thế mà hiện tại lũ trẻ chúng ta đã chẳng lo cho quốc gia tương lai, ngược lại đang đổ lỗi cho « Chiến Tranh » ? Chiến tranh có liên miên xảy ra trong thành phố đâu ?

LÝ THIÊN NGỘ

20 TUỔI — CHỜ ĐI LÍNH — SAIGON

« Tôi chỉ có một trái tim, biết làm thế nào... »

Tuổi trẻ của tôi trong đời sống nầy là tuổi trẻ chưa có định hướng. Không hẳn hoàn toàn vô vụn tàn tành, không hẳn một ước ao tới vực thẳm và cũng không hẳn một làm dáng điệu bộ của những thời trang nhàm chán nầy nọ. Kỳ cục lắm tôi không định nghĩa được.

Tuổi trẻ trong chúng tôi ví như cái la bàn đã hỏng. Kim chỉ nam đã hư, ánh trời hừng đông đã tắt, từ tiếng khóc từ nước mắt vỡ vụn, lửa chiến tranh làm đỏ vàng màu da thịt vào đời.

4 — 5

Tôi đã không may mắn (có người cho là diễm phúc) là gần như tàn phế đôi mắt từ bào thai. Không hoàn toàn mù lòa nhưng cũng gần và sẽ đến như vậy. Một năm được hoãn dịch nằm nhà chờ tái khám. Tôi cũng không làm được gì. Mệt mỏi và những liên hệ vây quanh ràng buộc một kỳ vọng rất vô cớ của những người thân trong gia đình. Bắt tôi phải theo phải đeo theo một sự nghiệp. Danh vọng gì của một kẻ sắp mù. Tôi vẫn chưa được sống thực cho tôi. Cứ giết chết ảo tưởng tôi đi để hòng gài cho tôi một lý tưởng.

Tôi khinh bỉ học đường. Tôi khinh bỉ bằng cấp nhưng tôi phải đến trường phải đi thi, không phải cho tôi mà cho một người khác. Cái cấp bằng rồng tuếch một món điểm trang của những bọn làm dáng điệu (tôi không nói hết tất cả) của những con mẹ ăn không ngồi rồi lê lết xó đường khoe con khoe cái rất bần tiện. Tôi muốn nói về tuổi trẻ như những tượng đất sét nung sẵn trong lửa đỏ và biết chạy nhảy theo một khuôn mẫu định sẵn. Một nghĩa khác là một bầy ngựa hoang mà những kỵ mã già dặn bị coi như những cổ tích lỗi lầm, những cách biệt xa thẳm và bị hất cẳng xuống, bị chối từ hay xem như đã chết rồi cũng vậy.

Tôi nghĩ đến những người trẻ ngoài tuyến lửa đạn ở khắp chiến địa ngày đêm họ chấp nhận cực khổ hy sinh tôi còn nói được thế nào nữa. Tôi hèn mọn lắm tôi chỉ ngồi lý luận trên sự hy sinh và đau khổ của bao nhiêu người. Tôi muốn chửi rủa tôi nhiều lắm. Nhưng bằng biểu hiện nào bây giờ.

Tôi chỉ có một trái tim ôm cô độc đếm nhịp thời gian như một cái đồng hồ và không có cái nào khác nữa.

CLOU KAW LYM

18 TUỔI, QUÊ HƯƠNG KHÔNG BIẾT, CÒN ĐI HỌC, HIỆN Ở CẦN THƠ,

«Tôi trộm cướp, hiếp dâm vì sao ? ? ?»

Sự có mặt của chúng tôi không cần thiết. Chúng tôi sống bên lề, không cần ai biết tới. Nhưng có một điều rất đáng ngại, đáng được đề phòng cần mặt. Bởi chúng tôi là lũ điên, hoang đàng chi địa, đầu gành cuối bãi, trộm cướp, hiếp dâm, xấu xa ghê tởm. Người chúng tôi khoác đầy những bùa chú đỏ đen, khẩu hiệu biểu ngữ, bích chương điên khùng. Nhưng chúng tôi chưa chết, bởi thịt da chúng tôi chưa thối sinh nhày nhụa, tay chân chưa gãy khúc đoạn lìa, óc tim chưa bị xoi lủng dù đã biến thành sỏi đá. Chúng tôi không bao giờ chết, vẫn sống trong sự thờ ơ lãnh đạm như một loài ký sinh khốn nạn. Chúng tôi là những con người dễ sợ, sắp sửa nổi cơn điên. Mắt chúng tôi đã long lanh, hằn lên những đường gân đỏ, báo hiệu những sụp đổ dữ dội. Ánh mắt này bao lần xoáy vào, chọc thủng màn đêm tìm thấy những màu đen sau đêm tối, để chúng tôi gia tăng uất ức hận thù, để có lý do hủy hoại đập phá những gì không chiếm đoạt được, để có lý do ghim lưỡi dao tàn bạo vào lưng một người không quen biết, để trong một phút giây bình yên ngỡ mình là anh hùng dù biết là ảo tưởng.

Đôi mắt chúng tôi trở nên dữ đội, gương mặt đanh ác, tay đã nắm chặt chuôi dao, tim đã sôi sục hận thù, đừng mong một thứ pháp luật nào cản ngăn đe dọa. Chúng tôi đã biến thành tên quỷ sứ gớm ghiết, và có thể chẳng tìm ra ai để trút nỗi hận thù, và có thể hận thù sẽ ngập lụt Trường sơn, để chúng tôi được chết đuối, ngột thở trong vũng bùn thù hận. Chúng tôi muốn cười một hồi cho thỏa mãn, cũng không được. Lưỡi chúng tôi đã bị xích xiềng bởi những mỹ từ dơ bẩn, và đôi môi đã bị khóa chặt bởi những khẩu hiệu, biểu ngữ cuồng điên hôi hám...

Tất cả sẽ làm. Chúng tôi không điên loạn, chúng tôi là người giả điên để có lý do chối từ im lặng. Uống rượu để giả vờ say, có lý do đấm vỡ khung cửa kính, húc vỡ bức tường ngục tù u tối, cho mọi người để ý chúng tôi. Chúng tôi đã hành hạ tình nhân như một loài thú vật, vò xé nát tan, và ném thây giữa ngã ba đường, đứng vỗ tay, buông chuỗi cười nghiêng ngửa, để đánh đổi vài lời nguyền rủa ghớm ghê.

Chúng tôi đã cầm dao chém quỳ chục mạng người, để được mọi người rượt đuổi bắt bớ, tống giam. Chúng tôi không là kẻ cướp, dù đã cầm dao. Chúng tôi mạo danh kẻ cướp để được ra tòa lãnh án, như một ân huệ tột đỉnh của kiếp người. Chúng tôi không biết nói — Chúng tôi không biết cười. Chúng tôi chỉ biết la thét như một loài thú vật bị đòn đau, không làm ai chú ý, khiến mọi người khó chịu. Dọa nạt — xua đuổi. Đưa chúng tôi vào bẫy rập.

Niềm tin tưởng đã bị hoài nghi bắt cóc lúc ra đời. Niềm hy vọng đã bị tuyệt vọng đánh đập tàn nhẫn, đuổi xua từ trong bụng mẹ.

Như một hòn sỏi vô tri cằn cỗi. Như một thỏi sắt rỉ sét lâu đời. Chúng tôi chờ được tan loãng, để thay đổi hình hài, và mòn mỏi đợi chờ cơn địa chấn.

NGUYỄN VIẾT THOẠI

VĨNH LONG

« Chúng tôi mơ một quê hương tươi sáng... »

Thế hệ chúng tôi bây giờ mang nhiều ẩn ức bi thảm. Hắn nhìn quê hương đổ nát trong nỗi bất lực ê chề. Hắn muốn cùng bằng hữu vùng lên để làm một cái gì cho quê hương nhưng bọn hắn không ngoi lên được màn nước ao tù, như những con cá, đành sống ngắt ngư lững lờ.

Bọn hắn muốn gì ? Làm gì ? Mơ gì ? Rằng bọn hắn muốn một điều thật rõ rệt : quê hương tươi sáng bằng nội lực dân tộc, làm mọi sự tốt đẹp cho quê hương và hướng nhìn về tương lai tổ quốc với đầy niềm tin yêu. Tôi muốn bắt chước nhà đại kiến trúc sư nào đó khi xây một cái nhà, thì cái nhà Việt Nam phải theo công thức này :

Việt Nam : thanh niên — nội lực — Tổ quốc — tương lai.

Đã lâu tôi rất thích truyện *Ung thư* của Thanh Tâm Tuyền. Chờ mãi không thấy anh ấy xuất bản, nghe đâu anh ấy định viết lại tất cả, tôi e ngại rằng tác giả không tìm lại được những xúc động cũ của mình khi trước. Muốn nhắn gởi anh ấy hãy cứ viết thêm, rộng ra nhưng không nên bỏ những đoạn trước đã rất hay rồi. Thạch, gã con trai kiêu hãnh một cách vô thức, đối đầu mọi thử thách mọi thứ định mệnh. Gã mang tình yêu buồn lỡ dở của gã dàn trải trong từng đợt nắng chiều, ôm ấp ảo huyền trên từng đỉnh cây. An, đứa con trai chối từ tất cả, đốt hết nhiên liệu đời mình để sống. Bọn hắn mong tìm ra thực tại riêng đời mình trong một quê hương tang hoang xơ xác. Ung thư trên một thân thể tuổi trẻ, trên một thân xác thời đại lỗi lầm. Tác phẩm hứa hẹn là một tác phẩm lớn. Tôi mong thấy được như vậy và tin ở anh Thanh tâm Tuyền làm được điều đó. Không được hân hạnh quen biết anh, bởi tôi phải ở trong vùng bóng tối dày đặc, nhưng tôi vẫn cứ cho là mình đã quen biết anh nhiều. Tội đã đọc anh nhiều. Nói theo một viễn tượng tâm thức nghĩa là đã quen lắm. Như tôi đã quen anh Mai Thảo, anh Nguyễn đình Toàn, anh Huỳnh phan Anh, anh Viên Linh... Vẫn còn đúng trong một xác tín cũ rích của Byron : *Le style, c'est l'homme même* nếu nhà văn hẳn vẫn là một con người chân thực với bản ngã mình. Riêng đối với tôi, trước nhất, một kẻ luôn biến đổi bản ngã mình, chính là kẻ đáng tởm nhất.

Nhìn lại mình tôi thấy không có gì đáng nói, chỉ là một cá nhân bình thường vô thưởng vô phạt. Nhưng thỉnh thoảng lại bị quấy động mạnh bởi những mục phiêu hào quang ảo tưởng ? ! Điều đó cho tôi biết tôi hãy còn là một đứa trai còn chút ít nhiệt tâm và thành tín. Tôi hy vọng tuổi trẻ chúng tôi cùng bằng hữu hãy mồi cho nhau những đóm lửa bé bỏng đó trong lòng. Từ đó chúng tôi sẽ nắm tay nhau tiến trên con đường giá buốt và sẽ xây lại chiếc phao cho cuộc khởi hành mới.

BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHỎNG VẤN CỦA KHỞI HÀNH

NGUYỄN THÚC NGÔ

27 TUỔI — CÔNG CHỨC — SAIGON

« Tôi đi làm để tìm một niềm vui khác, nhưng... »

Một trong những tác phẩm của Dương nghiễm Mậu mà tôi đã được đọc và ưa thích nhất. Là tác phẩm mang tên « Đêm tóc Rối ».

Tôi là một công chức, hiện sống ở ngay Trung Tâm Saigon. Dù còn độc thân, nhưng tôi không sao tránh khỏi những giao động của thời buổi chiến tranh nào là tương lai, nào là kế sinh nhai v.v. và v.v.

Tôi vốn là 1 cựu học sinh miền Trung thơ mộng, sau khi hết ban Trung học vì hoàn cảnh gia đình không tài nào có thể học cao hơn được, nên đành phải nhảy vào đời sống công chức, mong sao tìm được niềm vui khác, khác một chút, nhưng trớ trêu thay định mệnh đã không thỏa mãn, Saigon không phải là nơi dụng võ của tuổi trẻ.

xem tiếp trang 13

https://tieulun.hopto.org

CHIẾC NÔI

TRUYỆN NGẮN

HỒ MINH DŨNG

Ở BÊN NÀY CON ĐƯỜNG SẮT, đóm lửa của điếu thuốc Lam đã cháy đến phần cuối. Gió lọt qua những vòng tròn kẽm gai và những lá cỏ ống cao phủ khuất đầu. Lam nghĩ tới những tà vẹt cũ như mấy chiếc xương sườn cong queo của một ngôi mộ vừa được dời đề khai quang trước lỗ châu mai ngoài nghĩa địa, hắn cũng nghĩ tới Hiền với cái hôm xông lựu đạn màu chết ngập trong lô cốt đó. Tiếng gà đột nhiên nổi lên từ trong con đường thấp ướt đẫm sương phía dưới. Không có gì ở lúc này ngoài tiếng động rè rè kéo dài không dứt của nhà thủy điện bên kia chân cầu. Lam ngồi trên mũ sắt đặt ngửa, dựa lưng vào một khoảng không khí ướt. Khẩu súng carbine vừa mới đánh bóng buổi chiều. Viên đạn đã lên nòng, hắn ngồi lơ đãng chờ, nhưng hắn biết không bao giờ viên đạn đó được bắn đi. Tiêu lệnh gát đêm mà viên hạ sĩ quan đã nhắc đi, nhắc lại lúc tối hắn chỉ còn nhớ một vài điều quan trọng. Không hút thuốc, hắn phải không chịu nổi sự khô khan, thèm muốn trong cổ họng. Điếu thuốc quân tiếp vụ đen tuy không thơm tho gì hết, nhưng đóm lửa, chỉ có đóm lửa là quan trọng. Đóm lửa hơ ấm khoảng mênh mông này. Đóm lửa bắt hắn nhớ những mối tình đã nguội dần trong trí. Nhớ mẹ hắn, nhớ những buổi hai mẹ con ngồi bên ngôi mộ của cha không còn nước mắt để khóc. Đóm lửa phá tung màn lưới vô hình bao bọc đời hắn một cách lạnh lẽo.

Địch không tấn công lúc này, bởi vì một lẽ dễ hiểu, không còn ai ở trong đồn này cả, ngoại trừ thím Tư ghẻ nuôi đàn heo mẹo và mấy con ngỗng cho đại đội, với mấy tên lính loại hai ở lại giữ toán tù Mấy người tình nguyện gia nhập nghĩa quân thì đã ra phố hồi chiều. Tất cả đã lên xe mười bánh lúc canh hai, họ đi về phía ga lớn, có mang theo mấy ngày lương khô chắc lâu về. Lam được cho ở lại canh gác, nó có mặc cảm như bị bỏ rơi, đứng dưới hành lang nhà bếp nhìn đoàn quân xếp hàng ngang nghe lệnh hành quân.

Thím Tư ghẻ chắc cũng đã ngủ trên một cái giường bố của một binh sĩ đã chết. Sự ngứa ngáy của Thím sẽ không còn làm phiền đến ai nữa. Ông thượng sĩ thường vụ dường như đã ra tiệm thuốc tây mua thuốc lác cho thím. Con Lệ với xâu chuỗi hạt huyền mỗi lần đến thăm thím đứng vân vê mấy cái vỏ ca nông sơn màu lạm ngoài cổng. Lam ghì súng, gió lùa từng đợt nhẹ qua cầu tiêu của một nhà trên dốc sà xuống chạy dọc theo đường sắt, một ngày gần đây xe công binh sẽ đến san phẳng ngôi nhà đó, cái cầu tiêu cũng không còn nữa, mùi hôi không phân biệt được một thứ gì nhưng thật ói mửa. Tháng trước, ông đồn phó đã đề nghị đem hai con ngựa già cột ở bên kia nhưng lại thay vào đó một đống tro để tẩm nước đái, hắng tuần trung sĩ Hoạch cho người vào gánh về bón những cây hoa thược dược. Lam đã được thấy khu vườn trồng hoa của ông, hôm xe về tiểu khu chạy quẹo qua nhà. Những cái hoa to bằng cái đĩa lớn, sáng sớm nào vợ trung sĩ Hoạch cũng cắt gánh ra chợ bán, chú Lân nói số tiền đó có chia cho ông thượng sĩ thường vụ uống cà phê và hút thuốc. Một đôi khi Lam cũng muốn mắc cái bệnh mũi như Tượng, để không còn ngửi được mùi gì và do đó cũng không nghĩ ngợi, oán ghét đến ai. Bác sĩ nói cái ống dẫn nước từ não đến mũi của Tượng đã đục, nên không còn trí nhớ nữa. Lam nhớ một hôm Tượng đến ve vẩn con Hồng bán quán, khi ra về bỏ quên trong quán một quả lựu đạn, ông đồn trưởng biết được phạt nó chạy vòng quanh đồn mấy vòng. Tượng nói, hồi còn ở quê, có lần Mỹ hành quân đuổi nó chạy ra ngoài đầm, lặn xuống thửa ruộng lầy, bùn vào đầy hai lỗ mũi.

Tiếng con ngựa đái ở trong hàng kẽm như một điệu nhạc rã rời, Lam muốn con ngựa đó đái mãi cho đến sáng. Nước đái của giống ngựa không nồng nặc như người. Trong cô đơn, tinh mịch nó còn giúp cho Lam chiến đấu với giấc ngủ bâu quanh mí mắt. Hai con ngựa đực chắc không bao giờ muốn có những sợi dây xích buột vào cổ chúng. Dường như cả đêm chúng không ngủ, Lam không thấy chúng ngủ bao giờ, bốn con mắt đó như bốn lỗ thủng bị đục vào trên một lớp vỏ cây khô, bốn con mắt thật ảo não như đã nhiều lần khóc, Lam cũng chưa được thấy nước mắt của ngựa như thế nào. Lam thấy tự nhiên mình có cảm tình với hai con ngựa từ hôm mới đổi về đây. Nhưng tại sao không phải là một con ngựa đực, một con ngựa cái, để còn có những con ngựa con thơ ngây sinh ra. Cầm nói hai con ngựa này là chế độ cũ, của chính quyền ông Diệm tặng cho đồn hồi đồn này đã anh dũng đẩy lui một tiểu đoàn chính quy Bắc Việt tấn công, bỏ lại hơn năm mươi tên ngoài hàng rào chiến đấu, trong đồn vô sự. Lam nghĩ đến số tuổi của chúng, những sợi lông cứng đã bạc trắng đi.

Con Lệ sún, không bao giờ được mọc những chiếc răng phía trước, mỗi lần cười nó phải bưng miệng đã thành thói quen. Lam nhớ những ngón tay thon thon của nó, với chiếc nhẫn nhận hột ngọc giả xanh mang ở ngón tay giữa. Có hôm vào thăm mẹ nó, gặp Lam đứng gát ở cổng chính, Lam hỏi: sao không đeo vào ngón đeo nhẫn, chưa có chồng sao? Nó cười nghiêng chiếc nón mới: ai ưa mà chồng với con. Lam ba hoa: mai sau nhớ lấy chồng lính nghen. Lệ cũng thích thú kéo dài câu chuyện đó: *Thời chừ không lấy lính thì lấy ai nữa.* Lam đỏ mặt cúi xuống đọc những chữ trên bao thuốc lính cố cho Lệ sún nghe: *"chỉ hoàn toàn nam nhi khi đã trở thành chiến sĩ"*. Lệ cất nón, quạt những luồng bụi bay từ ngoài đường cái vào, chiếc xe nhà binh chạy thật mau mang theo cả một cái đuôi bụi khổng lồ. Lệ hỏi: anh biết chữ có khá không? Lam lơ đãng biết đọc, biết viết năm ba chữ là phước rồi, hồi nhỏ cha mẹ cho đi học chuồi sách vở vào bụi đi theo lũ dự trâu. Nói đến đây, trong lúc Lệ ngơ ngác cười thì Lam nghĩ đến cha mẹ, đến những kinh nghiệm mẹ đã dạy cho hắn về cách bắt những con ốc mưu xanh ở ruộng cạn, ở ruộng sâu, về những dấu chân rạm đồng trong mùa lúa chiêm. Bây giờ ăn cơm gạo bạch, Lam thấy nhớ bữa cơm do tay mẹ nấu, thức ăn mẹ làm ra. Lam cũng nhớ tới cha, mỗi đêm trời mưa nhẹ hột, mang rập lưới đi rập chim mỏ nhát ngoài đồng ruộng mới cày. Hắn nhớ cái gian nhà nhỏ hai mái úp với nhau nằm thật chập chội sau giàn mướp đắng, những hoa màu vàng nhạt nổi bật lên như các vì sao trong bầu trời buổi khuya. Một việc làm mà Lam lấy làm hãnh diện là đã thuê người họa sĩ vẽ lại, thêm bớt một vài chi tiết, cái hình của cha, ngồi ngay ngắn bên chiếc bàn phủ vải trắng, có đặt bộ tách nhỏ chạm hình con rồng trong đám mây, lấp vải điều đề trên trang thờ, lần nào đi phép về hắn cũng giở ra xem. Hôm mới về đem về, mẹ nó trách: mầy thì lắm chuyện, hồi còn sống ba mầy có uống nước trà đâu mà vẽ thế nầy. Lam cãi lời mẹ: thì con muốn vẽ thêm cho ba con oai một chút. Con Lệ thấy Lam nghĩ ngợi, nó nói: anh Lam bữa nầy có vẻ nghệ sĩ dữ. Lam không suy nghĩ đáp liền: lâu lâu cũng có lúc vậy chứ, à mà sao biết tên tui? Lệ cười híp con mắt: bộ anh tưởng tên anh quí lắm đa. Lam cụt hứng nhìn tà áo màu đỏ của Lệ bay bay. Lâu sau Lệ hỏi: anh Lam có thuộc mấy câu thơ *«học trò trong Quảng ra thi, thấy con gái Huế (mà) chân đi không rời»* không? Lam nhìn quanh: mình có học trò trong Quảng đâu mà phải thuộc. Lệ cười: thì người ta ví xa, ví gần rứa đó mà. Nói xong Lệ nhìn câu khẩu hiệu viết ở trên tường gạch, rồi quay lại nói: chữ "giặt" sai đó anh, giặc cọng mà lại viết giặt quần, giặt áo. Lam ngạc nhiên: có học nhiều sao? Lệ buông xuôi: làm toán chia sơ sơ hai con. Lam bẻ 2 ngón tay kêu cắc cắc rồi đứng lên ngay ngắn trên bộc gỗ. Lệ đứng dưới thấp mỗi lần nhìn lên hắn gặp phải những tia nắng chói ngược: anh có mấy cháu rồi? Lam đùa có bảy, ở ngoài vĩ tuyến. Lệ bĩm môi: không giỏi với anh mô. Thấy con lệ làm vẻ giận, hắn làm hòa: nói chơi vui, vợ đâu mà con. Lệ nắm lấy cơ hội: thôi đừng điều anh, ai mà không biết, thấy cái bộ của anh là biết liền. Lam đuổi một con ruồi đậu trên mặt: ai không tin cứ về nhà mà coi. Khi Lệ đi rồi, Lam đứng nhướng gót để thấy nó đi lút sau dốc cầu, vòng qua nhà thủy điện, màu áo của nó sẫm lại thật giống màu lông của hai con ngựa nuôi trong đồn.

Năm ngày sau, Lam nhờ một chuẩn úy mới ra trường trong đại đội viết một bức thư tình dài, hắn chép thành hai bản, một gởi cho Lệ, một bỏ vào túi, chiều nào cũng đem ra đọc. Bức thư lắm lời nhưng hắn chỉ nhớ một vài câu ở đoạn cuối, đoạn nhấn mạnh đến dự tính một tương lai sáng đẹp: *"Ngày nào anh còn yêu em, ngày đó giòng sông sẽ hát lên bao nhiêu sóng nhạc êm đềm, cây cỏ sẽ nở hoa và đất đai cũng đẹp như... hạnh phúc..."* Con Lệ, nhận được thư ngồi nín ở nhà không thấy thấp thoáng, chiều nào ăn cơm sớm xong, Lam cũng lên bức thành ngồi trông. Cả tuần sau mới thấy đứa em nó tới nói chị nó mời hắn tới nhà chơi.

Một buổi chiều trời không có một vết mây. Lam mặc bộ áo quần mới ủi hồ thẳng nếp đến thăm con Lệ. Nhà nó nằm sau cái hồ trồng rau muống. Con Lệ đã nấu chè đậu đãi khách. Lam nói chuyện đến trưa mới về.

Lệ đưa hắn ra cổng và đi theo một khúc đường men bờ sông nước chảy mạnh. Từ khi thằng Đặng bị cái án tù treo vì nửa đêm bỏ đồn lòn kẽm gai ra đi xem cải lương với mấy đứa con gái bán cháo lòng ở ngã năm đến nay, Lam mới trở lại nuôi một hình bóng trong lòng. Đối với hắn, con Lệ là một người đàn bà mập, tốt giống, Lệ không giống như chị Sáu vợ anh hắn, ốm o, lấy anh hắn đã bầy năm mà chưa có một đứa con. Thầy tướng số một hôm đi bói rong trong hẻm, anh hắn gọi vào coi cái số hai vợ chồng ra sao. Ông thầy cầm bàn tay gầy đét của chị, đưa lên ánh sáng cây đèn cầy trắng rồi nói: cái đường âm đức của chị mỏng lắm, nếu có sinh con rồi cũng không nuôi được con. Từ đó, anh hắn sinh ra uống rượu, có hôm bỏ nhà đi lang thang suốt đêm ngoài vỉa hè phố. Năm ngoái, anh hắn vận động với các thầy dòng xin được một đứa trẻ mồ côi, nuôi trong cô nhi viện của các bà phước, lúc bồng về anh vui mừng đặt đứa trẻ xuống phản, mách với vợ:

— Xin được cục vàng, đấy mình

Người vợ nhìn đứa trẻ một lượt rồi ra sau chuồng gà đứng khóc, bữa tối ấy chị không nấu cơm và đến sáng mai tờ mờ sáng chị xách nón về nhà mẹ. Anh hắn ở nhà một mình phải qua xin một ít sữa dư của chị Phấn mới sinh con về cho thằng bé uống. Thấy năm ngón tay trắng xanh của chị Phấn nắn từng giọt sữa, anh thấy đời mình thật rủi ro, dường như suốt đời không có lấy một ngày vui vẻ. Cũng từ đó, người lối xóm chiều chiều nghe thoang thoảng tiếng hò à ơi của anh:

cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng
con nuôi cha mẹ kể tháng, kể ngày...

Lam cũng thương đứa bé như thương cháu thật của mình, có hôm thấy anh hắn ngồi ru hoài đứa bé không ngủ, hắn xin ru hộ giúp cho anh, đứa bé

https://tieuluanhoptc.org

trong chiếc nôi nhìn hắn cười, Lam cũng tập hò những bài hò mà anh hắn đã hò, nhưng mỗi lần dứt câu, hắn đưa mắt nhìn ra con đường nhỏ chạy qua một khu đất cao trồng tranh và liên tưởng đến nhiều bước chân người đi lại ở đó.

Sau cái bữa Lam đến nhà chơi và hứa hẹn một vài điều tương lai, con Lệ ít đến cổng đồn gọi mẹ ra thăm. Thím Tư, về mùa mưa dầm những con ghẻ không mấy hành hạ thân xác thím. Thím thường kéo dài bếp lửa nấu cơm chiều để sưởi những mụn ghẻ đã mọng nước ở mấy kẽ ngón tay. Con Lệ cũng biết điều mẹ nó khổ cực. Nó nói mẹ gắng nuôi mấy con heo đó, nhờ trời bán được mày vài cái áo cho "bảnh" mà mặc. Lam đối đãi với thím xưa nay đều lễ độ. Buổi sáng nào lấy nước rửa mặt cho ông đồn trưởng, hắn cũng chịu khó ghé qua nhà bếp để hỏi han thím một vài điều. Có khi hắn chìa tay vào cửa sổ, đưa cho thím một gói cô-ca hay một góc lon sữa bò mà anh em trong trại dùng còn lại. Ngày Xưa được lệnh đi đơn vị mới, hắn nài nỉ xin Xưa cho cái mền cũ để cho thím đắp. Những giọt mưa đã hơn tháng nay vẫn hằng ngày giỏ từ máng xối nầy đến máng xối khác. Những giọt mưa dứt đoạn, rời và buồn. Lam thấy bắt đầu nhớ con Lệ và những vạc nắng hồng treo trên vòng kẽm gai. Từ ngày con Mùi bị bắn chết ở lô cốt số 2, hắn không còn hy vọng gì Lệ đến đây nữa. Những ngày cấm trại thật nặng nề càng làm cho hắn thèm một ngày nào đó được xả trại, mượn chiếc xe mô-bi-lét "nhện" của hạ sĩ nhất Diệt, để rủ ra chở Lệ đi ăn một chầu bánh khoái nhân tôm, có rau sống khế và ớt tươi. Nếu được phép thượng cấp thì Lam đã bắn nát đầu lão lính già say rượu bắn chết Mùi rồi. Lệ nói, ngôi mộ Mùi chôn bên Tả ngạn, nước lớn có thể chèo thuyền lên đến sát. Đã có lần, nửa trưa, chờ trong đồn ngủ hết, Lam treo lên nửa nóc cờ mới thấy ngôi mộ Mùi nhỏ bằng cái vung úp trên một thảm cỏ xanh rộng. Nó chết đã lâu, Lam còn nhớ những giọt máu màu tím đục ở vai thấm ướt những sợi dây nịt vú. Cha Mùi phải vát xác con gái về, lũ trẻ bâu ra đường xem như xem người múa lân. Ngày đưa đám Mùi, ông Đồn trưởng cho thổi một nhịp kèn để tập họp binh lính trong đồn lại nói chuyện, đại ý khuyên họ phải tôn trọng sinh mạng của đồng bào, nhất là trong giai đoạn cần phải có hậu thuẫn của dân, đồng thời cũng trích một số tiền quỉ đồn để giúp đỡ gia đình người rủi ro, ông cho chiếc xe GMC đến chở quan tài Mùi đến bến đò. Thằng Luông em con Lệ đi đến tối câm mới về, miệng còn ngậm con tu huýt bằng đất xét nung, nó nói :

— Em có qua sông đó chị.

— Mầy bưng trầu cau hả ?

— Không, em xách thùng nước.

Thấy chị không phản đối, nó tiếp :

— Lúc sống chị Mùi cũng tốt.

Nói xong thằng Luông bỏ ra ngồi trên ụ đất, quay mặt sang bờ sông thổi tu huýt. Tiếng nhạc cao, khô và bay đi rất nhanh. Đôi mắt nó, như đã nhìn thấy được tiếng nhạc đó đi về phía ngôi mộ vừa mới chôn.

THEO THƯỜNG LỆ, cứ mỗi buổi thứ bảy cấm trại, ông đồn trưởng cho người tài xế chở vào đồn một cô gái mà các bạn Lam đặt tên là "bắp chuối". Được gọi như thế là vì cô ta đã lùn lại mập. Căn phòng của Lam không ở sát với căn phòng của ông đồn trưởng, cách nhau một cái sân vuông dùng làm nơi tập họp binh sĩ. Có nhiều buổi tối thứ bảy, Lam ngồi ở phòng nhìn qua thấy ba, bốn người lính xúm lại quanh một đường kẻ hở của tấm gỗ ép, có lẽ họ tò mò xem cuộc hàn huyên của ông đồn với con Bắp chuối. Cũng có lần, Lam đặt mắt vào lỗ chân đinh dòm vào, Lam biết mình làm như vậy là điều không tốt, có đứa nào biết được, mách với ông đồn, ông sẽ đổi đi ở một tiền đồn buồn bã hơn, xa xôi hơn, nơi mà Lệ không thể đến thăm được.

Ông đồn trưởng là một người đã gần bốn mươi tuổi, Lam thấy nhiều vạc tóc phía sau gáy đã bạc trắng. Trong sổ lương, ông đã có vợ và sáu con, nhưng từ ngày ông đổi về đến giờ không ai được thấy vợ con ông đến đây một lần. Ông là một người trầm tĩnh, ít nói, ít cười, mỗi lần đi ra khỏi đồn phải có hai người mang súng đi theo hộ vệ. Trong đồn, chỉ có một mình Thượng sĩ Phát là tỏ ra đối địch công khai với ông đồn trưởng. Có hôm Thượng sĩ Phát nói với Lam : họ cũng vậy thôi, thằng nào mà thấy đàn bà không ham tao mới nể. Rồi Thượng sĩ không quên kể lại một đêm trời mưa như chỉnh đồ, Thượng sĩ đi đốc gác, mang poncho ghé dòm vào chỗ có ánh sáng trong phòng ông đồn đưa ra, bỗng nghe tiếng ông đồn trưởng giận dữ ;

— Tôi không muốn, tôi thật không muốn.

Tiếng người con gái yếu ớt :

— Thì ai mà muốn.

— Sao ngu như vậy được, tôi đã tính ngày tính tháng rồi mà.

Người con gái vụt khóc :

— Em cũng không muốn đeo cục nợ làm chi.

Một lúc sau, tiếng ông đồn dịu lại :

— Thôi đã lỡ rồi, tôi cho số tiền vào Saigon mà đẻ.

Người con gái nín thinh, có tiếng dép đi về phía trong ;

— Mười ngàn đây, lấy đi.

— Cám ơn anh, em không lấy.

— Sao không lấy ?

— Em không thể lấy tiền của của anh.

— Thật không ?

— Dạ thật.

— Định liều với tôi ?

— Không, em cũng không đi Saigon, em sẽ để con ở nhà em, để ra em nuôi nó.

Sau đó là tiếng mở cửa, người con gái vụt chạy ra cổng, Trong đêm tối mờ mịt, người lính gác ngủ gật, nghe tiếng động giật mình hỏi :

— Ai, đứng lại, đứng lại.

Lúc đó nó kịp thấy một bóng nhỏ chạy mất hút về phía nhà thủy điện, cái bóng kéo dài và thật cao vút giữa những hạt mưa đục.

Câu chuyện này Lam nghe kể được ít lâu thì thấy chiều cuối tuần nào ông đồn trưởng cũng trèo lên một lô cốt cao hút thuốc, nhìn ra dòng sông. Bốn phía đồn ngoài bức tường gạch nâu, đội lên những nhánh cây mới mọc lá non. Hai con ngựa già buổi sáng ngửng mỏ dài nghe tiếng chim hót ở trên đồi cao. Ít lâu sau ông đồn trưởng cũng đổi đi về một quận khác ở ngoại ô. Lam không còn vui như trước, mối tình với con Lệ ngày nào cũng như ngày nào không tiến tới thêm. Trong trại, những dãy nhà ở về phía mới khai quang đã sập đổ xuống. Cái giếng cung cấp nước trong trại cũng bị một quả 82 ly VC phóng kích rớt xuống, không uống được. Lam phải đi gánh nước sông và có dịp nhìn thấy ngôi mộ Mùi xa tít bên kia, cỏ đã lên xanh um.

Khi ông đồn trưởng đổi đi, thím Tư định về ở với con gái thì Trung sĩ Khiết giữ lại. Có tiếng đồn đêm nào lúc gần sáng Trung sĩ Khiết cũng xuống nhà bếp, họ lấy cớ là trước kia ông không có ghẻ, bây giờ ghẻ đã lở đầy hai bàn tay. Lam không tin hay chưa tin như vậy, có hôm dò la, hắn hỏi thím :

— Chú chết lâu rồi, thím chưa già, ở mài vậy buồn chết.

Thím cười quẹt mồ hôi trán:

— Cậu nói chơi vậy con Lệ tui nghe nó rầy tôi.

Lam chen vào :

— Cô Lệ làm bộ vậy chứ cũng thích ông dượng ghẻ chứ.

Bầy ngỗng lông trắng đã lớn lên như thổi. Ngày ông đồn cũ đi bắt theo hai con, thím Tư thấy nhớ nét mặt thơ ngây của hai con ngỗng trút cánh bỏ lên xe.

xem tiếp trang 15

TUỆ SỸ

SƠ HUYỀN

Tang thương một giải tóc huyền
Bãi dâu ngàn suối mấy miền hoang vu
Gởi thân gió cuốn xa mù
Áo xanh cát trắng trời thu muộn màng
Chênh vênh hoa đỏ nắng vàng
Gót xiêu dốc núi vai mang mây chiều
Tóc huyền loạn cả nguyên tiêu
Lãng du ai ngỡ cô liêu bạc đầu

NHỚ TUỔI VÀNG

Đời mất vớt tuổi trẻ vàng cung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn
Từ núi lạnh biển im muôn thuở
Đi hỏi đá này hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng
Đếm tóc tạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Giờ ngó lại bốn bức tường ủ rũ
Suối rừng xa ngược nước xuôi ngàn

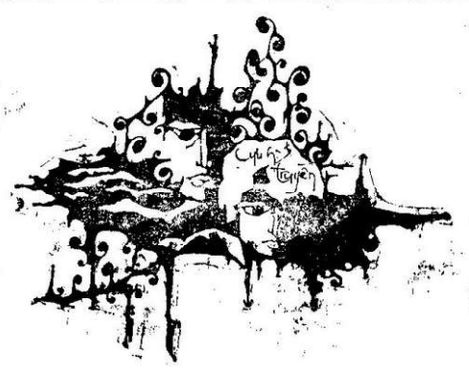

PHẠM THIÊN THƯ

PHÁP THÂN (1)

xưa em làm kiếp chim
xương mục bên đường nhỏ
anh làm cột băng mai
tang em chờ mấy thuở

xưa em làm kiếp lá
rụng xuống lòng suối thu
anh làm mưa tháng bảy
hàng lệ biếc tương tư

xưa em làm kiếp hoa
chết rũ trong nội cỏ
anh làm phiến sương qua
thương em hạt lệ nhỏ

xưa em làm kiếp mây
chiều lang thang cồng gió
anh làm con chích chòe
hát ca trên đầu gậy

xưa em làm kiếp lồ
ưu tư mùa cuối hạ
anh làm chim bồi cá
độn soi mấy mùa trăng

em làm trang tôn kinh
anh làm nhà sư buồn
đêm đêm ngồi tụng đọc
lòng chợt nhớ vương vương

đợi nhau từ mấy thuở
tìm nhau cõi vô thường
anh hóa thân làm mực
cho vừa giấy yêu thương

xin chờ nhau mai sau
chốn mây mờ phiêu bạt
em đầu thai vào hoa
chờ nghe tiếng chim hót

chúng ta làm một thân
quốc độ núi sông biếc
chúng ta làm một thân
suốt vô cùng trụ diệt

(1) Bài này, trên số 24, chúng tôi đã in lầm dưới tên một người khác. Nay xin in lại và tạ lỗi cùng tác giả.

https://tieulun.hopto.org

nhắn gửi kiến hòa

CA HÁT

mày về kiến hòa có chi vui không ?
ba lô súng đạn bao giờ qua sông
cầu cho mày chuyến hành trình bình yên
cho Oanh, cho Chi dài mắt chờ mong

mày về kiến hòa có thường say đêm ?
k. b. c nào đó ướt môi mềm
bài cuống ca như tình yêu không tên
cầu cho mày nằm xuống thật êm đêm

mày về có quên những ngày lang thang ?
điếu Pall mall chia nhau từng hơi men
mưa an hòa hỏa châu chong mắt vàng
chai 33 xin tau, xin mày qua đêm

nằm nghe

PHẠM NGỮ HỒ

đôi tay lùa tóc rối
đôi mắt lãng quên đời
đôi môi kề suối cạn
anh níu cả khung trời
giam trong bờ cỏ thắm
nằm nghe sương tình rơi

CÚI XUỐNG

như tình tá lả lơi
diễm lệ dưới tay nàng
ta cúi đầu chiêm ngưỡng
em buông cửa thiên đàng

buồn

PHÙ SA LỘC

Xin đêm còn xuống vai gầy
còn loang loáng lạnh hồn đầy tích thương
ngổn ngang những đóa hoa hường
lệ sương cỗ mộ đêm thường vãng lai

Xin đêm buồn ngủ trên tay
gối lưng cỏ ướt sương bày lệ hoang
ta chân bước những vội vàng
tự nhiên mưa bão đổ tràn thâm tâm

Xin đêm đen bủa tư miền
những viên mắt lửa cuồng điên đốt trời
tếch hồn xa mệt đứt hơi
cũng nghe lười biếng nằm nhơi nỗi sầu

Xin đêm còn mãi trên đầu
một ta xiêu vẹo với mầu tóc phai
cho buồn cũng như đêm mai
lửa lan bén gót chân hoài lết lê
đuổi thôi cố trầy hồn tê
nghe xuân vỗ cánh bay về đâu đây

trên thác lác

BĂNG NAM

Xa quá rồi em ngày tháng cũ
Đường em giờ có ngập hoang vu
Bờ kinh mái lá nằm xiêu vẹo
Lau lách u buồn gục xuống mưa

Trên dòng Thác Lác ngày chưa hết
Gót mỏi quân hành trên đất xưa
Anh trở về đây sao vắng lặng
Em dật về đâu tránh giặc thù

Biết hỏi ai em, dòng nước đỏ !
Mái tóc mây mùa đã khói sương
Ruộng lúa bãi mìn con đường hầm hố
Những đám lục bình trôi ngược Ô-Môn !

Chiếc xuồng máy vắng bóng em từ đó
Đã chìm sâu trong lớp lớp phù sa
Sáng trên tay tôi khóc em mầu mỡ
Chiều buồn em trên Thác Lác tha ma

Trong khói lửa em vẫn còn lưu lạc
Đời chiến chinh tôi đã mất hào hoa
Ôi Thác Lác ! Thác Lác hồn tôi mang sầu nhớ
Bờ hoang vu nghe véo chát tiếng AK

Tôi tìm kiếm em ngày Hòa Lựu
Đêm Vị Thanh, đêm Cần Thơ sao quá đỗi sót sa !
KHÔNG TẤT CẢ ! Tôi tìm trong hiu quạnh
Trong lòng tôi em vẫn đẹp như hoa

phúc âm

NGY HỮU

anh sẽ thành người lính gác nghĩa trang
anh sẽ ôm từng nấm mộ da vàng
và xếp lá rời xây hình tháp tự
nghe nỗi buồn chất ngất tuổi gian nan
em biết không tháng ngày bom đạn phá
những thằng con trai chết tuổi 20
anh nhìn lại 4 năm miền máu lửa
xót xa đầy hồn du tử em ơi
những chuyến hành quân âm thầm dấu mặt
soi bóng hỏa châu gầy héo tay xanh
làm lính — là không có gì để mất
còn lại gì đánh mất nữa đâu Oanh ?
ngày mai anh về nghĩa trang quân đội
người lính còn ngồi ôm súng không em
xin đừng khóc nếu một lần em tới
vì với đời anh tình nguyện quên tên

thơ ghi quanh dấu chân

THẠCH LĂNG VƯƠNG

Ở VŨNG TÀU

ngày qua mưa nắng bão bùng
trưa cơm chiều cháo bát lưng bát đầy
gõ hoài ảo mộng xa bay
một đêm trừ tịch mù phai nẻo về
bỏ mòn hao những đam mê
tay rung phím nhớ tay kê gối buồn

Ở SAIGON

đường trơn mưa ướt hôm mai
người ôm thống khổ trăm vai dỗ dành
quán chiều từng hạt mong manh
tả tơi từng bữa cũng đành về không
chợ người ta đứng tiêu rong
tay vung chon múa bão bùng ngày mai
mây bay trắng áo hoa cài
đành lê la với người phây phây về

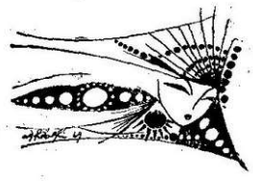

giọt sương

TRẦN VĂN SƠN

em hãy cố nghĩ đó là niềm kiêu hãnh
(niềm kiêu hãnh hay sự tủi nhục vô cùng)
khi hạnh phúc như cơn giông tháng tám
thổi từng hồi trong hầm mộ thanh xuân
trận bão cuối cùng mưa hấp hối
trên kè đá xác lá chết

em hãy cố nghĩ đó là sự huy hoàng
(có sự huy hoàng nào không xây bằng nước mắt
bằng mồ hôi bằng xương máu con người)
khi mỗi ngày đám tang về thành phố
bầy quạ đen nhỏ máu đen phẫn nộ
tiếng kèn đồng vỗ về giấc ngủ linh hồn
trên xác lá con sâu thổn thức
em hãy cố nghĩ đó là lẽ tự nhiên
(lẽ tự nhiên hay điều bất hạnh trong đời)
khi cuộc sống đầy đưa lòng người thay đổi
em hãy cố nghĩ đó là sự mù lòa
(có sự mù lòa nào hơn sự mù lòa của tình yêu)
nên mỗi chúng ta có trăm điều lo nghĩ

em hãy cố nghĩ và hãy cố hy vọng
hy vọng ròng rã hai mươi hai năm
suốt hai mươi hai năm mõi mòn chờ đợi
hy vọng rã rời theo con sóng ngầm mất tích
em hãy cố nghĩ đó là điều may mắn cuối cùng
điều may mắn cuối cùng như mặt trời sẽ mọc
mặt trời sẽ mọc trên đầu chúng ta

em hãy cố nghĩ hãy cố nghĩ nghe em
hãy cố nghĩ như chúng ta đã nghĩ
em hãy cố nghĩ và hãy cố hiểu rằng
trên chuyến bay đưa anh vào vùng tử địa
có giọt sương nào đậu trên nhánh cây khô

(viết tại mặt khu Lý văn Mạnh)

trên bờ hồ xuân hương

HỒ NGẠC NGỮ

buổi chiều mây xám không mưa,
thông, loang loáng nước, xanh, màu cỏ lên
ẩm hơi sương, lạnh, tiếng chim
kêu trên đồi lạc qua miền thu, bâng
rớt trong tiếng động xa, gần
như ngày ngất chết, một lần, trên hương

vẻ buồn bã của đời sống ở quận lỵ

THẠCH NHÂN

Buổi sáng nhìn những chuyến xe thồ mộ chạy qua
những chuyến xe với những con ngựa già
còm cỏi
những con ngựa cúi đầu như tiếc nuối thuở
nào xa
một thuở nào trong trường đua hay ngoài
bãi chiến

Buổi sáng nhìn những chuyến xe đò chạy vào
quận lỵ
những chuyến xe chạy chậm hơn rùa
những mô đất cao những ổ gà, có thể
là bóng tử thần đang chờ đợi chúng ta

Buổi sáng nhìn những mái nhà những ngôi chùa
sụp đổ
ôi quả đạn nào vừa rơi xuống đêm qua
những xác người những trái tim ngừng thở
đứa bé nhà ai khát sữa kêu la

Buổi sáng nhìn những khuôn mặt người
hốc hác
sau một đêm lo sợ phập phồng
giấc ngủ nào ngon khung trời nào mát
con trăng nào lồng lộng giữa thinh không

Cuộc tình chúng ta có sao mà buồn bã
bao nhiêu tháng ngày xa cách rồi em
chiến tranh kéo dài đến bao giờ nữa
để em không còn nằm khóc trong đêm

Ngày đã bắt đầu mặt trời đã mọc
sương đã tan rồi đời sống đã hồi sinh
anh cũng đã trở về sau một đêm đi kích
uống cốc cà phê đầu ngày và rất đỗi yêu em

ru

NGUYỄN TỊNH ĐÔNG

Ru em giấc ngủ đêm này
Ru em một giấc ngàn ngày đó em
Ngủ đi rồi mộng bằng yên
Mai trời xanh nắng thủy tiên không ngờ
Ngủ đi em đêm rất tơ
Ngày ta trong suốt nhữngờ chiêm bao

Mùa đi lá nhớ chôn người
Mây bay về một phương trời gió se
Ý chiều bọt biển lê thê
Đời rung chuông vắn đêm mê chưa đời

tặng máu

TRẦN THUẬT NGỮ

ngày buồn trong mắt ai xanh
đêm lăn rời rã người tanh máu người
tiễn nhau đi cũng ngậm ngùi
mộ bia nào dựng bên trời bơ vơ
lòng theo chân bước mịt mờ
thịt xương ủ lạnh ngọn cờ đỏ tươi
từ đi theo vết máu người
ngủ trong tiếng nổ quên lời chim ca
người nằm trong đất xót xa
người đi trên đất xương da rã rời
trông nhau lòng đã ngậm ngùi
nến hai hàng cháy bên trời bơ vơ
"mai sau dù có bao giờ»

https://tieuluan.info

thơ có lửa

HOÀNG NGỌC LIÊN ● HY VĂN

PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU THƠ 7 CHỮ

Thơ Có Lửa, tuần này chúng tôi xin dành giới thiệu những vần thơ 7 chữ của các bạn, bắt đầu bằng một sáng tác mang tựa đề : «Thu trong trí nhớ» của Thương Đài Giao :

Tưởng nhớ khung trời yêu dấu cũ,
Mùa Thu thở khói mặt hồ GƯƠM
Gió từng cơn nhẹ nghe heo hút
Và lá bàng rơi trải mặt đường.

Đoạn đầu, Thương Đài Giao phác họa một bức tranh thơ hình ảnh Hà Nội bây giờ chỉ còn hiện ra trong trí nhớ. Mặt hồ băng lăng khói, sương và những chiếc lá rơi quanh hồ Hoàn Kiếm. Đoạn đầu, Thương Đài Giao vào... đề thật dễ thương nhưng đoạn thứ hai, anh đã không chú trọng khi dùng chữ thành ra có đến ba câu... khổ độc :

Nhớ mùa Thu ngủ trên Tháp bút
Nhớ dốc Yên Phụ, nhớ Cổ Ngư
Nhớ chú Tàu già bán đậu phọng
Quanh hồ Hoàn Kiếm mỗi chiều mưa.

Chữ Tháp lẽ ra ở vần bằng, chữ Phụ cũng vậy. Câu thứ ba có ba chữ liền nhau là vần trắc mà chữ bán không thể là vần trắc...

Chúng tôi ghi nhận như vậy chắc có bạn cho rằng khó tính, vì bây giờ ít có ai câu nệ đến niêm luật như vậy, nó làm cho người làm thơ quá bị gò bó và không diễn đạt đầy đủ ý tưởng của mình. Quả thật niêm luật đường thi là gò bó, là bắt người cầm bút phải tôn trọng nhưng vì thể thơ bảy chữ lại trích ra từ một bài thơ đường... thất ngôn bát cú. Hoặc lấy theo lối bốn câu đầu, bốn câu cuối, hoặc lấy bốn câu giữa, hai câu đầu, hai câu cuối, bài 7 chữ của chúng ta vẫn chịu ảnh hưởng sâu đậm của khuôn khổ Đường Thi.

Người làm thơ có thể dùng mọi thể thơ để diễn đạt tư tưởng của mình, nếu làm thơ 7 chữ thì phải tôn trọng luật bằng trắc. Chúng tôi nói như vậy là để trình bày ý kiến của người phụ trách, không nhằm mục đích phê bình Thương Đài Giao. Hai đoạn sau của Thương Đài Giao trong bài « Thu trong trí nhớ » thật chân thành và tha thiết. Đó là những câu thơ hay, nếu chúng ta không thấy rằng vẫn còn một vài chữ dùng chưa được ổn.

Và thương nhớ lắm cho Bách thảo
Mùa thu ray rứt buồn say sưa
Hơi thu tỏa mát môi tình tự
Mắt một mầu xanh đẹp nước hồ

Nay đã xa rồi Hà Nội ơi.
Nay đã chia lìa, còn mình tôi
Em có nghe Thu về bên đó ?
Ngàn năm tôi chỉ thấy đơn côi.

Thật vậy hai câu :

« Hơi Thu tỏa mát môi tình tự
Mắt một mầu xanh đẹp nước hồ.

quả là hay cả lời, cả ý.

Chúng tôi nghĩ rằng nếu Thương Đài Giao chú trọng thêm về kỹ thuật, thơ anh sẽ còn nhiều hứa hẹn.

Tiếp theo, chúng tôi xin giới thiệu một sáng tác 7 chữ của Mặc Vũ. Đó là bài «Buồn Hoang». Mặc Vũ làm thơ theo lối Liên Hoàn : lấy câu cuối của đoạn trên làm câu đầu của đoạn dưới. Những năm gần đây hầu như không có ai làm thơ theo lối liên hoàn nữa. Phần vì đây là lối thơ độc vận khó làm, phần thể thức này có vẻ cổ xưa. Bữa nay mời quý bạn đọc Buồn Hoang của Mặc Vũ :

1.— Hăm mấy năm trời thân lở loang,
Đạn bom sương gió bạn đi hoang.
Gục đầu cất dấu đôi giòng lệ,
Ta thở ta than giọng ngỡ ngàng.

2.— Ta thở ta than giọng ngỡ ngàng,
Vì đâu non nước cảnh lìa tan.
Máu ai đang đổ thây ai gục,
Kẻ sống còn mang hận ngập tràn.

3.— Kẻ sống còn mang hận ngập tràn,
Tiếng ai rên rỉ tiếng ai than.
Kìa dòng huyết lệ còn tuôn mãi,
Đau khổ bao giờ mới khỏi mang.

4.— Đau khổ bao giờ mới khỏi mang,
Lệ ta ta kết tựa «Buồn Hoang».
Bốn phương ru ngủ đời chinh chiến
Từng bước đi hoang chất ngỡ ngàng.

5.— Từng bước đi hoang chất ngỡ ngàng,
Niềm đau thương đó lệ sầu chan.
Quê hương giờ chịu bao cay đắng,
Bè bạn anh em đứa mỗi đàng.

6.— Bè bạn anh em đứa mỗi đàng,
Vì đâu kẻ Bắc lại người Nam.
Bao giờ mới được ngày xum họp,
Cho khỏi nhìn nhau trong ngỡ ngàng.

Đây không phải lần đầu tiên Khởi Hành giới thiệu Mặc Vũ. Anh đã đóng góp vần điệu một đôi lần với Thơ Có Lửa. Mặc Vũ cũng như phần đông các bạn trẻ làm thơ bây giờ hay viết về chiến tranh và thân phận con người nhược tiểu, nhất là viết về quê hương trong cảnh tàn phá của bom đạn khiến bao nhiêu gia đình tan nát, bao mối tình dang dở. Thơ Mặc Vũ tuy không điêu luyện lắm nhưng anh đã cố gắng giải bày trung thực cảm nghĩ của mình :

...Bốn phương ru ngủ đời chinh chiến
Từng bước đi hoang chất ngỡ ngàng.

Nhưng vì làm lối thơ độc vận, nên Mặc Vũ đã «bí» vần. Anh dùng chữ «ngỡ ngàng» đến 3 lần (câu cuối đoạn 1, câu cuối đoạn 4 và câu cuối đoạn 6). Theo chúng tôi chữ ngỡ ngàng (cuối đoạn 1) hơi... ép vì ít ai thở than bằng giọng ngỡ ngàng.

Chúng tôi muốn nói với Mặc Vũ là anh nên sáng tác... cởi mở hơn là gò ép vào lối thơ liên hoàn độc vận. Chắc Mặc Vũ... đồng ý.

Người bạn thơ cuối mà chúng tôi giới thiệu trong khuôn khổ thơ 7 chữ tuần này là Tô Tố Linh. Tô Tố Linh mới gửi về hai bài tứ tuyệt « Vô Đề ».

Lay ánh trăng khơi lạc đáy hồ
Ngàn trùng bóng liễu khóc hư vô
Sao rơi mờ tỏ đường luân vũ
Ta ngỡ hồn sa giữa ảo đồ

Chúng tôi đã có lần trình bày với bạn đọc là khó mà nhận định thế nào là một bài thơ hay, một câu thơ hay. Bởi một câu thơ hay, một bài thơ hay người đọc thơ, người làm thơ chưa dễ phân tích được cả lời, cả ý, cả kỹ thuật của thơ. Thơ 7 chữ của Tô Tố Linh có thể là hay, là dở, tùy theo sự nhận định và thưởng ngoạn của từng người. Nhưng nếu chỉ ghi nhận thì chúng ta có thể ghi nhận Thơ Tô Tố Linh thật... chỉnh tề, niêm luật đàng hoàng chữ dùng... làm dáng, tuy có một vài sáo ngữ như... ngàn trùng, hư vô, ảo đồ...

Bài Thơ thứ hai của Tô Tố Linh mang tựa đề : «Luân Hoán». Chúng tôi xin mời bạn đọc thưởng thức và ghi nhận, tùy theo các bạn :

Ta chia vũ trụ xẻ đường trăng
Tàn phá thiên nhiên cõi đất bằng
Tìm đến vô cùng xem tuyệt địa
Lạc hồn thơ nhập mộng tình nhân.

TUỔI TRẺ VN 69

(tiếp theo trang 9)

TRẦN THỊ HẢI ÂU

18 TUỔI — HS — SAIGON

« Nhật Tiến rời tuổi thơ, viết về tuổi trẻ... »

1.— Nhật Tiến là một trong những nhà văn sống gần tuổi trẻ nhất.

2.— Nhật Tiến là một nhà văn viết nhiều cho tuổi thơ. Cái tuổi thơ trong sạch và hồn nhiên ai mà không yêu thích nhưng gần đây Nhật Tiến đã cho chúng ta thấy những nét ưu tư, những giao động hoang mang của lớp người trẻ tuổi hiện nay qua tác phẩm « *Giấc ngủ chập chờn* ».

Từ khi chiến tranh tràn về ấp Vĩnh Hựu, mọi người đều tản cư đi duy chỉ có vài người không chịu xa lìa mảnh đất thân yêu do ông bà để lại trong số đó có lão Đối và chính vì thế mà lão phải làm chứng nhân bất đắc dĩ của chiến cuộc. Lão không còn a ngoài thằng Đực đứa con trai duy nhất của lão.

Thằng Đực đã bị Há quyến rũ nó vào mật khu ch vì Há có một lối nói chính trị thật hay và Đực vì một ước vọng hão mà nó lại rơi vào cạm bẫy của Há giăng ra. Sao khi học tập xong nó cố hết hơi mà nói cũng không được như thằng Há, cuộc sống quá cơ cực khiến nó đâm ra chán muốn đào thoát mà chẳng được thế nên nó đành phải lao đầu như con thiêu thân.

Hoanh và Há là anh em nhưng cùng yêu chung một người. Hoanh lại cưới được Thư. Há tìm cách phá hoại đời của Thư và sau khi thõa mãn thú tính Há trốn vào mật khu còn Hoanh thì xung vào quân đội. Hai anh em thề sẽ thanh toán lẫn nhau. Điều đó khiến cho bà mẹ khổ tâm và cầu mong sau chúng nó đừng giết nhau trước mặt tổ tiên...

Trong tác phẩm này mỗi nhân vật điển hình cho một tâm trạng rất xác thực của những người sống trong xã hội hiện nay.

— Tôi là Trần Thị Hải Âu năm nay tròn 18 tuổi hiện là học sinh và đang sống ở Saigon. Cuộc sống ở đây tuy không thích hợp nhưng tôi phải cố sống chỉ vì Saigon đã chứa trọn khung cảnh gia đình mà tôi đã và đang yêu mến.

MỜI BẠN TÌM ĐỌC 3 TÁC PHẨM
LÁ BỐI VỪA ẤN HÀNH

vấn đề nhận thức trong duy thức học
của NHẤT HẠNH
triết lý Duy Thức được tác giả trình bày sáng sủa và hấp dẫn dành cho bạn đã có làm quen ít nhiều với những vấn đề triết học.
128 trang — giá 70đ

những giọt đắng
tập truyện của VÕ HỒNG
truyện được đọc trong thắc mắc tại sao tác giả lại viết những câu tối nghĩa và phải chua bằng (K.D. bỏ mấy... chữ) cạnh bên những duyên dáng, đôn hậu, dí dỏm trong sáng...
4 phụ bản màu — 152 trang — giá 80đ

mặt trận miền tây vẫn yên tĩnh
(À l'ouest, rien de nonveau)
E.M. Remarque,
PHẠM TRỌNG KHÔI (dịch)
Tất cả vô lý, tàn ác, dã man, bất công v.v.. của Chiến tranh đều phủ lên tuổi trẻ. Tác phẩm loại Bestsellers. Tác phẩm bị Hitler cấm và tịch thâu đốt hết.
276 trang — giá 150đ

NHÀ XUẤT BẢN **LÁ BỐI**
120 *Nguyễn Lâm — CHOLON*

https://tieulun.hopto.org

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG

đổi đời, đổi người

THOẠI ngữ tràn vào tác phẩm văn nghệ, ta tìm loanh quanh đủ các thứ lý do; vì cuộc sống đổi thay, vì sự thế tiến triển, vì nhu cầu quần chúng v.v... Toàn là những lý do từ bên ngoài.

Kỳ thực, có đời mà cũng có ta, văn nó hóa ra sống sượng như lời nói, một phần chính vì tự người viết văn muốn cho nó sống sượng. Lấy làm khoái về cái sống sượng ấy.

KỂ ra cũng không lạ. Sống sượng mà khoái, là vì được xem như một hình thức phản kháng.

Tóc dài vị tất đã dễ chịu bằng tóc ngắn; nhưng nếp sống bình thường quen chấp nhận tóc ngắn thì để tóc dài có cái khoái của một phản kháng ngang ngược. Không xú cheng chưa chắc dễ chịu hơn mặc xú cheng; nhưng xú cheng đã thành ra tập quán, thì cởi xú cheng vứt, phơi trần ra giữa trời giá buốt cũng có cái khoái của một phản kháng.

Thời kỳ chúng ta đang sống từng chứng kiến nhiều sự học hặc vùng vằng của thế hệ mới: học hặc chống lại y phục, học hặc chống lại một qua niệm đạo lý, chống lại những cấm kỵ của xã hội v.v... trước tình trạng ấy, học hặc trong phạm vi ngôn ngữ gần như là chuyện đương nhiên.

XUNG quanh cái tuổi trẻ hiện nay đã có quá nhiều nghiên cứu, suy diễn, thảo luận. Có cái nhìn khắc nghiệt thấy một lớp trẻ hư hỏng, có cái nhìn lạc quan thấy họ là một lớp trẻ lỗi lạc.

Dù tốt dù xấu, điều rõ rệt nhất là đột ngột họ cách biệt với đàn anh thật xa. Tính tình cương cường kiêu hãnh của họ khiến cho sự va chạm thành ầm ĩ. Thành ra một thứ giặc của tuổi trẻ phát động chống quá khứ.

Giặc diễn ra trên nhiều trận tuyến. Lắm lúc thật bất ngờ. Từ một vấn đề cái tóc cái tai, cho đến vấn đề tổ chức xã hội.

Tính cả thẹn vẫn được che chở, khích lệ từ thế kỷ nọ sang thế kỷ kia: đến đây nó bị một thế hệ quái ác tấn công tơi bời. Thua đến như trong kịch *Hair* thì quả là một manh giáp cũng không còn.

Sung túc, tiện nghi, vẫn được qui chuộng thì thuở nào tới giờ; bỗng nhiên «xã hội tiêu thụ» bị phỉ nhổ?

Sự cần cù lao động, từ nghìn xưa vẫn được ca tụng. Giữa thế kỷ này một chủ trương của hipples từ chối lao động một cách dứt khoát, lên án nết cần cù, miệt thị bỉ báng nó ra mặt.

Cho đến một hiện tượng sinh lý — sự phân biệt gái trai — cũng bị chối từ: bằng cách ăn bận, bằng cách hóa trang, có những mưu toan xóa bỏ sự phân biệt ấy.

Có lẽ chưa bao giờ có sự ngỗ vực, phá phách triệt để như hiện nay. Như thế, tại sao câu văn, riêng nó, lại không bị phá phách được nhỉ?

VÀ câu thoại ngữ là một câu văn ngôn bị phá. Câu văn, nó nghiêm chỉnh đĩnh đạc như áo dài khăn đóng, như cơm lê vét lòng. Câu nói, nó phá ngang lấc cấc như áo may ô quần xà lõn. Câu văn như phép xã giao tế nhị đẹp đẽ ngoài phòng khách, câu nói như lối sổ sàng tự do trong buồng riêng.

Cuộc sống văn minh hướng về cái nghiêm chỉnh cái lịch sự. Trước kia, chỉ vào những trường hợp hãn hữu, người ta mới phải sống sượng. «*Chém cha cái kiếp lấy chồng chung*».

Và đã phun ra một tiếng «chém cha», là phun ra cả một nỗi bất bình phẫn uất.

Bây giờ, tự dưng phớt tỉnh, không thèm biết đến phép tắc, cứ nói sao viết vậy: thế là phủ nhận một quan niệm về giá trị.

CHẮC chắn là một việc quá lố khi xếp anh chàng viết lách ham xài khẩu ngữ bên cạnh các diễn viên trong vở *O Calcutta*, hay bên cạnh những cô gái phơi ngực trần chạy lông nhông. Nhất là những người viết sách Việt Nam, dẫu sao vẫn còn nề nếp, hiền lành. Đem câu văn lỏng lẻo mà liên hệ với chuyện hở hang, chuyện thuần phong mỹ tục: bộ muốn đùa sao chớ?

Thực ra, nếu có sự khác nhau chỉ là khác nhau ở mức độ. Chứ còn trong ý nghĩa, cả đôi bên đều bao hàm ý nghĩa phản kháng. Và phản kháng, đánh đổ các giá trị cũ, là mở đường cho những cuộc thay đổi, cho tiến bộ. Cho nên cuộc so sánh không dám ngẫm một ác ý nào.

Từ trước tới nay những giai đoạn duy mỹ không phải là những thời kỳ cách mạng trong văn học. Đẻo gọt, chăm sóc hình thức văn từ: sự tầm mẫn ấy chẳng bao giờ là cách mạng cả. Thường khi lại là tàn cuộc một phong trào, là dấu hiệu của sự bế tắc.

Trái lại, lời nói thô sơ cộc lốc đem sinh khí vào văn học. Lúc Tây Âu bỏ tiếng la tinh, lúc người Tàu dùng bạch thoại, lúc chúng ta xài chữ nôm, lúc câu văn tám vế bị xua đuổi v.v..., toàn thị là những thời phục hưng, thời duy tân. Và vào những thời ấy, phe bảo vệ câu văn đẹp bao giờ cũng đứng về phía lực lượng bị đào thải, phe chủ trương câu nói hồn nhiên bao giờ cũng ở phía tiến bộ, phía tương lai.

NÓI thế không có nghĩa là chính nghĩa luôn ở bên cạnh ngực trần, là ngực trần phải cả thắng xú cheng, là tương lai văn học ở trong những câu như «*Kỳ quá héng, nghe em hai nói ngộ*» v.v... Không hẳn thế.

Phản kháng lá một động lực tiến bộ: Nhưng đối tượng của sự phản kháng lại không hẳn nhất loạt là sai bậy cả.

Người đời dùng một mảnh vải để che một bộ phận thân xác, không cho ai được phép cắt bỏ đi, rồi lại thêu thùa hoa lá trên mảnh vải ấy... Dần dà, ngầm nhận một ý nghĩa: mảnh vải là văn minh, dưới mảnh vải là tội lỗi dã man, là tai họa. Ai nấy run sợ không dám hé mở... Đến một thời kỳ nào đó, con người mất lòng tin, giới trẻ đâm táo tợn, không chịu để cho lừa gạt: bèn rũ nhau giật phăng mảnh vải quẳng đi. Họ có lý: quả nhiên từ bên dưới không có tai họa nào nhảy xổ ra cả.

Nhưng rồi xã hội mất cấm kỵ, phép tắc, mất huyền thoại, mất chỗ tin tưởng..., từ tự do đi tới hỗn loạn. Đến đây, lại thấy cần, và cùng nhau tin ở một số cấm kỵ, huyền thoại khác.

Paul Valéry mô tả một chu kỳ: Trật tự — Hỗn loạn — Ao ước trật tự; — Ước lệ — Khinh bỉ ước lệ — Ước lệ mới.

André Maurois nghĩ rằng: «*Một dân tộc chỉ phá đổ một hệ thống ước lệ để rồi tôn sùng một hệ thống ước lệ khác mà thôi*». *(1)*

Ở ĐÂY câu văn trao chuốt không phải là một cấm kỵ gì, nhưng nó cũng tiêu biểu cho cái chưng chạc «đáng ghét» của trưởng giả. Và dù «vô tội» đi nữa, nó cũng vẫn cứ có thể làm đối tượng cho ý thức phá phách của thời đại.

(1) Mes songes que voici — Bernard Grasset, 1932, trang 43.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

chuyện cấm đàn bà

GIÂY LƯNG TRINH TIẾT

Một vị lãnh chúa trước khi cầm quân viễn chinh đã bắt vợ mang một giây lưng trinh tiết rất tối tân. Loại giây lưng này ngoài đặc điểm thông thường, còn có một bộ phận giống như lưỡi máy chém có thể chém đứt bộ phận của người nam trong trường hợp cưỡng bức.

Sau ba năm chinh chiến vị lãnh chúa ca khúc khải hoàn. Ông xem lại giây lưng của vợ thấy dấu khóa còn nguyên vẹn không có chi đáng khả nghi. Tuy nhiên, ông cũng tập họp hết quần thần dưới quyền để khám. Sau khi bắt họ ở trần như nhộng vị lãnh chúa quan sát, rồi lắc đầu vì thấy người nào cũng có một vết sẹo nhỏ ở một chỗ giống nhau trên bộ phận đó. Có lúc vị lãnh chúa mỉm cười khi nghĩ rằng bộ phận chém trong giây lưng trinh tiết rất hiệu quả.

Nhưng khi khám tới người thanh niên cuối cùng, vị lãnh chúa rất ngạc nhiên và mừng rỡ khi thấy chàng trai trẻ này không có vết sẹo như những người khác. Ông nói:

— Anh là một người rất trung thành với ta và đáng tưởng thưởng hơn hết. Anh muốn cái gì ta cho ngay.

Người thanh niên ú ớ đáp không ra tiếng. Thì ra lưỡi anh đã bị cụt một mẩu.

ĐÂU CÓ TỘI TÌNH GÌ?

Vợ chồng Hải rất xung khắc, cãi nhau đánh nhau như cơm bữa. Nhưng được cái hai anh chị cũng hòa nhau rất mau. Cãi nhau sáng thì trưa lại quen, cãi nhau trưa thì chiều cười với nhau.

Một trưa nọ, Hải nhậu say lè nhè về nã tiền vợ, chị vợ không chịu. Hai vợ chồng cãi nhau rồi ẩu đả. Hải sử dụng cả chân tay đấm, đá và tát vợ. Chị vợ phản ứng bóp lại và cắn chồng. Anh chồng cũng cắn lại vợ.

Hai vợ chồng giận nhau suốt buổi chiều. Tối tối cũng chưa ai thèm nói với ai. Lúc lên giường ngủ hai người cũng xây lưng vào nhau không thèm lên tiếng. Nhưng tới gần nửa đêm thì hòa bình vãn hồi. Tiếng người vợ nói đầu tiên có vẻ còn hờn giỗi:

— Cái taynày ban trưa tát bà,xê ra!

Im lặng một lát, rồi lại thấy tiếng chị vợ

— Cái chân này ban trưa đá bà, xê ra!

Lại im. Có tiếng cựa mình nhưng tiếng nói của người chồng vẫn vắng. Tiếng người vợ nói lần thứ ba:

— Cái miệng này ban trưa cắn bà, xê ra!

Chiến tranh lạnh vẫn tiếp diễn. Những tiếng động tiếp tục. Và mười lăm phút sau tiếng chị Hải có vẻ dịu hơn.

— Ờ, cái gì ban trưa nó không có tội tình gì, được!

VẼ KHỎA THÂN

Một luật sư dẫn cô con gái lớn vào phòng triển lãm tranh. Bỗng nhiên ông trố mắt lặng người khi thấy một bức tranh vẽ một thiếu nữ khỏa thân nằm trên giường với dáng điệu rất khêu gợi. Ông quay phắt lại cô con gái:

— Thủy! Con quen với họa sĩ vẽ bức tranh này hả?

Cô gái cúi mặt:

— Dạ.

— Sao con liều lĩnh thế dám nằm khỏa thân cho người ta vẽ.

— Thưa ba, oan con. Con thề với ba là không bao giờ con khỏa thân để làm mẫu cho họa sĩ vẽ cả.

Người cha giận dữ:

— Thế tại sao lại có bức tranh này?

— Thưa ba chắc ảnh vẽ theo ký ức.

http://tieulun.hopto.org

GIỮA *tòa soạn* VÀ *bạn đọc*

KHÔNG NHẬN THƯ BẢO ĐẢM

Vì bổn báo chủ nhiệm và bổn báo TKTS luôn luôn không có mặt thường xuyên tại tòa soạn, mong các bạn miễn gửi thư bảo đảm. Nhiều lá thư bảo đảm đã phải trả về gốc.

NGY TRUNG .— Thơ đã đọc. Sẽ đăng.

PHAN TẤN UẦN (Đà Nẵng).— Đã nhận được đoản văn của anh. Hồi trước cái thư sau, anh vẫn có thể gửi cho tôi như đã gửi cái thư trước anh lại không làm thế. Khi nào vào Saigon, mong được gặp anh ở Tòa soạn.

TRẦN THUẬT NGỮ (ĐN).— Đã nhận được bài anh.

TRẦN PHƯỚC TUẤN (Chợ-Mới).— Cuộc phỏng vấn sẽ không kéo dài. Muốn tham dự nên viết ngay. Thơ em và các bạn tòa soạn đang đọc.

T.PH.— Bài luận 2 giờ của cháu về tuổi trẻ hay lắm. Tại sao lại viết là viết thôi chứ không đăng ? Cháu cố tình viết 2 mặt giấy để không đăng được, thế thì ghê quá. Sợ cháu rồi.

TRÀ MY (QT).— Đã nhận được bài anh. Ông chủ nhiệm tôi nói rằng giữ giá 20đ thôi, không tăng hơn.

VƯƠNG PHONG LAN (CT).— Chúc cô lấy xong cái chứng chỉ đó ở Văn Khoa. Đọc văn VPL là biết rồi.

LÊ V CHÍNH (PT).— Đã chuyển thư gia nhập Hội VNSQĐ của Chính, anh Trường Thy và anh Thương Đài Giao. Cảm ơn lời hỏi thăm chuyến đi. Đi tới 1 miền nào của quê hương, vui là cái chắc.

LƯU HUỲNH TUYẾN (QT).— Ở quân trường vui chứ ? Vẽ quân nhân và giây kẽm gai xem sao ?

LÊ THỊ PHƯƠNG CHÂU (Pleiku).— Nhớ chứ. Dường như có được gặp cô 1 lần cùng với ông D.T L ? Cảm ơn đã cho biết tình trạng tờ báo ở trên ấy.

TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG MAI.— Mấy đề nghị của em cho KH số tăng trang đã có rồi nhé : mỗi tuần một cuốn sách, mỗi tuần 1 tác giả, chịu chưa. Về thơ, KH không phải là báo phụ nữ, nên không thể chiều em được, về mấy cô bạn gái của em.

HỒ NGẠC NGỮ.— Rất tiếc chuyện đã xảy ra cho Tuy Viễn. Một sự lầm lẫn.

PHƯƠNG TỰ (BMT).— Cứ gửi đơn gia nhập Hội về, được chứ.

TRỌNG NGUYỄN (LA).— Cảm ơn lá thư của em. Sẽ lưu ý nhà phát hành về tình trạng thiếu KH ở L. An.

THANH HOÀI MINH (Long-Khánh).— Lê hà Nam đi Mỹ học về báo chí 3 tháng, chưa về. Khi về, sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn.

VŨ DUY DƯƠNG (2) (CT).— Tòa soạn chúng tôi cũng hy vọng từ số 24, KH lại thêm 1 tý. In khổ nhỏ phải in bìa offset, tốn lắm. Báo văn nghệ cần gì lòe loẹt ? Sẽ chuyển lời hỏi thăm của anh tới họa sĩ Ng hữu Nhật. Anh Nhật hiện học khóa CTCT ở Đalạt, Nhật chỉ vẽ cho KH, còn trình bày thì không. Vẽ đẹp đấy chứ ?

LÂM HẢI KHOA (Sg).— Chưa thể mở mục thường xuyên về Ca dao, tục ngữ. Bạn cứ gửi về. Cám ơn cảm tình của bạn đối với KH tăng trang.

xem tiếp trang 20

VIẾT VỀ TUỔI TRẺ

Tòa soạn đã nhận được bài trả lời của các bạn :

Bùi v Bình — Ng. Chí Quyên — Hoàng Đăng Trình — Lâm Hải Khoa — Võ Minh Khanh — Mai Tân Thời — Trần v Thuận — Nguyễn Tấn — Ca Hát — Long Tạc — Ng. Trung Nguyên — Huy Uyên — Ng. Kim Hải — Ng. thị Linh — Bùi Q Khánh — Tr. Y Hòa — Phan Kim Đính.

Ngoài ra tòa soạn còn nhận được bài các bạn :

Lê đức Tùng — Võ như Hạ — Lê Long Miếu — Thái Phương Mỵ — Huy Phan — Vương Phú Du — Phạm Trần Dzã Đằng — Ngy Hữu (2) — Tài Chung — Hoàng Đăng Trình — Tô Nhược Châu — Đinh phan Thinh — Hồ đăng Hải — Ly Băng Tâm — Thương Đài Giao — Hoài Nhã Liên Văn (2) — Mai V Thông — Trần thoại Ngọc — Bùi Tùng Quân — Hà Long Giang — Lê Vi Ngọc — Hồ Thụy Nguyên — Ng. Đức Phổ — Phan Hoài Thy — Tô miên Đình — Lệ Triều — Ng. Lệ Lũy Giang — Tần Quyên Dạ Vũ — Tống Châu Ân — Thy Vũ Hà Như — Bùi Quốc Khánh (2) — B. Lệ Ca — Đơn Cô Lử — Hồ Danh Liệt — Võ Minh Khanh — Võ Bá Bổng — Huy Uyên — Trần Tử Sinh — Trần Thiên Tường.

NHẮN TIN

PHẠM CAO HOÀNG (Phan Thiết).— Thư gắp cho LVT về việc M.T.T. Địa chỉ : Lê văn Trung, 105 Phan bội Châu Quảng Ngãi.

NGUYỄN KIM PHƯỢNG.— Đã gửi thư riêng và ngân phiếu. Đồng ý dành một cột báo mỗi kỳ để viết về miền Trung. Nhờ anh cho hỏi thăm các anh LữQuỳnh (tôi tiếc không được gặp anh Quỳnh ở tòa soạn khi anh về Saigon) và các anh Trần Huiền Ân, Doãn Dân, Hồ Nguyên Thạch.

ĐẶNG ĐÌNH TÒNG (Đà Lạt).— Đã gửi NP tới anh.

TRẦN VĂN NAM.— Bài anh sẽ đăng trong 1, hoặc 2 số tới. Mong anh cứ gửi thêm. Nếu rảnh mời anh ghé tòa soạn nói chuyện △ V.L.

TIẾNG NÓI CỦA MỘT ĐẠO DIỄN ĐÍCH THỰC

tiếp theo trang 6

Những cuốn phim Việt Nam đã ra đời trong những điều kiện đó. Vậy Xin Nhận Nơi Này Làm Quê Hương làm được đến thế, quả là một cố gắng phi thường rồi. Người ta khó mà có thể đòi hỏi được hơn thế nữa.

Tôi tiếc rằng chưa nói hết được những cái mà những người đã và đang làm phim V.N. kêu là khốn khổ khốn nạn trong nghề. Tôi cũng không nói đến những trục trặc, những trù ếm, phá phách nhau trong phạm vi Trung Tâm. Bởi đó là một triều đại cũ đã làm nên như một tiền lệ có hàng triệu vết nhơ. Từ nền điện ảnh hồi sinh này, từ triều đại mới của ông Giám Đốc và những người dìu dắt mới này, công cuộc cải tổ chắc chắn là phải sâu rộng. Tôi hy vọng như thế và tôi chờ đợi.

Tôi cũng rất tiếc chưa nói hết được những cái hay, cái tốt và sự liều lĩnh, cố gắng đến cùng độ của những anh em trong XNNNLQH. Tỷ dụ một khám phá liều lĩnh Ngọc Minh như một xuất hiện lạ lùng, vững vàng đã làm sững sờ những tài tử nổi danh hiện đại. Còn nhiều nữa mà trong phạm vi trang giấy có hạn này tôi không được phép kể lể hết ra đây.

Tôi hứa trong một cuốn phim tới sẽ trình bày tất cả sự thật từ lúc khởi đầu cho đến giai đoạn chót của một cuốn phim Việt Nam. Tôi đang sửa soạn để đi theo « sát nút » những anh em làm phim ảnh. ◁

BẠN ĐÓN ĐỌC NHỮNG SỐ

KH

ĐẶC BIỆT :

1. TÂM HỒN VÀ ĐẤT NƯỚC NGƯỜI

(Số văn thơ ngoại quốc do PHẠM VĂN TƯƠI — NG. HỮU HIỆU — NGUYỄN NHẬT DUẬT — NGUYỄN KIM PHƯỢNG — CAO HUY KHANH... thực hiện).

2. BẢY NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỮ

qua những sáng tác chọn lọc

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯƠNG: HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTIBC NGÀY 26-3-69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN ● LÊ ĐÌNH THẠCH ● HOÀNG NGỌC LIÊN HY VĂN ● ĐẶNG TRẦN HUÂN ● NGUYỄN HỮU THÔNG ● DƯƠNG TRỮ LA ●

Minh Họa
NG.HỮU NHẬT ● LƯU HUỲNH TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên Chủ Nhiệm ● Bài vở đề tên Thư ký Tòa Soạn ● Giá 20đ, mỗi số ● Cộng sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại ● Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu không có lời yêu cầu.

chiếc nôi

(tiếp theo trang 11)

MỘT BUỔI CHIỀU thằng Luông hớt hãi chạy vào trước cổng đồn tin cho thím Tư biết Lệ đã đẻ một đứa con trai. Thím Tư mừng chảy nước mắt rồi mang áo dài xin phép được về nhà vài hôm. Cũng đêm hôm đó, V.C tấn công đồn. Lam choàng thức dậy khi nghe tiếng súng ở về phía nghĩa trang cũ bắn vô nhiều quá. Hắn cầm súng về phía hàng rào có cột hai con ngựa. Ở đó, tiếng súng bên ngoài cũng bắt đầu bắn vào. Những tia chớp kéo sát mặt đất, cắt ngang mấy sợi kẽm gai phía trước. Hai con ngựa liên tục rú lên, co hai chân trước lên thật cao rồi bỏ xuống. Tiếng reo hò của địch mỗi lúc một gần, dường như nó đã tràn xuống đường xe lửa. Bỗng một tiếng động giáng vào xương sườn trái. Lam đưa tay đỡ lấy hông, những giọt máu vụt bắn ra mạnh ướt đẫm cả áo, hắn biết đã trúng đạn, buông suôi nằm sát xuống mặt đất thở. Trong một chốc, Lam thấy gương mặt mẹ dịu dàng, nhớ cái hình của cha vẽ ngồi bên chiếc bàn phủ vải, nhớ buổi chiều trèo lên nửa nóc cờ nhìn qua mộ con Mùi bên sông và nhớ Lệ, đứa con trai vừa mới sinh ra. Rồi tất cả quay xa tít, nhẹ nhõm như nằm trong chiếc nôi khổng lồ, có một bàn tay thật lớn ru ngủ bằng tiếng con chim đứng bên bờ kẽm gai hót ngày nào.

ĐỆ NHẤT DÂM THƯ TRUNG QUỐC :

KIM BÌNH MAI

Danh tác Trung Hoa của Vương Nguyên Mỹ

— Bộ sách đã bị cấm từ trước tới nay tại khắp nơi trên thế giới và bị liệt vào loại sách « Quốc Cấm »

— Tại Trung Hoa, ai bị bắt đang đọc trộm « KIM BÌNH MAI » có thể bị xử lăng Trì !

— KIM BÌNH MAI vừa được Xuất Bản lần đầu tiên tại Việt Nam.

Bản dịch đầy đủ nhất của GS. Nguyễn Quốc Hùng

Đã có bán khắp nơi trên toàn quốc

KHỞI HÀNH số 27 ra ngày Thứ Năm 30-10-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON

https://tieulun.hopto.org

QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

TRUYỆN DÀI

KỲ 9

dương nghiêm mậu

1

Khoảng quá nửa đêm khi Trực thức dậy cơn mưa đã hoàn toàn dứt hạt, bầu khí bỗng như khô nóng và đặc lại, mồ hôi tứa trên những chân tóc, lép nhép dưới ống chân, và hai mũi như muốn nghẹt lại khó thở. Khí hậu nhiệt đới, thứ khí hậu của những bứt rứt dục tình. Nếu bây giờ trong phong này có một người con gái. Trực mỉm cười với mình trong bóng tối. Thằng Vưu nói : có lúc muốn trở thành một con thạch sùng, còn thạch sùng quanh quẩn bên những chiếc đèn ngủ nhỏ đặt nơi đầu giường trong những căn phòng ấm cúng có màn đỏ, có vải giường trắng. Tôi la lên : thôi đi, tốt hơn hết mày nên lấy vợ. Vưu đi lính, đánh giặc rồi chết khi mới 24 tuổi, chưa kịp lấy vợ. Thôi ta cầu cho mày được hóa kiếp thành một con thạch sùng cho rồi, tội nghiệp phải không, nhưng mày cũng đừng có buồn làm gì, ông Chúa, ông ấy đâu có cơ hội để lấy vợ, rồi còn bị cái bọn người nó bắt mà đóng đinh lên cùng với bọn trộm cướp thì sao ? chẳng thế đâu được thành Chúa. Mày có thể thành con thạch sùng thật mà. Cơn thiếp ngủ chập chờn và có lúc tôi thấy mình bay đi bay lại trên một mái nhà, bên những ngọn cây lá xanh... Đó căn nhà thời thơ ấu đã qua không còn là nơi đưa tôi lại một cuộc sống những đầm ấm ngày cũ. Ngôi nhà ba gian bằng tranh dựng trên một nền đất cao, mái nhà hơi đứng và thấp, mẹ tôi nói tới một cơn bão thời tôi mới sinh ra đời, cơn bão tưởng có thể thổi bay luôn ngôi nhà trong đêm mưa tầm tã làm trốc những gốc chuối, làm bay hết những tấm tranh... Cơn bão ngày cũ đó khiến cho ông tôi phải coi chừng lại mái nhà, thêm nữa những cây tre dài được cột một đầu lại với nhau rồi thả xuống hai mái nhà.. Khoảng sân rộng có một cây hoa ngâu, mùi hương thanh thoát êm đềm những nụ ngâu vàng rơi lại trong túi áo những ngày cuối hạ, và cũng ở đó trong mùa lúa chín năm nào cả một đàn chim khuyên trở về ríu rít làm những chiếc tổ xinh sắn trong tàn cây thấp ngang mặt... Tôi bay trên đó, tan trong đó, nếu cái chết như một giấc mơ dài thanh thoát, nếu người ta sống được trong chiếc nôi của ấu thơ, của ngày tháng không ghi nhận, không nhớ lại, không... Nhưng không, đời sống những rác rưởi hôi hám, nhớp nhúa bám vào đôi cánh, cho mỗi lúc một nặng nhọc hơn, cho mỗi lúc một rã rượi hơn và còn lại đó những cọng xương khô của một thân thể... Thôi rồi, mọi điều, trong những cơn mơ nào chợt đến, chợt đi, mày sẽ nhìn thấy mày những gì thực sự mày còn lại được, một còn lại buồn rầu không biết phải làm gì. Cái chết. Thôi mày đừng nghĩ tới. Thôi mày hãy nhớ lấy cho chính mày, mày hãy nghĩ tới một lúc, một lúc mày hoàn toàn tự do, một lúc mày chỉ có lấy cho chính mày một khoảng không...

— Mở cửa thầy hai.

— Mở cửa cho coi giấy chút nào..

Tiếng nói lớn, tiếng người ngoài hành lang, tiếng bước đi, những tiếng động trộn vào nhau. Cánh cửa bị đập mạnh. Đ.M. ngủ cũng không yên. Trực lầm bầm trong bụng.

— Chờ chút đi.

Ngọn điện bật sáng. Trực mở cửa rộng. Người lính, người cảnh sát, những khẩu súng.

— Xin lỗi cho coi giấy chút.

— Dạ.

Trực dụi mắt, với chiếc áo lấy giấy tờ và đưa cho lính. Anh đọc rồi nhìn Trực.

— Nghỉ phép hả.

— Dạ, thì lâu cũng phải phép một chút.

Người lính cầm tờ giấy nhìn quanh gian phòng như muốn tìm kiếm thêm điều gì. Rồi đưa trả phép lại cho Trực.

— Cám ơn, làm mất giấc ngủ hả.

Trực cười bỏ giấy vào trong ví. Người lính chào rồi bước ra ngoài. Tiếng động, tiếng nói vẫn ồn ào ngoài hiên. Trực đứng ra ngoài. Trời lặng và tối. Không một ngôi sao. Những ngọn đèn vàng và con số hiu hắt. Một người con gái đang năn nỉ :

— Tha cho em...

— Sao không nói thật, mỗi lần gặp mày là mày có một ông anh khác; loạn luân hả, anh em gì mà nằm chung giường...

— Dạ thầy hai cho em làm ăn..,

Tóc rối, khuôn mặt nhợt nhạt, đôi mắt những ghèn, chiếc áo hoa mỏng nhàu nhượt, đôi vú chảy không mặc áo lót, chiếc quần đen ống chật có rua, người nhỏ thấp và tiếng nói khô khan. Trực đã nhìn thấy cô gái cười với mình vào buổi chiều khi bước lên thang lầu. Kể ra thì cũng đỡ đấy.

— Thầy tha cho em, em cũng sắp lên trên Cần thơ, thầy tha cho em lần chót...

Người cảnh sát cười nhìn cô gái rồi nghiêm mặt nhìn người chủ phòng trọ.

— Sao cứ cho con nhỏ quanh quẩn đây hoài vậy, ông chứa nó hả.

Vẻ lo âu trện khuôn mặt người đàn ông, giọng nói khó khăn.

— Dạ, tôi đã nói nó hoài, nhưng kẹt, kẹt là kẹt mấy thầy dẫn nó vào, tôi biết làm sao.

Ông ta quay sang ngó con nhỏ vẻ tức bực. Người lính biệt kích lúc bấy giờ mới đến bên :

— Thôi bỏ qua đi thầy hai, bọn tôi cực khổ... thông cảm cho chút, tội nghiệp nữa...

Giọng nói lấp lửng, ria mép đen trông khó chịu. Anh ta đề tay lên vai cô gái có vẻ thân mật :

— Em có bao nhiêu ông anh, bao nhiêu ông chồng rồi.

Người cảnh sát cười cười nhìn mọi người chung quanh :

— Thôi, có gì không, mình đi... thôi tha cho một lần nữa nghe, ráng lên Cần Thơ mà làm ăn, trên đó có nhiều

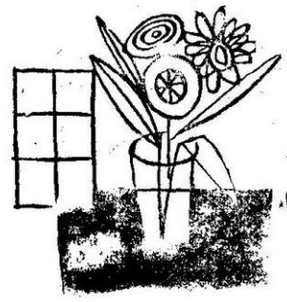

Mỹ lắm, ở dưới này mà nước non gì, nhưng coi chừng chết bỏ xác đó nghe con, Mỹ chứ đâu phải...

Mấy người chung quanh cười ồ rồi đi xuống cầu thang, người con gái đứng lại tựa người nơi lan can nhìn xuống đường. Người lính đứng bên hút thuốc, quàng tay qua vai người con gái vẻ âu yếm. Không khí trở lại yên tĩnh hoàn toàn. Trực đứng im. Định mở cửa nhìn ra thấy Trực :

— Mất cả ngủ.

— Trong các thành phố mà, họ không vào phòng anh à ?

— Có, nhưng có gì đâu, giấy tờ cả một gánh đây.

— Thì cũng cho có việc. Nhưng nhiều khi cũng kẹt lắm đó nghe, tôi đã có thằng bạn về phép bảy ngày, tới Saigon đâu chỉ có cái tóc dài chưa kịp cắt mà nằm quán vụ thị trấn hết ba ngày rồi, lại nữa, có một cái đầu như thằng ăn cắp khi về nhà... Đánh giặc cả năm lội bùn, thì giờ đâu có thong thả gì, mới ló đầu về một cái bị thộp : quần áo không chỉnh, đầu tóc bê tha, nhốt, thì cũng chịu thôi chứ làm sao. Tại sao không nghĩ tới chuyện dành một số thì giờ cho lính trước khi về phép được chăm sóc, nuôi ăn cho khỏe mạnh béo tốt đẹp đã ra rồi hãy cho về nhà. nếu được như vậy thì thật tuyệt, phải không... Lính thành phố thì mới đẹp chứ, quần áo thẳng tắp, râu tóc tươm tất thấy là phát mê, lại được ngồi yên và nhiều khi đeo đầy những huy chương nữa chứ, toàn những huy chương lạ không, còn đánh giặc thì còn đâu thì giờ mà lo tới những chuyện đó, kẻ bậy thật... Về kỳ này tôi cũng phải cẩn thận một chút, vô phúc cái giấy phép bị coi là khả nghi cũng chết mẹ rồi...

Người lính biệt kích và người con gái đã vào phòng lúc nào, tiếng cười dâm đãng vang lên cùng những tiếng động. Quả mình cũng thấy thèm. Lâu quá rồi. Người bạn hỏi :

— Dưới này anh kẹt gì nhất ?

— Đàn bà.

— Đàn bà ?

Người bạn nhắc lại hai tiếng đàn bà rồi gật gù cái đầu. Đàn bà, ai nghĩ đó là một chuyện không cần. Những hình khỏa thân trong những gian phòng, trong hầm, trong câu lạc bộ, những hình vẽ thô tục trên bàn học trên vách tường nơi quân trường, những hình kiểu trong ví đàn ông, những cuốn sách mở lòng về trai gái trong những cặp sách... Trong một quận nhỏ, tìm đâu ra gái làng chơi. Người bạn nói :

— Ừ cũng kẹt thật, có hồi tôi nghe nói về trại dưỡng quân ở trên Pleiku có món đó cho lính. Phiền nhỉ...

Trực cười về cách thức nói, rõ ra một người vừa từ nơi nhiều tiện nghi nhất, muốn gì có đó, ít nhất trong những giới hạn nào đó... Người bạn nói tiếp :

— Thật là phiền, nếu như có trại dưỡng quân đi nữa.

— Tôi có nghe, bọn bạn nó nói tới nơi rồi thì khiếp vía, mỗi người nhận một cái phiếu, ngồi chờ, phải trông cái cảnh cả một hàng dài những ông vừa trận mạc về, ngồi bên nhau, mặt đần ra, thảm lắm ông ơi, tôi nghĩ giá có cách nào mà phát cho mỗi người một cô gái giả bằng nylon gì đó, mỗi lần nhớ đàn bà thì thổi nó lên, xong xì hơi ra gấp lại bỏ ba lô là hay nhất.

Người bạn cười vang lên vẻ khoái trá :

— Thôi vừa chứ bạn, nghe có vẻ... Tốt nhất thì chính phủ nên cưới vợ hết cho lính, đi đâu đưa vợ tới đó lập nghiệp, cày ruộng, thế là xong hết, nó giải quyết luôn cả nạn mãi dâm, mà quân số chắc sẽ mau gia tăng...

— Anh còn là một người lính tốt, tôi không được như anh nữa, cái đầu tôi kể cũng tệ đi rồi...

Trực chợt thấy như mình rơi xuống một khoảng không nào đó. Mình hư rồi. Mình phải về, sống ít ngày, ngó lại mình xem thế nào. Có lẽ hư hết rồi.

— Thôi ngủ đi, mai tôi rủ anh đi uống cà phê trước khi về.

— Hay đấy, nhưng nếu được thì anh đánh thức tôi một chút.

Trực trở vào phòng, lăn xuống giường cùng với cơn tỉnh táo.

CÒN TIẾP

https://tieulun.hopto.org

NGHỀ-VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

Đây là hai tác giả cuối cùng tham dự cuộc phỏng vấn của KH về Nghề Văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn. Khởi sự từ số 24, cuộc phỏng vấn đã kéo qua các số 25, 26 và số này. Mười hai nhà văn, trong có hai nhà văn nữ, đã cho biết, tuy khái quát, quan niệm của họ về nghề văn, về thể văn truyện dài và truyện ngắn. Mười hai nhà văn đó, dù nhiều dù ít, hiện nay đều đang viết truyện dài từng kỳ cho các nhật báo và tuần báo tại Saigon, và mỗi người đều đã cho bạn đọc thấy sơ qua kinh nghiệm của họ khi mỗi ngày phải cầm bút viết ít nhất ba trang giấy, đủ một kỳ báo. Có những người (viết truyện đăng báo) đã khoảng mười năm nay như Bình Nguyên Lộc, Tùng Long, Thanh Nam, Văn Quang. Có những người khoảng năm năm: Mai Thảo, Sơn Nam, Nguyễn Thụy Long, Có những người khoảng hai năm: Thảo Trường, Nguyên Vũ, Viên Linh. Và có một người mới chín ngày: Túy Hồng. Kỳ tới, chúng tôi sẽ có bài tổng kết về cuộc phỏng vấn này.

MAI THẢO

1.— Tôi đang, cùng một lúc, viết nhiều truyện dài đăng từng kỳ trên mấy tờ báo tuần và báo ngày. Chịu không nhớ nổi đang viết đến cuốn thứ bao nhiêu. Nếu là những sách đã in, thì tới tập truyện ngắn Chuyến Tầu Trên Sông Hồng vừa do Tuổi Ngọc xuất bản, là cuốn thứ 20, hay 21 gì đó. Sách đầu tay của tôi là Đêm Giã Từ Hà Nội. Một tập truyện ngắn. Nên không thể so sánh với những truyện dài viết từng kỳ đăng báo sau này. Tôi hoàn toàn đồng ý với bài nhận định của anh Võ Phiến, bài này đã đăng trên Khởi Hành, về hiện tượng và thực chất tiểu thuyết đăng báo hàng ngày, về trường hợp những nhà văn phải viết feuilleton, mà người cuối cùng là anh Thanh Tâm Tuyền. Còn nói về giá trị nghệ thuật, tiểu thuyết viết từng ngày, từng đoạn đăng báo không thể hay bằng những sáng tác được thai nghén kỹ lưỡng, ở đó, người viết có thừa thời gian.

2.— Không nói đến «lối văn». Xử dụng thể loại văn chương nào thì nhà văn cũng chỉ có một lối văn duy nhất. Mà phải nói đến sự khác biệt căn bản về thực chất giữa truyện dài và truyện ngắn. Khi tôi viết truyện dài, là tôi đã dựng lên cả một xã hội (dù có thể chỉ qua đời sống một người) và ném vào đó một nhận thức, một thái độ tổng quát, về một toàn thể, một tiến trình rộng lớn. Truyện ngắn chỉ ghi lại từng phần của đời sống. Và nhận thức cũng thu nhỏ theo chủ đề và đối tượng.

3.— Năm 1969 theo tôi là một năm phong phú của sáng tác và của tiểu thuyết. Nhưng không có cuốn nào thật đặc biệt. Về những người viết trẻ, tôi đang theo dõi loạt truyện ngắn viết rất đều tay của Ngụy Ngữ (đăng trong Văn, Vấn Đề và Khởi Hành). Theo tôi, Ngụy Ngữ là người viết trẻ xuất sắc nhất năm nay.

4.— Không có một điểm đặc biệt nào đáng nói về công việc viết văn của tôi. Tôi viết bất cứ ở đâu, ở nhà, ở tòa báo, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, rất ít về đêm, cảnh trí nào không khí nào cũng không quan trọng, không cần thiết. Hình như bây giờ mọi người đều như thế. Không cần phải một Nghênh Phong Các, một Lầu Cửa Tây như những nhà văn lớp trước. Mọi lễ nghi kênh kiệu vây quanh phút sáng tác bây giờ đều bị dẹp bỏ. Tôi chưa từng viết liên miên trong một ngày, nên không thể ước đoán được số trang có thể viết được ra. Với tôi, không phải viết một trang nào là điều sung sướng nhất. Có những lúc tôi có đọc lại những gì tôi đã viết ra. Thường là không. Chỉ khi in sách, tôi mới sửa lại.

5.— Hơn bao giờ, những trở lực lớn lao và nhiều mặt đã đến với những người viết văn ở Việt Nam hiện nay. Những trở lực tinh thần cũng như những trở lực thực tế. Nhưng nhà văn là người không có ảo tưởng. Và văn chương cũng chỉ là một chuyện rất tầm thường. Tôi không muốn nhìn công việc viết chữ của tôi như một nghề nghiệp. Trên một khía cạnh nào, nhà văn vẫn là kẻ phiêu lãng dong chơi tối ngày qua đời sống.

TÚY HỒNG

1.— Có lẽ ngoài anh Trần Lê Nguyễn, tôi là người ít có sách xuất bản nhất. Sự hiếm hoi đó lắm khi làm cho tôi cuống quít cả lên nhất là khi nhìn thấy bạn bè chung quanh cho in sách rầm rập. Tôi viết feuilleton là vì lý do đó. Tôi thử nghề. Hiện tại, tôi bắt đầu viết feuilleton chín ngày rồi. Đây là cuốn truyện thứ tư của tôi.

2.— Truyện ngắn và truyện dài có lẽ khác nhau về tầm vóc. Tôi quan niệm rằng: Thí dụ tôi có một thang thuốc Bắc, cho vào ba chén nước bắt lên bếp nấu cho sôi còn lại hai chén. Đó là tư cách một truyện dài. Rồi từ hai chén đó, sắt đi sắt lại cho đúng bảy phân: Đó là tư cách một truyện ngắn. Dĩ nhiên là một chuyện thai nghén lâu ngày hay gấp bốn gấp năm một chuyện đăng báo hằng ngày. Tôi viết chậm lắm, truyện dài đầu tay của tôi, «Những sợi sắc không» đăng báo hàng tháng, lúc cấp bách thì tôi viết một lần trên giấy xấu, rồi viết lại một lần nữa mới gửi bài đi. Còn lúc tính ra còn dư giả thì giờ, thì tôi viết đi, viết lại, lần thứ ba mới đưa bài cho nhà báo. Bực mình về chỗ đó quá, tôi mới nhận lời viết feuilleton mỗi ngày một bài, đặt bút xuống là viết liền. Lần đầu tiên thử nghề viết feuilleton, hai tay tôi lập cập, luýnh quýnh... Khi chấp nhận viết feuilleton, tôi đã nghĩ rằng mình thôi không còn viết chuyện ngắn được nữa!

3.— Năm 1969, năm 1968... công việc, bổn phận rối loạn, tới tấp, thì giờ là của quí nhất mà tôi thèm khát. Phải đau khổ nói rằng: không phải sách không có cho tôi đọc mà tôi không có hạnh phúc được đọc sách. Đó là một nỗi thiếu thốn lớn...

4.— Bất cứ lúc nào, giờ nào tôi viết cũng được cả, ồn ào bao nhiêu, con khóc mấy hồi mấy trận, tôi đều viết được cả. Nhưng, tôi không thể viết bất cứ ở đâu, tôi chỉ viết được trên bàn làm việc của tôi thôi. Ở đó có bao nhiêu sách vở và giấy tờ rách nát, lộn xộn. Trên bàn viết của tôi có hai cái nồi nấu bình sữa, một cho trưởng nữ và một cho thứ nữ. Hai nồi nấu bình sữa đó không phải là vật trang hoàng làm dáng cho bàn viết này mà là vì nhà chật không đủ chỗ kê bàn thêm. Nhà chật, người neo, tôi vừa trông con vừa viết bài. Lắm lúc, tiếng khóc của con tôi to như tiếng pháo tống nằng nặc đòi bế, thì tay trái tôi ôm con đặt lên đùi, tay phải viết ro ro.

5.— Trong việc viết lách có ma xui. Nhất định là có ma xui; nếu không tại sao hồi đó, tôi lại có can đảm gửi cái truyện ngắn đầu lòng vào đăng báo Saigon, nếu không, sao bây giờ tôi thôi dạy học. Viết văn thật khổ, càng viết nhiều càng vơi con người mình đi. Viết văn là cái nghề, nghề độc, càng viết nhiều càng ốm xác mòi xương nhức lưng. Đau yếu luôn, đau mà không được nghỉ. Nếu tôi có một ngôi nhà tôi sẽ ở một nửa, cho thuê một nửa lấy tiền nuôi thân và để được viết văn một cách tài tử.

https://tieulun.hopto.org

BÒ 7 MÓN

DUYÊN MAI

● ĐẶC BIỆT CÁC MÓN NHẬU : CÁ, GÀ CUA, LƯƠN, ẾCH

● CÓ NHẬN TIỆC CƯỚI

124B, Đại lộ Chi Lăng PHÚ-NHUẬN ĐT : 41.696

PHƯỚC HÙNG

SẢN XUẤT

● VẬT DỤNG QUÂN TRANG

● HUY CHƯƠNG QUÂN ĐỘI

29, Phạm ngũ Lão SAIGON ĐT : 23.664

TRACON

THE TRANSCONTINENTAL TRADERS CO., INC.
IMPORTERS, EXPORTERS — MANUFACTURERS, AGENTS
P.O. BOX Nº 125, SAIGON

75, Hàm Nghi SAIGON

CABLE ADDRESS :
«TRACON» SAIGON

DENIS FRÈRES

(CHI NHÁNH)

156B, Độc Lập NHA TRANG

MAI PHÙNG XUÂN

TRẠI HÒM

Hưng Đạo Vương BIÊN HÒA

HIỆP NGUYÊN

BUÔN BÁN SẮT MỚI

17, Tôn Thọ Tường CHỢ-LỚN

HÃNG NƯỚC MẮM

HƯNG THẠNH

157c, Cô Bắc SAIGON

VINH QUANG

SẢN XUẤT KẸO. GIÁ SỈ VÀ LẺ

82, Hậu Giang CHỢ LỚN

NHÀ THUỐC

DÂN SANH

69, Tổng Đốc Phương CHỢ-LỚN

NHA TRANG

Chuyên bán các loại hàng và tơ lụa.

17, Độc Lập NHA TRANG

KONG WA

NHẬN IN SÁCH BÁO, GIẤY TỜ

51, Tự Do SAIGON

LONG AN

BUÔN BÁN TẠP HÓA

65, Quang Trung QUẢNG-NGÃI

LỮ TÀI QUANG

BUÔN BÁN MỄ CỐC, GẠO VÀ TẤM

275, Lê quang Liêm CHỢLỚN

VĨNH HÒA

CHUYÊN BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI

28, Trần chánh Chiếu CHỢ LỚN

NHUNG NAI. Một loại SÂM thượng hạng hòa với NHUNG NAI cùng các dược phẩm Đông Y tốt nhất chế thành.

SÂM NHUNG SONG LONG TINH

(NHÃN HIỆU CÁ BAY)

Sâm Nhung SONG LONG TINH là một Đông dược phẩm BỔ MÁU, mới nhất, tốt nhất chuyên trị các chứng *Đau Lưng, Nhức Xương, Ăn Ngủ Không Ngon, Phong Thấp, Phụ Nữ Sản Hậu.* Rất hợp cho mọi giới. Bán lẻ tại khắp các nhà thuốc Việt hoa. Do Đông dược sĩ TRẦN NGƯƠN, nhà thuốc SÙNG NGUYÊN 175 Hương lộ 14 Cầu Tre, Cholon bào chế. (KN. 307 M ngày 14-8-68).

https://tieulun.hopto.org

MAI THẢO

SAU KHÔNG GIỜ

RA khỏi cái quán hàng có ca nhạc còn phảng phất đâu đó, trên những bến bờ vô hình của trí nhớ, cái vang vang vỗ đập dịu dàng của những ca khúc tiền chiến, người bạn nhạc trưởng rủ tôi đi dạo với anh một vài vòng xe trên những con đường có bóng cây và bóng tối và gió mát của thành phố về đêm. Tôi nhìn đồng hồ. Đã gần mười hai giờ. Chợt nhớ ra là từ mấy đêm nay, an ninh tương đối đã cho phép một giờ giới nghiêm được lùi lại tới không giờ. Và, cho một cuộc đi dạo dưới trời sao, chúng tôi còn có một khoảng thời gian dư thừa trước mặt. Đi dạo lúc không giờ. Cũng là hay. Tại sao không. Giới nghiêm bao nhiêu lâu mới được lùi lại, không phải là để cho những người thích sống về đêm như chúng tôi tự giới nghiêm mình bằng về nhà sớm. Tôi lên xe, với ý nghĩ là trên những hè đường còn được giải phóng cho sinh hoạt, sẽ có hàng nghìn người thành phố cũng đang muốn ngắm một bóng lá, một vì sao của không giờ, tận hưởng cái phần đêm chết cứng bao lâu phía bên kia một cánh cửa giới nghiêm, vừa được trả lại.

XE lăn từng vòng. Và tôi nhớ lại những đêm Saigon cũ. Những đêm không pháo kích, ngã tư không lính gác, lòng đường không biển cấm, cuộc sống tuần tự, thênh thang chảy từ cái khúc sống thanh bình của buổi chiều nắng nhạt, chảy sang cái giòng suối hát ca của buổi tối lên đèn, chảy tiếp vào cái cửa biển mênh mông của đêm không cấm đoán, chảy sang tới cái ánh hồng của buổi sáng hôm sau. Hai mươi năm. Như những người Saigon, tôi đã được sống những giờ phút tuyệt vời với những đêm tuyệt đẹp của thành phố này. Những đêm Saigon, tôi đã đi vào. Những đêm Saigon, tôi đã sống với. Những đêm ở đây tôi đã yêu lắm, bởi vì Saigon ban ngày nhễ nhại nắng lửa, chỉ tới lặn mặt trời, mới đích thực cái cuộc sống bông hoa. Đêm. Mồ hôi không chảy nữa. Đài trán hết choáng váng. Hơi thở thôi dồn nén, tim đập lại, bình thường. Đêm, biển người đã vợi vợi, sinh hoạt chậm đà lại, khoan thai từng vòng quay. Đêm, những hình thể những chiều xâu, những nét đẹp mà nắng ngày chói lọi làm cho nhạt nhòa, trong những tương phản và đậm nhạt của ánh sáng và bóng tối thêu hoa dệt gấm, mới thình lình hiện rõ. Tôi đã yêu những đêm của Saigon như thế. Ngày ở đây là một quay cuồng mê thiếp. Chỉ tới đêm, thần trí trong suối cho tâm hồn là một tỉnh thức sôn sao. Ngày thành phố là một tiếng thét lớn. Cái nhịp quay đảo của ngày tối tăm, chóng mặt. Tới đêm, mới là không khí thênh thang hát ca trên những vỉa hè.

NHỮNG chùm hỏa tiễn 122 ly rót cầu vồng từ một vài dàn phóng của phá hoại đặt trong bóng tối của sình lầy và bãi hoang ven đô, và từ một nguyên đán tan nát chưa nhòa mờ trong trí tưởng, cái giòng sữa ngọt ngào của đêm thành phố đã thình lình bị ngăn chặn lại. Chúng ta đã sống những ngày đầu xuân ngắn ngủi nhất. Tôi còn nhớ mãi cái cảnh tượng lạ lùng ấy của một sinh hoạt, ngay từ buổi chiều, nắng ngày còn chói lọi, mà cái cánh cửa nghiêm nặng, tối đen, mịt mùng của giới nghiêm trên mười hai tiếng đã dựng lên. Tháng giêng, tháng hai năm đó, người thành phố thường xuân ở trong nhà. Trăng Nguyên Tiêu, tôi chỉ nhìn thấy một phiến ngọc buồn rầu từ một khung cửa sổ. Năm giờ chiều. Những cửa tiệm của khu Chợ Cũ đã đóng lại. Khóa bập. Lưới sắt buông. Súng chắn ngang. Giây thép gai bò lan cùng khắp. Sáu giờ. Những lòng đường đã sa mạc, những vỉa hè nấm mồ. Giới nghiêm đẩy đêm vào trắng trợn giữa ngày. Mặt trời là một mặt trời nhật thực. Sinh hoạt mất biến đi cái thế quân bình của đêm và ngày toàn vẹn, hụt hẫng, què quặt, và đời sống chúc ngược đầu, rơi chìm thật sâu vào một trạng thái đau. Bây giờ, giới nghiêm được lùi lại, chúng ta phải đổ hết ra đường, gặp lại những chùm sao khuya, trùng phùng với lúc không giờ, sống bù lại những đêm cũ.

CHIẾC xe lăn đều. Từ bến Bạch Đằng, theo đường Hàm Nghi về chợ Bến Thành. Từ cái bùng binh mênh mông nơi cửa chợ, xe lăn tiếp vào thẳng vút con đường Trần Hưng Đạo, xe chạy ngang, dọc lên Hồng Thập Tự, xe đổ về, theo ngả Hai Bà Trưng. Mỗi đoạn đường lăn thêm, tôi biết thêm tôi lầm. Đêm vẫn còn cho người, nhưng cái phần đã mất vừa được trả lại này, chưa được hào hứng và hồn nhiên tiếp nhận. Đồng hồ trên tay tôi mới chỉ mười hai giờ. Không giờ mới điểm. Còn một giờ nữa. Đêm lúc này là đêm đẹp nhất. Những hàng cây thơ mộng, lá múa trong gió đầy. Sao rực rỡ tận cùng độ sáng. Đêm phải mở tận cùng cõi đêm. Nhưng cái suối người chảy vui vào không giờ, tôi không nhìn thấy đâu hết. Những hàng hiên chạy dài dưới bóng tối và im lặng. Những cửa hàng buông lưới. Những cánh cổng đóng kín. Chỉ thỉnh thoảng, như một khuôn mặt nào nùng cô đơn, còn một khung cửa sổ còn xanh lạnh ánh đèn. Thì ra như thế. Cái khoảng thời gian được trả lại cho đời sống, còn như một tặng vật mang theo nó những ngờ vực, những phản trắc khôn lường, khiến cho một bàn tay tiếp nhận đáng lẽ phải nồng nàn cực điểm của người vẫn chưa chịu tiếp thu. Khi chúng tôi trở về nhà, phố tôi ở vắng tanh, và giờ giới nghiêm chưa tới.

CẢNH tượng vắng lặng, bao trùm trong một ngờ sợ thận trọng còn tồn tại của lúc không giờ, mặc dầu giới nghiêm đã lùi lại, gợi cho tôi nghĩ đến chiến tranh với những thậm nhập xâu xa vô chừng của nó. Tiếp nhận đời sống, khi đời sống trở lại hòa bình, còn phải một thời gian khá dài cho dân tộc ta khôi phục lại một nếp sinh hoạt cũ, bằng dần đuổi khỏi mình những tàn tích của một sinh hoạt thời chiến đã đóng khung thành những thói quen. Một trong những hố thẳm lớn nhất của chiến thời là cái cánh cửa của giới nghiêm tối đen, mịt mùng, thăm thẳm. Còn nhiều cánh cửa khác, nhiều hố thẳm khác. Lớn hơn. Phải vượt qua. Phải phá đổ. Đó là sự ngờ vực, lòng hoài nghi, sự thu mình vào những ốc đảo, ẩn mình sau những bình phong, ngần ngại trước những sở hữu đã mất và được trả lại. Sau những ngày mưa bão, rồi sẽ đẹp mặt trời. Tất yếu và tự nhiên là như thế. Cái vấn đề là mỗi cá nhân, ngay từ bây giờ, đều phải tập dượt lại. Đánh thức những tê liệt. Đốt lửa cho những vùng nguội lạnh. Bởi vì, không có sự chuẩn bị tiếp nhận ngay từ bây giờ, khi mặt trời lên, chính mặt trời sẽ làm chúng ta đau. Và bởi vì như thế có nghĩa là, chúng ta tự giới nghiêm mình, mặc dầu một giờ giới nghiêm đã lùi lại.

GIỮA *tòa soạn* VÀ *bạn đọc*

TRẦN YÊN HÒA (Đà Lạt).— Sẽ lưu ý tình trạng tờ KH ở trong trường. Phải Ty Trị Sự mới trả lời được.

LÊ MIÊN TƯỜNG (Huế).— Xin lỗi anh về sự lầm lẫn. Mấy lá thư trước, tưởng anh nghĩ tòa soạn lầm tên anh với tên anh An Sơn Trường, mà bởi anh không nói rõ, nên không ra lẽ. Số 26 đăng bài anh, vẫn còn lầm. Thật vô lý. Ấn tượng trong đầu và bởi lầm 1 lần rồi lại bề bộn công việc, nên lầm mãi.

TÔ DUY BĂNG THẠCH (Phan Rí).— Đã giới thiệu Biển Đen rồi đó. Công phu quá.

MAI QUẾ PHƯƠNG (3) (GĐ).— Rảnh anh cứ ghé tòa soạn chơi. Anh có thể viết thư cho các anh Dương Nghiễm Mậu, Cung Tích Biền về KH, tòa soạn sẽ chuyển. Riêng anh Cao Thoại Châu, anh đề: Giáo Sư Trung Học Pleiku.

BÍCH PHƯỢNG (Ba Xuyên).— Nếu dẹp các hiệu buôn trong KH đi thì kẹt quá. Ráng vậy nhé. «Chiều Hôm Gió Cuốn» phát hành đầu tháng 11. Hơi dầy nên giá hơi mắc. Gọi bằng cô cho lịch sự mà.

BÙI TÙNG QUÂN (VT).— Cám ơn anh cho biết tình trạng tờ KH ở Vũng Tàu. Anh nên tránh trường hợp gửi một bài cho 2 báo. Trường hợp này đã xảy ra cho KH, với bài của anh Lê Bá Lăng (vừa đăng KH, vừa đăng Tiền Phong.) Chúng tôi phải chấm dứt sự cộng tác với bạn nào gửi bài như vậy.

NGUYỄN TƯỜNG VĂN (Tuy Hòa).— KH sẵn sàng giới thiệu tờ HIỆN DIỆN của các anh. Các anh cứ gửi cho.

UYÊN NGUYÊN HOÀI (Đà Lạt).— Số (2) là nhận được thư 2 lần. Rất vui vẻ nhận được thư cháu chứ sao lại phiền ?

NG ÁI VĂN (CT).— Hy vọng anh hài lòng với mục đọc sách rất cẩn thận của KH?

PHẠM BĂNG HỒ (Phước Tuy).— Tòa soạn không đồng ý với anh về việc làm văn nghệ phải có bè phái. Về cái mục anh nói, sắp thay bằng mục khác.

CÔ NHƯ KHUÊ (Huế).— Ty trị sự thành thật xin lỗi cô. Quả thật chúng tôi đã thiếu sót đối với một độc giả như cô. Riêng về câu hỏi của cô liên quan tới tác giả cô nói, thật khó trả lời, khi tiện, sẽ gửi thư riêng tới cô về câu hỏi đó. Kính.

NG HỮU THẦN (KBC 4276).— Có lẽ anh lầm với một tác giả nào ? Bởi vì tôi không có đăng truyện ngắn ở tờ báo đó ? Trên KH số 19 có đăng thể lệ gia nhập Hội VNSQĐ. (Tên thật — KBC — cấp bậc — Bộ môn hoạt động...) Anh gửi phiếu về KH rồi chúng tôi chuyển tới Ban thường Vụ cũng được. Bài anh sẽ trả lời sau.

THỤY PHƯƠNG (Phước Tuy).— Anh nhắc lại buổi gặp gỡ đó, nhớ chứ. Sẽ đăng cái quảng cáo tờ HIỆN TẠI của các anh.

HÀ THỊ KỲ NAM (ĐN).— Từ lần sau bạn khỏi gửi bảo đảm. Đang nghiên cứu đề nghị của bạn để giải đáp câu hỏi cách ngâm 1 bài thơ.

LÊ ĐẠI TẤN (ĐL).— Kỳ trước đã sắp chữ bài đoản văn của anh, lại phải gác vì lý do kỹ thuật. Nếu không đi kỳ này, sẽ đi kỳ tới. Cám ơn anh cho biết về vụ Phạm Nhã Uyên. Mỗi người 1 tiếng nói và chúng tôi chấm dứt loạn báo vụ đó.

BƯU HOA BƯU HOA

Muốn được biếu tem sưu tập, mua tem giá hạ, ghi tên danh sách sưu tập viên Thế giới ? Viết thư kèm 7đ. tem trả lời : HOÀNG LONG, Philavina Po-Box62 CHO LON. Chi tiết gửi đến ngay.

https://tieulun.hopto.org